



## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- NUÔI DƯỠNG HẠT GIỐNG PHẬT (Huỳnh Kim Quang), tr. 1
- THÔNG BẠCH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2554 (HT. Thích Thắng Hoan), trang 2
- CHÚNG TÔI ĐÃ TÌM THẤY NƠI ĐỨC PHẬT ĐẢN SANH (HT. Thích Trí Chơn), trang 3
- PHẬT GIÁO LÀ GÌ? (Thích Nguyễn Tạng dịch), trang 4
- CHIẾC XE ĐẠP (Điều Ngự Tử Tín Nghĩa), trang 6
- MÙA HOA ANH ĐÀO (thơ Nguyễn Đạo), trang 7
- XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH (HT. Thích Thắng Hoan), trang 8
- TÂM NHƯ (thơ Nhật Tri), trang 9
- NÓI LÒNG CỦA TÂM (Thích Quảng Điền), trang 9
- BA ĐẠI TỔNG CHỈ (Thích Linh Quang dịch), trang 10
- CHIÊU, CHẠNH LÒNG, UYÊN NGUYỄN (thơ Huyền Vũ), tr. 10
- LÀNH THAY CHIẾC ÁO CÀ SA, NGUY THAY NGƯỜI MẠC CHĂNG LÀ SA MÔN (Tịnh Minh soạn dịch), trang 11
- XIN CHO, NHỮNG NGÀY MƯA, TỰ TÌNH, QUA RỒI NHỮNG NGÀY MƯA (thơ Tường Vân), trang 13
- HÒA BÌNH VÀ PHẬT PHÁP (Tâm Minh), trang 14
- CHÁNH NIỆM TRONG YÊU THƯƠNG (thơ Trần Bách Linh), trang 15
- CHỦ BÉ PHẬT (truyện ngắn Vĩnh Hào), trang 16
- LỊCH TRÌNH TRIỂN LÃM PHẬT NGỌC NĂM 2010 & 2011, tr. 17
- ĐỌC BÀI THƠ CẢM NGỘ CỦA TRƯƠNG CỬU LINH (Lam Nguyễn), trang 18
- NGUYỆT CẨM, MÙI GIÓ, LÊN THĂM CHÙA NÚI, HƯƠNG CHÙA (thơ Phù Du), trang 18
- CHỊ SÁU (Chiêu Hoàng), trang 19
- VĂN HÓA THUẦN TÚY (Uyên Nguyễn), trang 19
- MỞ CUỘC TẠO PHÙNG (Thu Huyền), trang 20
- LONG ÂN CHÙA THIÊN TRÚC (Trần Kiêm Đoàn), trang 21
- VÀO ĐẤT CHẾT, TẶNG SỰ SỐNG (Huệ Trân), trang 22
- NGƯỜI ĐI TÌM LỜI THƠ (Cư Sĩ Liên Hoa), trang 22
- CHỨT HY VỌNG CHO TUỔI TRẺ PHẬT GIÁO TẠI HOA KỲ (Tâm Thường Định), trang 23
- TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 24
- BUÔNG (thơ Vĩnh Hào), trang 26
- MỘT CON TÀU – THE SHIP (Bạch Xuân Phê), trang 27

## NUÔI DƯỠNG HẠT GIỐNG PHẬT

### Tưởng Niệm Mùa Đản Sinh lần thứ 2634 của Đức Phật

Huỳnh Kim Quang



Photo: buddhistedu.org

Tưởng niệm ngày đản sinh của đức Phật là xưng tụng sự xuất hiện hy hữu và quý giá vô ngần của ngài trên thế giới này, đồng thời cũng là dịp để cho người Phật tử tưởng niệm đến công ơn giáo hóa sâu dày mà ngài đã dành cho chúng sinh.

Một trong những cách tưởng niệm và báo đáp thâm ân của đức Phật thiết thực nhất mà người Phật tử có thể làm được là tiếp tục phát huy và truyền bá giáo pháp giá trị của ngài, trong đó thắp sáng bản nguyện lớn lao của ngài khi thị hiện ở nhân gian là việc làm có ý nghĩa nhất.

Bản nguyện lớn nhất mà đức Phật thị hiện ra đời là gì?

Chính là muốn tất cả chúng sinh đều làm Phật, như đức Phật đã nói rõ trong pháp hội Pháp Hoa trên núi Linh Thứu.

Có lẽ vì vậy, lần đầu tiên đến núi Hoàng Mai để cầu pháp với Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn, được tổ hỏi đến để cầu gì, ngài Huệ Năng đáp ngay tức khắc: chỉ cầu làm Phật.

Câu trả lời quả thật thẳng thắn, trực diện và quyết liệt. Nếu không có quyết chí, không có tín tâm vững mạnh, không có thế nguyện kiên cố, không biết chắc mình có thể thành Phật thì khó có câu trả lời khẳng quyết như vậy.

Nhưng trước ngài Huệ Năng, thời

Phật còn tại thế, trong hội Pháp Hoa trên đỉnh núi Linh Thứu, đức Phật đã kể chuyện về một bồ tát Thường Bất Khinh khi gặp ai cũng cung kính chấp tay vái chào mà thưa rằng "Tôi không dám khinh ngài, vì ngài sẽ làm Phật." Lời lẽ đó không phải là kiểu nói ba hoa, chế diễu, làm dáng tôn kính người bề ngoài. Lời lẽ đó được xuất phát từ cái tâm chân thật, từ nhận thức và thái độ nghiêm túc. Lời lẽ đó được nói ra duy chỉ từ một người biết chắc như đinh đóng cột rằng người mà mình kính trọng lễ bái trước mặt rồi đây sẽ làm Phật.

Đơn giản hơn, bình dân hơn, đức Phật, cũng trong hội Pháp Hoa, còn dạy rằng dù với tâm tán loạn, vào trong chùa tháp, niệm một câu "Nam Mô Phật," thì cũng thành Phật. Hơn thế nữa, ngay cả đứa bé lấy cát giỡn chơi, vẽ, đắp thành hình tượng Phật, rồi cũng thành Phật.

Làm Phật dễ vậy sao?

Tất nhiên là không dễ.

Nhưng, cần phân biệt nhân địa tu hành và quả vị chứng đắc. Trên lãnh vực nhân địa tu hành thì một niệm nghĩ tới Phật ắt hạt giống Phật nảy sinh. Ngay trong lúc hạt giống Phật này sinh thì đã hàm chứa quả vị Phật viên mãn, vì trong nhân ắt có quả. Trên lãnh vực quả vị tu chứng thì để hạt giống Phật trưởng thành, ra hoa, kết trái cũng cần phải có duyên phù trợ, mà quá trình làm sạch thân tâm với bao nhiêu nghiệp chướng phiền não từ vô lượng kiếp là một trong những duyên lành không thể thiếu, vì từ nhân đến quả không thể thiếu duyên. Cho nên, trong Kinh Pháp Hoa, đức Phật dạy rằng:

"Chư Phật lưỡng túc tôn

Tri pháp thường vô tánh

Phật chủng tòng duyên khởi

Thị cố thuyết nhất thừa."

Các đức Phật đầy đủ phước trí mà nhân thiên kính ngưỡng biết các pháp vốn không có tự tánh, giống Phật do duyên mà khởi sinh, vì vậy, nói pháp nhất thừa, khai mở con đường thành tựu Phật đạo cho chúng sinh.

Trong Luận Thành Duy Thức đề cập đến 6 đặc tính của chúng tử, tức hạt giống, để giải thích rõ về nguyên lý phát sinh và tồn tại của chúng tử. Sáu đặc tính đó là: Sát na diệt, quả câu hữu, quyết định tánh, hằng tùy chuyển, đãi chúng duyên và dẫn tự quả. Ở đây cho thấy pháp, bao gồm sắc và tâm pháp, có mặt và tồn tại như hạt giống

là pháp sinh diệt liên tục không ngừng nghỉ trong từng sát na. Một ý niệm khởi lên ắt phải diệt ngay trong sát na đầu, nhưng không diệt hẳn mà tiếp tục tồn tại trong dạng thức sinh diệt liên tục nếu nó là ý niệm xác định tánh thiện hay ác, nếu nó có đủ duyên để dẫn đến kết quả. Như vậy, khi một chúng sinh khởi ý niệm về Phật thì ngay trong sát na đầu tiên đó hạt giống Phật tức thì phát sinh, và vì Phật là pháp có đặc tính tối thiện cho nên hạt giống này sẽ tiếp tục tồn tại dưới dạng thức năng lực qua quá trình sinh diệt liên li cho đến khi viên mãn quả vị Phật. Trong quá trình tồn tại đó, tất nhiên, không phải lúc nào ý niệm Phật cũng được nhớ tới, cũng được tưởng dưỡng qua sức tu tập, mà có khi nó bị bỏ quên đi trong thời gian dài, nhưng nó được hỗ trợ bằng các thiện duyên khác mà một chúng sinh cứ mang theo.

Điều đó cũng có nghĩa là quá trình thành tựu quả vị viên mãn của hạt giống Phật sẽ được rút ngắn nếu một chúng sinh tiếp tục không ngừng nghỉ tưởng dưỡng nó từ đời này sang đời khác, và đặc biệt tưởng dưỡng bằng những chất liệu thích đáng.

Chất liệu thích đáng nói ở trên không gì khác hơn là giáo pháp đại thừa mà đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni đã dạy. Đại thừa giáo hàm ngụ hai yếu tính cốt lõi đó là: phát tâm bồ đề và thi thiết từ bi và trí tuệ.

Phát tâm bồ đề là bước đầu để vận dụng năng lực tâm linh cho đúng hướng. Thi thiết từ bi và trí tuệ là triển khai diệu lực vô hạn của tâm bồ đề đó qua hai bình diện từ bi và trí tuệ bằng việc thực nghiệm sáu ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ.

Phát tâm như thế nào? Là cầu làm Phật và làm cho chúng sinh cũng thành Phật như mình.

Cầu làm Phật thì phải có trí tuệ siêu việt để phá sạch vô minh và diệt trừ phiền não. Độ cho chúng sinh làm Phật thì phải có tâm lượng đại từ bi thương xót và cứu khổ.

Cái khổ của chúng sinh có hai mặt: một là cái khổ về vật chất, hai là cái khổ về tinh thần. Cái khổ về vật chất thì phải lấy vật chất mà bố thí thực hành tài thí. Cái khổ về tinh thần thì phải đem tinh thần mà bố thí tức thực hành pháp thí và vô úy thí. Nhưng đem

(xem tiếp trang 2)

**THÔNG BẠCH**  
**ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN P.L. 2554**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,  
Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật tử,

Cách nay đúng hai ngàn sáu trăm ba mươi bốn năm, Bồ Tát Hộ Minh từ cung trời Đâu Suất đã hóa thân làm thái tử, con của vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Gia để thị hiện ra đời trong dòng họ Thích Ca thuộc nước Ca Tì La Vệ ở phía Bắc Ấn Độ.

Dù sống trong cảnh giàu sang phú quý nơi cung đình của giai cấp Sát Đế Lợi, thái tử Tất Đạt Đa cũng đã thâm cảm được bản chất vô thường của vạn pháp được biểu hiện qua quá trình sanh, lão, bệnh, tử nơi kiếp người, và ngài cũng đã liễu ngộ được rằng con đường ly dục, tịch tịnh, thiên định và trí tuệ tối thắng sẽ giải quyết tận gốc mọi khổ đau cho con người và muôn loài chúng sinh. Chính vì thế, thái tử Tất Đạt Đa đã quyết định từ bỏ cuộc sống thế tục để dần dần vào cuộc hành trình xuất gia tầm đạo trong núi tuyết Hy Mã Lạp Sơn. Sau bao nhiêu năm thực hành theo nhiều phương thức tu tập khổ hạnh mà không mang lại được cứu cánh, thái tử đã quay về lại chính ngài để mở tung kho tàng Như Lai Tạng trân quý vốn có sẵn trong mọi chúng sinh. Ngài đã nhập thiên định trong 49 ngày đêm dưới gốc cây Bồ Đề và thành tựu đạo quả giác ngộ và giải thoát khi ánh sao mai vừa ló dạng.

Trải qua trên bốn mươi lăm năm du hóa, đức Phật đem giáo pháp thâm diệu mà ngài đã thực chứng để diu dắt những ai có thẳng duyên. Giáo pháp ấy chứa đựng bốn nguyên lý căn bản, đó là: Một, bản chất của cuộc đời là vô thường, khổ não; Hai, sự thống khổ của chúng sinh bắt nguồn từ vô minh được biểu hiện qua các dạng thức tham, sân, si, v.v...; Ba, sự đau khổ của nhân sinh chắc chắn được tận diệt để đạt đến an lạc niết bàn vĩnh viễn; Bốn, có phương thức hữu hiệu để diệt khổ và đạt niết bàn đó là con đường tu tập của Bát Chánh Đạo, của Thập Nhị Nhân Duyên, và của Lục Độ.

Cho đến nay, sau hơn hai ngàn năm trăm năm, con đường giác ngộ và giải thoát mà đức Phật đã thực chứng vẫn còn có giá trị thực tiễn và hữu hiệu vượt thời gian trong công cuộc dứt trừ khổ đau và kiến lập an lạc, giải thoát, hòa bình, hạnh phúc cho từng cá nhân con người và cộng đồng xã hội.

Trong kho tàng pháp bảo vô giá mà đức Phật để lại, trí tuệ và từ bi là hai yếu tố then chốt nhất để giúp con người xây dựng cuộc sống an lạc, giải thoát, hòa bình và phát triển. Trí tuệ để quán chiếu sâu vào bản chất mọi sự việc và cũng để soi sáng nhận thức thường nghiệm hầu bỏ ác, làm lành, khai phóng sáng tạo và trực ngộ chân tánh. Từ bi để mở rộng tình thương tâm cảm nỗi đau của chúng sinh mà xả thân cứu giúp, và cũng để hóa giải mọi tranh chấp thị phi chỉ mang lại sự bất an và khổ não cho mọi người.

Tưởng niệm ngày Đản Sinh của đức Phật, ngoài việc xưng tụng sự ra đời hy hữu của ngài đã mang lại lợi lạc vô biên cho chúng sinh, người Phật tử chúng ta còn phải nỗ lực không ngừng noi gương ngài tiếp tục sự nghiệp chuyển vận bánh xe Chánh Pháp lưu chuyển mãi trên thế gian và góp phần xây dựng, phát triển cuộc sống an lạc, giải thoát, hòa bình, và tiến bộ cho cộng đồng xã hội.

Đó cũng chính là sứ mệnh thiêng liêng và cao cả mà Phật Giáo với tư cách là một trong những tôn giáo lớn của nhân loại có thể đóng góp cho xã hội nhân quần. Sứ mệnh đó là nhắm vào mục đích chăm sóc đời sống đạo đức và tâm linh của con người. Dù đời sống đạo đức và tâm linh không biểu hiện cụ thể như đời sống vật chất, nhưng con người không thể sống thiếu nó, và nó là nền tảng không gì thay thế được trong việc ổn định và phát triển cuộc sống an lạc, hạnh phúc, và tiến bộ của từng cá nhân cũng như cộng đồng xã hội.

Làm được như vậy, chúng ta mới mong có thể báo đáp phần nào đối với ân đức giáo hóa cao sâu vô lượng của đức Phật.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sinh Bổn Sư  
Thích Ca Mâu Ni Phật thù từ chứng giám.

California, Phật Lịch 2554, ngày 26 tháng 4 năm 2010

T.M Hội Đồng Giáo Phẩm

Chánh Văn Phòng

(ấn ký)

**Sa Môn Thích Thắng Hoan**

# NUÔI DƯỠNG HẠT GIỐNG PHẬT

Tưởng Niệm Mùa Đản Sinh Lần Thứ 2634 Của Đức Phật

**Huỳnh Kim Quang**

(tiếp theo trang 1)

vật chất cho người cũng cần phải biết cách cho chứ không phải ném vào mặt họ là xong chuyện. Cách cho đúng phát xuất từ tấm lòng. Bồ thí vì danh, vì lợi, vì che mặt thiên hạ, vì làm cho lấy có là thực hiện việc trao đổi, buôn bán chứ không phải đúng nghĩa bố thí. Cho nên, người có lòng từ bi thấy kẻ nghèo khó, khổ đau liền cảm thông thương xót mà giúp đỡ không vì bất cứ danh lợi gì. Tuy nhiên, như người xưa nói "giúp ngật không thể giúp nghèo," muốn cho chúng sinh dứt sạch khổ não thì chỉ có cách duy nhất là giúp họ thành Phật. Thành Phật rồi sẽ vĩnh viễn không còn khổ vật chất và tinh thần nữa. Đó là cách bố thí cứu cánh nhất.

Làm Phật là khai mở toàn diện bản thể chân như, là hiển bày trọn vẹn pháp thân màu nhiệm, là giác ngộ triệt để bản lai diện mục của chính mình đã bị che khuất trong mây mù vô minh vọng niệm. Xua tan mây vô minh thì chỉ có trí tuệ bát nhã mới làm được ngoài ra không còn cách nào khác. Chìa khóa mở kho báu trí tuệ bát nhã là thiên định, bởi lẽ vọng niệm thì tâm động, tâm động là hành tác của vô minh. Hết vọng niệm thì tâm tịnh. Tâm tịnh thì trí sáng. Trí sáng thì mây vô minh bị xóa tan. Mây vô minh sạch thì mặt trời chân như hiển bày, bản lai diện mục tự hiện.

Nói thiên định là nói chung chung. Nếu nói cho rõ thì phải nói thiên và định. Thiên là vận dụng sức trí quán, tức năng lực chiếu kiến của trí tuệ, để nhận diện bản tâm. Phương thức này không cần phải thiên tọa mà có thể thực hiện ngay trong mọi sinh hoạt của đời sống thường nhật lúc đi đứng nằm ngồi. Định bao gồm chỉ và quán, là định chỉ tập niệm để thắp sáng năng lực quán chiếu hành tác của tâm. Định cần phải thực hiện trong phương thức thiên tọa đòi hỏi đình chỉ mọi sinh hoạt lao tác trong một thời gian nào đó.

Dù là thực hành từ bi qua việc bố thí để cứu khổ chúng sinh hay vận dụng trí tuệ để phá vô minh trực ngộ chân tánh để tự cứu mình thì cũng đều cần đến nguyên tắc hay khuôn phép nghiêm túc hoi tức trì giới, sự nhẫn nại để vượt qua trước bao nhiêu nghịch duyên, nghịch cảnh tức nhẫn nhục, và sự kiên trì bền bỉ không thối lui để đạt cứu cánh tức tinh tấn. Sáu ba la mật vì vậy không thể thiếu đối với người cầu làm Phật cho mình và cho người.

Nuôi dưỡng hạt giống Phật còn là việc làm cần thiết để vừa nâng cao giá trị tôn quý của đời sống một chúng sinh, vừa góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng xã hội dù ở thời đại nào, quốc độ nào.

Nuôi dưỡng hạt giống Phật là nêu ra mục đích cao cả nhất là làm Phật. Trong quá trình làm Phật đó, một chúng sinh tự thể hiện phẩm giá cao quý của mình như là giòng dõi của chư Phật, là một thành phần của chúng tánh Như Lai. Phẩm giá đó ở tầm

mức căn bản và phổ quát là bình đẳng tuyệt đối giữa tất cả mọi cá nhân, mọi chúng loại. Với phẩm giá bình đẳng như vậy, cho nên không một chúng sinh nào, không một người nào có thể nhân danh bất cứ ai, bất cứ thế lực nào để chà đạp lên phẩm giá và cuộc sống của kẻ khác. Một cộng đồng xã hội biết tôn trọng phẩm giá cao quý của từng người như vậy sẽ là điều kiện ắt có và đủ để có thể vừa duy trì các truyền thống đạo đức nhân bản thuần hậu, vừa tạo dựng vững chắc nền tảng nhân tâm để góp phần kiến tạo hòa bình, ổn định và phát triển xã hội lâu dài.

Nuôi dưỡng hạt giống Phật là triển khai khả tính và năng lực trong mỗi chúng sinh lên tới tầng mức cao nhất hay tối thượng. Đó là quá trình xây dựng và phát triển cuộc sống cá nhân và cộng đồng xã hội từ đáy sâu tăm tối, tội lỗi, nghiệp chướng, và khổ đau lần hồi lên cuộc sống tươi sáng, cải thiện, tiến bộ, lành mạnh, giải thoát, và an lạc. Một cá nhân thực hành tài thí, pháp thí thì cộng đồng xã hội bớt đi phần nào cảnh lầm than khổ cực về vật chất và tinh thần. Nhiều cá nhân thực hành tài thí, pháp thí thì cộng đồng xã hội sẽ có nhiều người bớt khổ hơn về vật chất và tinh thần. Và nếu cả cộng đồng xã hội đều thực hành tài thí, pháp thí thì toàn thể xã hội sẽ hết khổ đau về vật chất và tinh thần. Tương tự như vậy, nhiều người thực hành hạnh trí giới với năm giới cấm: không sát hại sinh vật, không trộm cắp, không ngoại tình, không nói dối, không uống rượu thì cộng đồng xã hội sẽ giảm bớt đi rất nhiều những tệ nạn xấu ác như giết người, trộm cắp, cướp bóc, phá vỡ hạnh phúc gia đình, thị phi tranh chấp, lái xe uống rượu, v.v... Đặc biệt, khi mọi người chú trọng vào việc phát huy trí tuệ thì trình độ dân trí sẽ được nâng cao, các lãnh vực giáo dục, văn hóa, tư tưởng, triết lý, học thuật, khoa học kỹ thuật sẽ được phát triển mạnh mẽ trong cộng đồng xã hội.

Thế mới biết lý tưởng tịnh Phật quốc độ của đại thừa dựa trên nền tảng thành tựu Phật đạo cho chúng sinh là lý tưởng không những giá trị tôn quý mà còn khả thi. Vì vậy, trong Kinh Duy Ma Cật, bồ tát Duy Ma Cật đặc biệt nhấn mạnh đến lý tưởng tịnh Phật quốc độ lấy ba tâm làm nền tảng: Trực tâm, thâm tâm và Bồ đề tâm. Trực tâm là nhiếp luật nghi giới. Thâm tâm là nhiếp thiện pháp giới. Bồ đề tâm là nhiếp ích hữu tình giới.

Dùng nhiếp luật nghi để làm pháp luật kỷ cương điều trị loạn động của cá nhân và xã hội. Lấy nhiếp thiện pháp giới để phục vụ lợi ích cho mọi người. Đem nhiều ích hữu tình giới để làm viên mãn hai điều trên trong mục tiêu làm cho tất cả chúng sinh đều thành Phật.

Nói tóm lại, nỗ lực giáo hóa một đời của đức Phật không gì khác hơn là làm cho chúng sinh được thành Phật như ngài. Tưởng niệm ngày đản sinh của đức Phật còn gì thiết thực hơn là thực hiện theo bản nguyện của Ngài: nuôi dưỡng hạt giống Phật trong chúng ta.



# CHÚNG TÔI ĐÃ TÌM THẤY NƠI ĐỨC PHẬT ĐẢN SANH

Nguyên tác: **Ký Giả Thomas Laird**

Chuyển ngữ: **H.T. Thích Trí Chơn**

**Ghi chú của Á Châu Tuần Báo (Asiaweek):** Nhiều thế kỷ qua, các du khách hành hương đổ xô đến chân núi Hy Mã Lạp Sơn để mong nhìn thấy chính xác nơi đức Phật đã ra đời hàng nghìn năm trước. Nay công việc tìm kiếm này đã kết thúc. Một nhóm chuyên gia khảo cổ quốc tế cho biết họ đã khám phá ra chứng tích cuối cùng xác nhận rằng đức Phật đã giáng sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni (Lumbini) trong vùng tây nam vương quốc Nepal. Ký giả ngoại quốc đầu tiên được phái đến khu vực tìm ra thánh tích trên là Thomas Laird. Dưới đây là bài tường thuật của ông ta.

Mặc dù trong tình trạng suy tàn, ngôi chùa thờ Hoàng Hậu Ma Gia (Maya Devi) tại Phật tích Lâm Tỳ Ni (Lumbini), cách thủ đô Kathmandu xứ Nepal 240 cây số, là một trong những trung tâm hành hương chính của Phật Giáo. Trải qua hơn 2600 năm, phần đông Phật tử đều tin rằng đây là nơi đản sinh của đức Thế Tôn, vị giáo chủ của Phật Giáo. Nhưng các nhà khảo cổ vẫn chưa biết chính xác được nơi nào trong vườn Lâm Tỳ Ni, thái tử Tất Đạt Đa (Đức Phật) đã ra đời.

Nay các nhà khảo cổ cho biết đã tìm thấy một phiến đá không có vết nứt ở dưới nền của một ngôi chùa cổ xây cất khoảng vào năm 249 trước Tây Lịch. Mẫu đá này có chiều dài 45 phân và chiều ngang 15 phân tây được tìm thấy nằm sâu gần năm thước tây dưới một cái nền lát đá đồ nát của ngôi chùa trên.

Hai nhà khảo cổ Nepal Babu Khrishna Rijal và Nhật Bản Satoru Uesaka đã khám phá ra di tích này ngày 18 tháng 2 năm 1995. Nhưng họ trì hoãn gần một năm mới phổ biến cho công chúng biết. Vì muốn chờ kiểm chứng lại của các nhà khảo cổ ở những nước khác như Ấn Độ, Tích Lan và Hồi Quốc. Ông Rijal và Satoru bảo rằng sau khi xem xét kỹ phiến đá, các chuyên viên khảo cổ ba quốc gia trên đều "hoàn toàn đồng ý" công nhận là đúng.

Hai nhà khảo cổ Nepal và Nhật cho biết thêm: "Chúng tôi đã dùng đến hoá chất và các kỹ thuật khác để áp dụng trong việc khảo cứu. Chúng tôi vẫn tiếp tục đào bới tại đây, và sau một năm tìm tòi, khảo sát kỹ lưỡng, bây giờ đã đến lúc chúng tôi cần thông báo cho mọi người biết kết quả về những khám phá của chúng tôi".

Sau khi tin này được loan ra, có một số người tỏ vẻ nghi ngờ. Một tờ báo ấn hành tại Kathmandu (Nepal) phủ nhận sự trình bày về kết quả công việc nghiên cứu của hai nhà khảo cổ nói trên. Ông Satoru giải thích: "Thiên hạ tung ra nhiều tin đồn, nhưng chủ yếu là do lòng ganh ghét. Chúng tôi mong rằng, sau khi

đọc kỹ bản báo cáo đầy đủ của chúng tôi, họ sẽ hết nghi ngờ".

Tìm ra nơi đức Phật đản sinh là một công trình khảo cổ trọng đại đối với khoảng 350 triệu tín đồ Phật Giáo trên thế giới cũng như sự khám phá ra thành phố Bethlehem, nơi Chúa Giê-su giáng sinh ngày xưa. Trước khi nhập diệt, đức Thế Tôn dạy rằng Phật tử nào có duyên lành đến chiêm bái vườn Lâm Tỳ Ni, nơi Ngài đã ra đời và ba thánh tích Phật Giáo khác (Bồ Đề Đạo Tràng, Vườn Lộc Uyển và Câu Thi Na) thì sau khi lâm chung, họ có thể được phước báo "thác sinh lên cõi trời". Cho nên sự phát hiện, tìm ra chứng tích lịch sử này hy vọng sẽ giúp cho nhiều du khách Nepal muốn đến chiêm bái Phật tích Lâm Tỳ Ni (Lumbini).

Tin tức về sự khám phá trên đầu tiên được loan ra vào ngày 4 tháng 2 năm 1996, chỉ giới hạn cho các ký giả địa phương ở Nepal. Ủy Ban Phát Triển Lâm Tỳ Ni - một trong ba tiểu ban thực hiện đề án khai quật - cùng với Nha Khảo Cổ của chính phủ Nepal và Hội Đoàn Phật Giáo Nhật Bản, đã thông báo ra ngoại quốc, nhưng chỉ vài thông tin viên biết mà thôi. Trong tuần qua chưa có phản ứng chính thức gì từ các nhà lãnh đạo Phật Giáo tại Ấn Độ, nơi mà một số học giả vẫn thường tuyên bố rằng đức Phật đã không ra đời ở xứ Nepal mà tại quận Gorakhpur thuộc tiểu bang Uttar Pradesh (miền bắc Ấn Độ). Vườn Lâm Tỳ Ni nằm trong lãnh thổ Nepal cách tiểu bang Uttar Pradesh chỉ 10 cây số.

Theo kinh điển Phật Giáo, hoàng hậu Ma Gia, thân mẫu đức Phật, khoảng năm 623 trước Tây Lịch, trên đường trở về thăm quê hương ở nước Câu Ly (Koliya), bà đã ghé vào nghỉ ở vườn Lâm Tỳ Ni. Sau khi xuống tắm ở hồ nước thiêng, hoàng hậu đi 25 bước đến gốc cây Vô Ưu và hạ sinh thái tử Tất Đạt Đa (Siddhartha). Theo truyền thuyết Phật Giáo, vừa mới ra chào đời, thái tử đã bước đi bảy bước.

Gần 400 năm, sau khi vua A Dục (Asoka) lên nắm quyền cai trị toàn cõi Ấn Độ và ngài đã có công truyền bá Phật Giáo đến các quốc gia vùng Đông Á. Sử chép rằng vua A Dục có đến chiêm bái vườn Lâm Tỳ Ni, nơi đức Thế Tôn giáng sinh. Bấy giờ vua ra lệnh cho đặt một viên đá ngay chỗ thái tử Tất Đạt Đa (Đức Phật) ra đời và trồng một trụ đá sát bên cạnh. Trên trụ đá này có khắc mấy dòng cổ ngữ Ấn Độ đề cập đến phiến đá nói trên. Về sau, nhiều chùa đã được xây cất tại thánh tích này, nhưng trải qua nhiều thế kỷ đổi thay, Lâm Tỳ Ni đã rơi vào tình trạng đổ nát hoang tàn không còn ai biết tới. Mãi đến năm 1895, trụ đá vua A Dục mới được tìm thấy bởi nhà khảo cổ người Đức. Năm 1967, ông U Thant (Miền Điện) Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đến chiêm bái đã khốc khi thấy vườn Lâm Tỳ Ni trong cảnh suy tàn đổ nát.

Công việc khai quật của hai nhà khảo cổ Nepal và Nhật Bản khởi đầu ba năm trước với 200 nhân công. Họ đã đào thấy cái nền nhà của 15 phòng. Ngay ở giữa họ khám phá, phát hiện một đường mương (trench) bên dưới có một phiến đá mà hai nhà khảo cổ tin rằng có thể nó là tấm đá do vua A Dục của Ấn Độ cho đặt xuống ngày xưa. Các nhân viên khảo cổ xứ Nepal xác nhận rằng từ đường mương này cách xa đúng 25 bước hồ nước thiêng nơi hoàng hậu Ma Gia đã tắm trước khi sanh thái tử Tất Đạt Đa. Ông Lok Darshan Bajracharya, nguyên chủ tịch Ủy Ban Phát Triển Lâm Tỳ Ni đã phát biểu: "Khám phá này chứng tỏ cho thấy những điều ghi chép trong kinh điển Phật Giáo nói về địa điểm chính xác nơi đức Phật đản sinh xưa kia là đúng".

Hai ngày sau khi loan báo tin về kết quả việc khám phá trên, vua Nepal Birendra cùng với hoàng hậu Aishwarya và thủ tướng Sher Bahadur Deuba đã đến viếng thăm khu vực nơi các nhà khảo cổ tìm thấy phiến đá lẫn trụ đá A Dục (Asoka pillar). Trước khi đức vua và hoàng hậu Nepal đến chiêm bái, không một nhiếp ảnh gia ngoại quốc nào được phép tiến vào khu vực đang khai quật và toàn vùng này đã được ngăn chặn bao quanh bằng một dải băng vải nhựa màu vàng.

Tôi chăm chú nhìn vua Nepal đang

chất vấn hai chuyên gia khảo cổ Rijal và Satoru về phiến đá nằm bên dưới khung tò vò (arch) được xây bằng loại gạch thuộc thời đại vua A Dục. Họ giải thích đó là một "phiến đá khối kết" (conglomerate stone) không có tại địa phương mà nó được lấy từ nơi khác đến và đặt ngay ở trung tâm của ngôi chùa. Vua Birendra hỏi tiếp phải chăng chính đó là phiến đá mà trên trụ đá vua A Dục có khắc ghi nói đến. Họ đã trả lời chắc chắn là như vậy. Đức vua và hoàng hậu Nepal cùng đoàn tháp tùng tất cả vào chùa làm lễ trước tượng hoàng hậu Ma Gia (Maya Devi) và ra về.

Sau đó, hai nhà khảo cổ Rijal và Satoru có cho tôi biết rằng ngày mai họ sẽ lên đường sang Ấn Độ để tham dự cuộc hội thảo, thuyết trình về khám phá chứng tích lịch sử quan trọng này. Cả hai ngạc nhiên khi nghe tôi đề nghị rằng họ nên ở lại Kathmandu để tiếp xúc mở cuộc họp báo với các ký giả ngoại quốc. Nhưng hai nhà khảo cổ đã trả lời: "Chúng tôi không thể vắng mặt trong buổi hội thảo nói trên tại Ấn Độ". Chúng tôi sẽ mở cuộc họp báo tại Kathmandu (Nepal) sau, vì trễ một vài ngày cũng không sao.

(Trích tuần báo ASIaweek số phát hành ngày 23-02-1996 trang 34 và 35)



Phiến đá ghi dấu nơi sinh của Đức Phật tại vườn Lâm Tỳ Ni (Lumbini), Ấn Độ



Trụ đá của Vua A Dục (Ashoka) đặt tại vườn Lumbini, Nepal, nơi Đức Phật đản sinh



Cây bồ đề nơi hồ Mayadevi (Thánh mẫu Ma Gia), nơi bà tắm trước khi sinh thái tử Tất Đạt Đa. (Các hình và chú thích trên đều trích từ Wikipedia)

# Phật Giáo là gì?

Nguyên tác Anh Ngữ:  
**Venerable Ajahn Brahmavamso**  
Viết dịch:  
**Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng**

**Lời ngỏ:** Hơn 2500 năm qua, tôn giáo mà ngày nay người ta gọi là Phật Giáo từng là nguồn cảm hứng chính yếu cho nhiều nền văn minh thành công, cội nguồn của những thành tựu văn hóa vĩ đại, và là một sự hướng dẫn lâu dài đầy ý nghĩa cho đời sống tâm linh của hàng triệu người. Ngày nay, có hơn sáu trăm triệu người trên thế giới đang sống và tu tập theo giáo lý của Đức Phật. Vậy Đức Phật là ai và giáo lý của Ngài dạy những gì?

**Đức Phật:** Ngài đản sinh vào năm 624 trước Tây lịch (trTL) có tên là Tất Đạt Đa Cồ Đàm (Siddhatta Gotama) vốn là một hoàng tử của một tiểu vương quốc ở gần biên giới Ấn Độ và Nepal ngày nay. Vị hoàng tử này sống trong cảnh xa hoa nhưng lựa của một bậc vua chúa, nhưng không có một lạc thú vật chất nào có thể che giấu sự bất toàn của cuộc sống đối với người thanh niên ham hiểu biết sự thật một cách dị thường này. Vào năm hai mươi chín tuổi (595 trTL), Ngài đã rời bỏ cung điện để đi tìm ý nghĩa sâu xa của đời sống trong rừng núi hoang vu ở miền đông bắc Ấn Độ. Ngài đã vượt với các bậc đạo sư và triết gia thông thái nhất thời đó, nhưng các vị này không thể cung cấp những lời giải đáp mà ngài đang tìm kiếm. Sau đó ngài đã áp dụng pháp tu khổ hạnh khắc nghiệt nhất, nhưng ngài cũng không chứng đắc được gì cả.

Rồi vào năm ba mươi lăm tuổi, trong một đêm trăng tròn tháng Vesakha năm 589 trTL, ngài đã ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề trong khu rừng Uru Lâu Tồn Loa gần bờ sông Ni Liên Thiên (Neranjara). Dùng sự trong sáng khác thường của tâm trí với trạng thái thiền sâu xa, sức mạnh trí tuệ được phát sinh trong trạng thái đó, ngài quán sát sự thật của tâm trí, vũ trụ và đời sống. Cuối cùng ngài đã đạt đến giác ngộ vô thượng và từ đó trở đi ngài được gọi là Phật (Buddha). Sự giác ngộ của ngài là trí tuệ bao quát và sâu xa nhất, thông suốt thật tánh của tâm trí cũng như vạn vật. Sự giác ngộ này không phải là một sự mặc khải do một đấng thiêng liêng nào đó ban cho, mà là một sự khám phá chứng nghiệm của chính ngài, có nền móng từ những giai tầng thiền định sâu xa nhất. Đạt đến giác ngộ có nghĩa là ngài đã giải thoát khỏi sự trói buộc của tham ái và vô minh, có nghĩa là ngài đã giải trừ được mọi hình thức đau khổ và đạt được an lạc vĩnh cửu.

**Giáo lý của Đức Phật:** Sau khi thành đạo và trong bốn mươi năm kế tiếp, Đức Phật dạy một đạo lý mà khi tinh tấn làm theo, mọi người không phân biệt nam nữ, chủng tộc hay giai

cấp, đều cũng sẽ đạt đến giác ngộ viên mãn như ngài. Những giáo lý được gọi là "Dhamma", có nghĩa là thật tánh của vạn vật hay sự thật ở bên dưới sự hiện hữu của mọi vật. Bài viết này không thể trình bày cặn kẽ tất cả những giáo lý của Đức Phật nhưng bày đề mục sau đây sẽ cung cấp chúng ta một cái nhìn bao quát về những gì Phật đã dạy.

**1/ Cách tìm hiểu chân lý:** Đức Phật mạnh mẽ cảnh cáo chúng ta không nên tin vào một điều gì một cách mù quáng, và ngài khuyến khích cách tìm hiểu sự thật một cách chân xác. Ngài cho thấy sự nguy hiểm của việc thiết lập niềm tin chỉ dựa trên những điều sau đây: nghe nói lại, truyền thống, tập tục, vì nhiều người nói điều đó, thẩm quyền của kinh sách cổ truyền, lời của một đấng siêu nhiên, do tin vào các vị thầy, các vị trưởng thượng và các vị Thầy thân cận của mình. Thay vì chỉ tin theo những điều này, mọi người nên giữ cho tâm trí của mình phóng khoáng và khảo sát kinh nghiệm đời sống của chính mình. Khi tự mình nhận thấy một giáo lý nào đó phù hợp với kinh nghiệm của bản thân và giáo lý đó đưa đến an lạc cho mình và cho mọi người, chỉ khi đó chúng ta mới chấp nhận và tin theo giáo lý đó.

Tất nhiên nguyên tắc này cũng ứng dụng cho những giáo lý của Đức Phật. Chúng ta nên khảo sát giáo lý này qua sự sáng suốt của tâm trí vốn phát sinh trong khi thực hành thiền quán. Khi việc hành thiền đã thuần thục hơn, chúng ta sẽ tự xét những giáo lý này với trí minh sát của mình, và chỉ khi đó những giáo lý này mới trở thành chân lý giải thoát của chúng ta.

Người tìm hiểu đạo pháp cần phải có đức tính khoan dung. Khoan dung không có nghĩa là tin nhận tất cả mọi ý kiến hay quan điểm, mà có nghĩa không giận hờn hay ghét bỏ những điều gì mình không chấp nhận. Về sau, trên lộ trình học đạo, những gì mà lúc ban đầu chúng ta không đồng ý có thể được coi là sự thật. Vậy trong tinh thần tìm hiểu sự khoan dung, tiếp theo đây là một số giáo lý căn bản của Đức Phật.

**2/ Tứ Diệu Đế:** Giáo lý chính yếu của Đức Phật không nhằm vào việc lý luận về một thượng đế, đấng sáng tạo hay nguồn gốc của vũ trụ vạn vật, giáo lý đó cũng không nhằm đến việc đạt tới một cõi trời vinh hăng. Giáo lý này nói ngay đến thực tại đau khổ của con người và sự cấp thiết phải tìm ra con đường giải thoát vĩnh viễn khỏi mọi hình thức đau khổ. Đức Phật đưa ra ti dụ về một người bị trúng một mũi tên đâm thấu độc mà trước khi được cứu chữa lại muốn biết ai đã bắn mũi tên đó, người bắn ở đâu và thuộc giai cấp nào, đã dùng loại cung nào, mũi tên đã được làm bằng chất liệu gì.v.v.. Người bị trúng tên này chắc chắn sẽ chết trước khi những câu hỏi của mình được trả lời.

Cũng giống như vậy, Đức Phật dạy rằng việc làm cần thiết và cấp thời nhất của chúng ta là tìm sự giải thoát khỏi đau khổ hiện tại, để không còn phiền não và đạt được an lạc. Việc lý luận triết học chỉ có tầm quan trọng thứ yếu và tốt nhất nên để lại cho đến khi chúng ta đã tu tập tâm trí tới trình độ có khả năng khảo sát vấn đề một cách rõ ràng và tự trông thấy sự thật cho chính mình. Vậy giáo lý trung tâm của Đức Phật mà tất cả những giáo lý xoay xung quanh là Tứ Diệu Đế hay bốn sự thật cao quý.

**a/ Khổ đế:** Hết thảy chúng sinh, đều phải chịu đủ loại khổ đau, sợ hãi và thất vọng. Đời sống là một sự đau khổ của sinh, lão, bệnh và chết.

**b/ Tập đế:** Nguyên nhân đưa đến đau khổ là tham muốn lạc thú, vật chất. Tham muốn được nuôi dưỡng bằng những điều thích và không thích, được thúc đẩy bởi ảo tưởng "ta" và "cái của ta" vốn phát sinh từ sự không hiểu hết tính chất chân thật của thực tại đời sống.

**c/ Diệt đế:** Đau khổ sẽ được chấm dứt khi không còn tham muốn. Đau khổ kết thúc trong chứng nghiệm giác ngộ. Đây là sự đạt giác ngộ hay Niết bàn giải thoát. Giác ngộ là buông bỏ hoàn toàn ảo tưởng về một tự ngã hay linh hồn có tính chất độc lập và thường tồn. Người giác ngộ được gọi là A La Hán (Arahant).

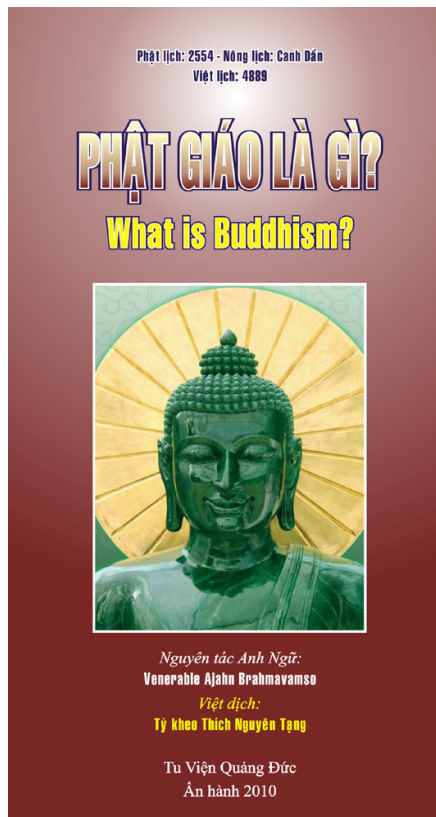
**d/ Đạo đế:** Sự giác ngộ an lạc đạt được bằng cách áp dụng một pháp tu, đó là Bát Chánh Đạo. Người ta sẽ sai lầm khi gọi giáo lý này là bi quan mà đúng hơn là Phật giáo rất thực tế ở chỗ đối diện thẳng thắn với sự thật đau khổ của cuộc đời, và Phật giáo lạc quan ở chỗ chỉ cho mọi người thấy sự chấm dứt đau khổ, đó là niết bàn, là sự giải thoát ngay trong kiếp sống này. Những người đã đạt được sự an lạc tối hậu này là những tấm gương gây cảm hứng cho ta thấy một cách xác quyết rằng Phật Giáo không bị quan một chút nào cả, mà là một đạo pháp dẫn tới phúc lạc đích thực.

**3/ Trung Đạo hay Bát Chánh Đạo:** Con đường dẫn tới giải thoát khổ đau được gọi là Trung Đạo vì nó tránh hai cực đoan, đó là hưởng thụ lạc thú vật chất và ép xác khổ hạnh. Chỉ khi nào thân thể được thoải mái với những tiện nghi hợp lý mà không hưởng thụ những lạc thú vật chất một cách quá đáng, thì tâm trí mới có sự trong sáng và khỏe mạnh để hành thiền và chứng ngộ chân lý. Pháp tu Trung Đạo là siêng năng vun bồi đức hạnh, hành thiền, và đạt đến trí tuệ, là những pháp tu được giải thích chi tiết trong Bát Chánh Đạo, đó là tám điều chánh đưa đến an lạc và giác ngộ: bao gồm: Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng là trau dồi đức hạnh. Đối với Phật tử tại gia thì cố gắng giữ năm giới: 1/ Không giết người hay các loài sinh linh khác; 2/ Không cố ý lấy tiền bạc và tài sản của người khác; 3/ Không tà dâm; 4/ Không nói dối, nói lời độc ác, nói lời thêu dệt và nói lời hai lưỡi; 5/ Không uống rượu hay các chất ma túy, là những thứ làm suy yếu sự chánh niệm và ý thức về đạo đức. Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định, là nói đến việc hành thiền vốn có tính cách thanh lọc tâm trí qua chứng nghiệm trạng thái an tĩnh nội tâm và

hành thiền còn có tích cách tăng cường cho tâm trí thông hiểu ý nghĩa của đời sống. Chánh Kiến và Chánh Tư Duy là sự hiển lộ của Phật trí, chấm dứt mọi khổ đau, chuyển hóa bản thân và đạt được sự an lạc bất biến cùng với tư bi vô lượng.

**4. Nghiệp báo:** Tiếng Phạn gọi là "Kamma" có nghĩa là "nghiệp" hay hành động, ở đây muốn nói đến luật nhân quả nghiệp báo. Theo luật này thì có những hậu quả không thể trốn tránh được một khi chính mình đã hành động. Nghiệp được phát sinh qua thân, miệng và ý, làm tổn thương cho mình, cho người khác hay cả hai, đó được gọi "ác nghiệp", nghiệp phát xuất từ động lực tham lam, sân hận và si mê, và mang lại nghiệp quả đau khổ người tạo, chúng ta nên tránh tạo những loại nghiệp này. Ngược lại, những hành động qua thân, miệng và ý, đưa đến kết quả an vui cho mình, cho người hoặc cả hai, những hành động như vậy gọi là "thiện nghiệp", có động lực từ lòng từ bi, trí tuệ, và vì chúng mang lại kết quả an lạc hạnh phúc, chúng ta nên tạo những nghiệp như thế này càng nhiều càng tốt. Những gì con người trải qua trong đời sống này là hậu quả của những nghiệp báo mà họ đã tạo ra trong quá khứ. Khi những điều bất trắc xảy ra, thay vì buộc tội hay bắt lỗi người khác, người ta có thể nhìn thấy những lỗi lầm này từ những hành vi quá khứ của chính mình. Nếu nhìn thấy được quả báo như thế, sẽ làm cho ta có ý thức hơn trong những sinh hoạt hiện tại và tương lai của mình. Khi hạnh phúc xuất hiện, thay vì xem nó như một sự kiện tự nhiên, người ta có thể nhìn thấy điều tốt đó phát xuất từ những thiện nghiệp trong quá khứ. Nếu có thể nhìn thấy thiện nghiệp và hưởng thọ kết quả tốt trong đời này, sẽ khuyến khích người ta tạo nhiều nghiệp tốt hơn nữa trong tương lai.

Đức Phật nói rằng không có một chúng sinh nào có thể ngăn cản hoặc





Hong Kong Digital Vision  
<http://hkdigit.blogspot.com>

trốn chạy khỏi quả báo một khi nghiệp đã được tạo. Khi học được chân lý rằng *nhân nào quả nấy, gieo gió gặt bão, đem niềm vui cho người, mình sẽ được hạnh phúc, gây khổ đau cho người, mình sẽ chịu sự bất hạnh*; sẽ giúp cho người ta không tiếp tục làm điều ác trong mọi hình thức và cố gắng làm mọi việc lành như bố thí, trì giới, niệm Phật, thiền định... Dù không thể tránh được nghiệp quả xấu đã tạo, nhưng chúng ta có thể giảm thiểu sự nghiêm trọng của quả báo; một muỗng muối pha trong một ly nước có thể làm cho ly nước rất mặn, trong khi một muỗng muối pha trong một hồ nước sẽ khó thay đổi được vị của nước. Tương tự, quả báo từ nghiệp ác của một người chưa có thói quen làm việc thiện, họ sẽ chịu đau khổ nhiều ở tương lai, trong khi quả báo từ nghiệp xấu đó ở một người có thói quen tu nhưn tích đức sẽ gặp quả khổ ít hơn hoặc quả khổ sẽ tan biến mất. Như vậy luật nhân quả tự nhiên này đã trở thành động lực và lý do chính đáng giúp cho con người tu luyện đạo đức và phát triển tinh thần vô điều kiện trong xã hội của chúng ta.

**5/ Luân hồi:** Đức Phật đã nhớ rõ nhiều kiếp trước của ngài. Ngay cả ngày nay nhiều tu sĩ Phật Giáo và cư sĩ tại gia cũng có khả năng nhớ kiếp trước của mình. Ký ức mạnh mẽ như vậy là kết quả của việc hành thiền sâu xa. Đối với những người nhớ lại kiếp trước của mình, luân hồi hay sự tái sinh nhiều kiếp đã trở thành một sự kiện được xác lập, đặt đời sống này trong một quan điểm đầy ý nghĩa.

Luật nhân quả chỉ có thể được hiểu trong khuôn khổ sự kiện người ta trải qua nhiều kiếp sống liên tiếp, vì có những khi phải mất một thời gian dài như vậy để một hành động sản sinh nghiệp quả. Do những nghiệp tốt trong đời sống như bố thí, tử bi, giữ giới, đức hạnh và giúp đỡ người khác, người ta có thể có sự tái sinh thuận lợi trong kiếp sau. Như vậy không có nghĩa là người ta sẽ tái sinh trong một gia đình giàu có hay được sức khỏe tốt, nhưng có thể sinh ra trong một hoàn cảnh mà nhu cầu vật chất được cung ứng đầy đủ và

thuận lợi cho việc được biết tới giáo pháp, thực hành tu tập và đạt đến niết bàn an lạc. Người ta có thể sinh ra trong một gia đình có nghề nghiệp không tốt, có thể bị lôi cuốn vào môi trường xấu này và không được biết đến hay không thực hành giáo pháp. Nhiều người trẻ tuổi thuộc những gia đình giàu có đã nghiệp ma túy và nhiều điều không tốt, hủy hoại đời sống của mình, trong khi có những người trẻ thuộc những gia đình bình thường được nuôi dạy trong tình thương, sự chăm sóc và sự hướng dẫn đúng đắn trở thành những người trưởng thành lương thiện và có ích cho xã hội. Do thiện nghiệp đã tạo trong quá khứ mà họ được sinh ra trong những gia đình tốt. Ngược lại, việc sinh ra trong những gia đình rất giàu có có thể là một chướng ngại cho việc tu tập tự phát triển trong Chánh Pháp. Với thiện nghiệp đã tạo trong kiếp trước, đã có nhiều trường hợp người ta rời khỏi gia đình giàu có của mình để sống đời tu hành. Vì vậy sự kiện sinh ra trong một gia đình giàu có hay nghèo nàn, sinh ra có sức khỏe hay đau bệnh, không phải là những điều chính yếu nói lên những nghiệp quá khứ, mà điều quan trọng hơn là người ta có gặp được Chánh pháp hay không, có được nghe nói tới, thực hành và chứng nghiệm Giáo pháp và đạt được niết bàn an lạc hay không.

Sự tái sinh không chỉ diễn ra trong cõi người. Đức Phật dạy rằng cõi người chỉ là một trong những cõi giới khác nhau mà thôi. Có đến 28 cõi trời khác nhau và có nhiều cõi giới thấp hơn và khắc nghiệt hơn cõi người, như cõi thú và cõi ma quỷ. Không những chúng ta có thể đi đầu thai vào bất cứ cõi nào ở kiếp sau mà có thể chúng ta đã tái sinh qua lại trong nhiều cõi giới đó rồi trong quá khứ. Điều này giải đáp một quan điểm phản đối thông thường chống lại thuyết luân hồi: *"làm gì có sự tái sinh trong khi ngày nay dân số trên thế giới nhiều gấp mười lần con số của một thế kỷ trước?"*. Câu trả lời là những người đang sống trên thế giới ngày nay đã tái sinh về từ nhiều cõi giới khác nhau.

Khi biết rằng người ta đã qua lại những cõi giới khác nhau, chúng ta sẽ tôn trọng hơn và tử bi hơn với các sinh linh trong cõi đó. Thí dụ người ta sẽ không làm tổn hại các loài vật khác khi đã nhìn thấy rõ ràng mối liên hệ luân

hồi giữa loài thú và loài người.

## **6/ Không có Đấng sáng**

**thế:** Đức Phật đã từng nói rằng không có Thượng Đế cũng như không một ai có quyền can thiệp vào sự vận hành của nghiệp quả của chúng ta. Vì vậy, Phật Giáo dạy người ta nhận trách nhiệm đầy đủ cho chính mình. Thí dụ, nếu muốn giàu có, hãy bố thí, tín nhiệm và chăm chỉ làm việc, và nếu muốn thác sinh về cõi trời, hãy luôn luôn tử tế với người khác và thực hành mười điều thiện (*không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo, không nói lời thêu dệt, không nói lời độc ác, không nói lời hai lưỡi, không tham lam, không sân hận và không si mê*). Không có Thượng Đế nào để cầu xin được ban ơn, hay nói một cách khác, không thể có sự mua chuộc hoặc can thiệp nào trong sự vận hành của luật nhân quả.

Tín đồ Phật Giáo có tin rằng có một Đấng Tối Cao sáng tạo vũ trụ hay không? Trước hết, người Phật tử sẽ hỏi rằng bạn nói tới loại vũ trụ nào. Từ khi có tiếng nổ lớn khai sinh ra vũ trụ cho đến bây giờ, vũ trụ của chúng ta chỉ có là một trong vô số vũ trụ trong cái nhìn của Phật Giáo về vũ trụ quan. Khi một chu kỳ của vũ trụ chấm dứt thì một chu kỳ khác bắt đầu, cứ như thế mãi, theo quy luật tự nhiên và không có lúc khởi đầu nào có thể được tìm thấy. Qua quá trình đó, một Đấng Sáng thế là thừa và là không cần thiết.

Không có một sinh linh nào được xem là Đấng Cứu Rỗi Tối Cao, vì các vị thần, các vị trời, các loài thú và tất cả các loài chúng sinh khác đều bị lệ thuộc vào luật nhân quả. Ngay cả Đức Phật cũng không có quyền để cứu vớt ai, mà ngài chỉ người dẫn đường, đưa ra chân lý để giúp người tìm lối thoát. Mỗi người phải nhận trách nhiệm cho hạnh phúc tương lai của đời mình, còn nếu giao phó trách nhiệm này cho người khác thì đó là một điều tai hại.

**7/ Áo tưởng về "linh hồn":** Đức Phật dạy rằng không có "linh hồn" nào cả, không có phần bên trong cốt yếu và thường tồn nào của một chúng sinh. Cái mà ta gọi là "sinh vật", dù là người hay một loài nào khác, có thể được xem là sự kết tụ tạm thời của nhiều thành phần và cùng hoạt động, khi đầy đủ nó được gọi là "sinh vật", nhưng khi những thành phần đó tách rời nhau và những hoạt động đó ngừng lại thì nó không được gọi là "sinh vật" nữa. Giống như một cái máy vi tính được ráp với nhiều bộ phận để hoạt động, chỉ khi được ráp xong và làm những công việc hoà hợp với nhau, nó mới được gọi là "máy vi tính", nhưng khi nó được tháo rời và những hoạt động ngừng lại thì nó không được gọi là "máy vi tính" nữa. Không có phần bên trong cố định và thường tồn nào mà chúng ta có thể thực sự gọi là "máy tính" cả, và giống như vậy, không có phần bên trong cốt yếu và thường tồn nào có thể được tìm thấy mà chúng ta có thể gọi là "linh hồn".

Không có "linh hồn" nhưng sự tái sinh hay luân hồi vẫn xảy ra. Hãy xét lại tí dụ này: trong một ngôi chùa, một cây nến đã cháy gần hết và sắp tàn. Một tu sĩ lấy một cây nến mới và châm lửa nó từ cây nến sắp tàn kia. Ngọn nến cũ tắt nhưng ngọn nến mới cháy sáng. Cái gì đã chuyển từ cây nến cũ sang cây nến mới? Chỉ có sự liên hệ

nhân duyên chứ không có "vật" gì chuyển sang cả. Cũng giống như vậy, chỉ có sự liên hệ nhân duyên giữa kiếp trước và kiếp hiện tại của chúng ta chứ không có "linh hồn" nào chuyển sang cả.

Đức Phật nói rằng tà kiến về "linh hồn" là nguyên nhân của mọi đau khổ. Áo tưởng "linh hồn" hiển lộ như "ta" (tự ngã), chức năng không thể ngăn cản được của tự ngã là điều khiến hay kiểm soát người khác. Những tự ngã lớn muốn điều khiển thế giới, những tự ngã trung bình có sức kiểm soát khung cảnh gia đình, cái nhà và nơi làm việc của mình, và tất cả những tự ngã đều cố gắng điều khiển cái mà họ xem là thân thể và tâm trí của mình. Sự điều khiển và kiểm soát như vậy biểu lộ những cảm xúc như thương và ghét, và hậu quả của nó là không có sự an tĩnh nội tâm cũng như hòa hợp ngoại cảnh. Chính tự ngã này tìm cách thủ đắc tài sản, khống chế người khác và khai thác môi trường. Việc làm của nó là tìm hạnh phúc cho mình nhưng nó là nguyên nhân làm phát sinh đau khổ. Nó muốn được thoải mái nhưng chỉ thấy sự bất mãn. Sự đau khổ bám rễ sâu như vậy không thể chấm dứt trừ khi chúng ta siêng năng tu tập thiền định, trí tuệ phát sinh và nhận ra rằng ý tưởng "ta" và "của ta" chỉ là ảo ảnh, là cái không thật có.

Bây đề mục trên là một phần trong những điều cốt yếu mà Đức Phật đã dạy. Bây giờ, để hoàn chỉnh bài viết trình bày sơ lược về Phật Giáo này, chúng ta xét các vấn đề giáo lý này đã được thực hành như thế nào ngày nay.

**Các tông phái Phật Giáo:** Người ta có thể nói chỉ có một loại hình Phật Giáo và đó là bộ sưu tập lớn của những giáo lý mà nguyên thủy Đức Phật đã dạy. Những giáo lý này ở trong kinh điển tiếng Pali, những kinh sách cổ truyền của Phật Giáo Theravada, được chấp nhận rộng rãi như những cuốn sách cổ nhất và đáng tin cậy nhất ghi lại những lời dạy của Đức Phật.

Sau khi Đức Phật thành đạo, ánh sáng giáo ngộ của Ngài đã chiếu khắp mọi nơi, hàng vạn người dân Ấn, từ sĩ, nông, công, thương, mọi tầng lớp của xã hội Ấn đều thừa hưởng được kết quả giác ngộ của Ngài. Về sau, Chánh pháp đã có mặt ở khắp Ấn Độ và lan tỏa đến các quốc gia láng giềng. Từ hạ lưu của sông Hằng đi về phía Đông, phía Nam tới bờ sông Cao-daveri, phía Tây tới bờ biển Á-rập, phía Bắc tới khu vực Thaiyiro, đầu đầu cũng có sự ảnh hưởng của giáo lý Phật-đà, và người dân nơi ấy sống trong sự hòa bình và hạnh phúc. Trong triều đại của Hoàng Đế Asoka thuộc Vương Triều Maurya (thế kỷ thứ III trước TL), Phật giáo đã bắt đầu truyền bá sang các vùng biên giới của đại lục. Phật giáo nguyên thủy, xuất phát từ miền nam Ấn Độ, rồi được truyền sang Tích Lan, từ Tích Lan truyền qua Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Lào... Phật giáo tại các quốc gia này còn được gọi là Phật giáo Nam Truyền và Phật tử tụng Kinh bằng ngôn ngữ Pali. Phật Giáo phát triển từ miền Bắc Ấn Độ vượt qua dãy núi Hindu và sông Amua ở miền Trung



Afghanistan, rồi vượt qua cao nguyên Pamia, vào Tân Cương Trung Quốc, từ đó đến Hà Tây, Trường An và Lạc Dương. Tiếp đó Phật giáo từ Trung Hoa truyền đến các nước lân cận như Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam. Và một con đường khác là từ Ấn Độ truyền sang Nepal, vượt qua dãy núi Himalaya, vào Tây Tạng, rồi từ Tây Tạng truyền vào một số tỉnh lỵ của Trung Hoa và một số vùng thuộc bộ tộc Buryat của Mông Cổ và Xiberi. Phật Giáo trong các quốc gia bắc này tụng Kinh phần lớn bằng ngôn ngữ Sanskrit hoặc được dịch sang tiếng mẹ đẻ của họ.

**Sự thích hợp của Phật Giáo ngày nay:** Quả thật vậy, ngày nay Phật Giáo tiếp tục được chấp nhận mỗi lúc mỗi rộng rãi hơn ở nhiều xứ bên ngoài quê hương của mình. Qua sự chọn lựa cẩn thận của mình, nhiều người trên thế giới đang tin theo đạo lý hòa bình, từ bi và có trách nhiệm của Phật Giáo.

Giáo lý về luật nhân quả của Phật Giáo cố gắng hiển cho mọi người một nền móng, lý do công bằng và vững chắc để sống một đời sống đạo đức. Người ta dễ hiểu tại sao một sự chấp nhận rộng rãi hơn luật nhân quả sẽ đưa bất cứ một quốc gia nào tiến tới một xã hội vững mạnh hơn, có ý thức hơn và đạo đức nhiều hơn.

Giáo lý về luân hồi đặt kiếp sống ngắn ngủi hiện tại của chúng ta vào một cái nhìn rộng lớn hơn, quan tâm nhiều hơn đến hai việc lớn của đời mình, đó là sống và chết, biết chuẩn bị cho cái chết tốt, chúng ta sẽ sống tốt. Sự hiểu biết về thuyết luân hồi giải trừ rất nhiều sự bi thảm và đau khổ xung quanh sự chết và chuyển sự chú tâm của chúng ta tới phẩm chất của đời sống hơn là chỉ chú ý đến độ dài của nó.

Ngay từ lúc đầu việc thực hành thiền quán đã là tâm điểm của Phật Giáo. Ngày nay, thiền quán càng ngày càng phổ thông khi sự lợi ích của nó đối với tâm linh và thể xác đã

được chứng minh và được biết tới rộng rãi hơn trong xã hội. Khi sự căng thẳng, bức xúc được nhìn thấy là một nguyên nhân chính yếu đưa đến sự khổ đau cho con người, thì pháp tu thiền định trong đời sống hàng ngày lại càng trở nên được ưa chuộng.

Thế giới hôm nay quá nhỏ bé và đầy hiểm họa nếu chúng ta sống trong sân si và đôn độc, vì thế lòng bao dung và tinh thần từ bi rất quan trọng để áp dụng. Những phẩm chất này của tâm, cốt yếu của hạnh phúc, chỉ được hình thành trong thiền định Phật giáo và thực hành tinh tấn trong đời sống hằng ngày.

Tha thứ, hoan hỷ, bất hại và từ bi là những "nhân hiệu" nổi tiếng của Phật Giáo được ban tặng tự do rộng rãi cho chúng sinh kể cả loài thú, và quan trọng nhất là cho chính mình. Trong Phật Giáo không có chỗ cho mặc cảm tội lỗi hay sự tự ghét mình, biết lỗi thì sám hối, chấm dứt tạo nghiệp ác, cố gắng làm điều lành, để nghiệp được chuyển, nghiệp chuyển thì cuộc đời mình sẽ thay đổi và thăng hoa.

Những giáo lý và những pháp thực hành này mang lại từ bi, an lạc và trí tuệ, vốn là những đặc tính của Phật Giáo trong hơn hai mươi lăm thế kỷ qua và rất cần thiết cho thế giới ngày nay. Trong suốt chiều dài lịch sử của Phật Giáo, không có một cuộc chiến nào được gây ra nhân danh bởi Phật Giáo. Tính chất hiền hòa và khoan dung này phát sinh từ một triết thuyết giác ngộ thâm diệu và khiến cho bức thông điệp của Đức Phật vượt không gian, thời gian và phù hợp một cách sống động với mọi thời đại.

*Trích dịch từ "What is Buddhism?", Ajahn Brahmavamso, Abbot of Bodhiyana Buddhist Monastery, Spiritual Director of the Buddhist Society of Western Australia, Perth, Australia, 2007*

Xem bản Anh Ngữ: <http://www.quangduc.com/English/basic/17buddhism.html>



# CHIẾC XE ĐẠP

## Điều Ngự Từ Tín Nghĩa

Tôi xuất gia đầu Phật với Đại lão Hòa thượng Thích Mật Hiến, tọa chủ Tổ Đình Trúc Lâm Đại Thánh, Cổ đô Huế. (1)

Vào khoảng đầu hạ, ve sầu đã kêu vang khắp cả thị thành đến thôn quê ở Thừa Thiên - Huế. Các tỉnh khác ra sao thì tôi không được rõ. Ngày tôi ở điệu, thành phố Huế mà đặc biệt là hai Đại lộ Trần Hưng Đạo và Lê Lợi chạy song song với Hương Giang đều có trồng những hàng phượng vĩ rất đẹp. Các trường như: Quốc Học, Đồng Khánh thì nhiều phượng vĩ hơn, trường Hàm Nghi thì nhẵn nhụi hơn phượng; vùng Thành Nội hai bên đường vừa nhẵn và phượng vĩ. Đường Lục Bộ, đường Đình Bộ Lĩnh (2) thì toàn là nhẵn; riêng trường Nguyễn Tri Phương và trường Bồ đề Tả ngạn thì đại khái chưa tới mười cây phượng vĩ... Mùa hè lá xanh rợp lại điểm hoa màu đỏ rực. Đặc biệt khi mùa hoa phượng bắt đầu nở thì đóa hoa Ưu Đàm cũng xuất hiện với thế gian, đem ánh sáng phiêu diểu để soi sáng cho nhân thế chuyển mê khai ngộ. Còn được gọi là hoa Vô Ưu, tức mùa Đản Sanh vậy. Riêng hoa phượng thì trong văn chương còn gọi là huyết phượng.

Bản thân Nổi Bồn Hoa Phượng có câu: ... "màu hoa Phượng thắm như máu con tim, ...", là vậy đó.

Tôi đi học trường Bồ đề Tả ngạn. Ngày hai buổi vừa đi vừa chạy bốn bạn cả đi lẫn về. Khi nào bị trễ, về không kịp cơm trưa hay cơm chiều thì ghé vào Tổ đình Linh Quang, nơi Thiền sư Mật Nguyện là Tọa chủ, để xin cơm ăn. Một đôi khi thì qua xin cơm Từ Đàm (3).

Mỗi lần đi học như thế, thỉnh thoảng Sư phụ tôi thường hay đưa bài, hoặc một vài chuyện gì đó, được để trong bao thư và bảo đem ra đưa tận tay cho Ôn Trí Quang. Vì chúng tôi là những vị xuất gia từ tấm bé, được Bốn sư dạy dỗ kỹ càng. Được sống trong thiền môn quy củ, lại sống trong lòng của cái nôi Phật giáo Cổ đô Huế. Bao nhiêu những bậc thiền gia thạch trụ đều ở đây. Bản thân chúng tôi đi đến đâu ở vùng đất Huế là được gặp hoặc hầu cận chư vị Tôn túc, vừa được thân giáo vừa được khẩu giáo đầy đủ. Giờ này, nhìn lại đoạn đường đã đi qua, chúng tôi không còn được thấy lại những bầu không khí thiên vị của 45 năm trước. Nếu còn chẳng thì chỉ còn trong mỗi một chú tiểu mà ngày nay là ngôi vị Hòa thượng hay ít nhất cũng là vị Thượng tọa có tuổi.

Tại sao, tôi lại phải nói xa xôi như thế. Lý do chính đáng nhất, là khi tuổi trẻ vào chùa học kinh luật, Sư phụ dạy như thế nào là nhất nhất thi hành. Nghĩa là y như luật dạy. Do vậy, khi tôi mang một phong thư đưa cho bất cứ một vị có niên cao lập trường (tức là những bậc Đại Tỷ kheo), bì thư đưa như thế nào, trao lại cho người được nhận y như thế

đó. Không biết bên trong là cái gì, nội gì, v.v...

Các chú Điều hoặc Sa di mỗi khi được sai bảo đến gặp các bậc lớn như thế thì bắt đầu trống ngực đánh tình thích gần như nghẹt thở. Đặc biệt là gặp Ôn Trí Quang, Ôn Trúc Lâm. Tôi cũng ở trong trạng thái đó, mặc dầu gặp Ngài cũng nhiều, cũng được thọ giáo, rồi cũng bị quý gối, cũng bị bóp tai, ...

Một buổi sáng đẹp trời, Sư phụ tôi bảo lên phòng của ngài để lấy bì thư dày dán sẵn để ở đầu năm đem ra đưa tận tay cho Ôn Trí Quang. Tôi vâng lời ôm sách vở và phong thư dày cộm vừa đi vừa chạy đến trường như thường lệ; tuy thế, sáng hôm nay, tôi phải có bốn phạm mà Sư phụ giao phó, nên vừa đi vừa suy nghĩ vẩn vơ. Nếu gặp được Ôn Trí Quang liền thì đỡ, vì không phải nhờ các vị như bạn Võ Phước, chú Thiện hay chú Tâm đi thưa trình. Giá như không được điện kiến ngài để đưa phong thư liền thì cũng mất ít nhất là một tiếng đồng hồ. Sáng nay lại là hai giờ toán của thầy Lợi, hai giờ Vật lý của thầy Thơ, giờ nào cũng quan trọng cả mà là bài mới nữa mới khổ chứ.

Vừa đi vừa nghĩ, thế mà đến cổng Từ Đàm lúc nào không hay. Bước lên hết các tầng cấp của cổng chính, vào sân rộng bằng đá đỏ. Chưa được mười thước thì từ nhà khách bước ra với chiếc áo dài nhật bình lam, đôi guốc gỗ đã mòn, lổc cóc bước về phía tôi. Tôi để cặp xuống, cung kính chấp tay đánh lễ.

Ngài hỏi:  
- Đi mô mà sớm rứa?  
Tôi cung kính trả lời:  
- Bạch Ôn, con đi học.  
Tôi vừa thưa vừa thưa tiếp:  
- Bạch Ôn, Ôn con bảo ra ra đưa tận tay cho Ôn phong bì này.  
- Cái chi rứa? Đưa đây, quỳ xuống đó.

Tôi không còn cách nào hơn, vâng lời quỳ xuống cái sân đất sỏi màu đỏ ấy mà tôi đã từng bao nhiêu lần qua lại.

Ôn Trí Quang cầm phong bì đi thẳng vào phòng. Tôi quỳ một lúc Ôn khuất sau cái hồ sen bán nguyệt rồi, thì bạn Phước lại từ phòng chạy ra và gặp tôi đang quỳ.

Phước hỏi:  
- Mần chi ra sớm mà lại bị ông già râu cho quỳ rứa?

Tôi trả lời:  
- Ôn Trúc bảo đem đồ ra cho ông Già râu, đưa xong, ông cụ bảo quỳ xuống, chưa được mấy phút thì bạn ra liền.

Hai chúng tôi đứng nói chuyện huyền thuyên. Hết chuyện học lại chuyện đánh bun tuần rồi. Bao nhiêu chuyện nói qua nói lại cũng gần cơm trưa. Nghĩa là tôi phải quỳ ở đó gần bốn tiếng đồng hồ, mà không dám đi đâu cả.

Nghe tiếng động. Hai chúng tôi nhìn vào hồ sen bán nguyệt, thấy bóng Ôn Trí Quang. Hai chúng tôi cùng bảo:  
- Ông già ra.

Phước bỏ chạy trốn, còn tôi thì ngoan ngoãn quỳ thẳng thớm, xem như không có chuyện gì xảy ra. Ôn Trí Quang thấy vậy, liền tiến về phía tôi.



Ôn hỏi:  
 - Mần chi mà quý xuống đó?  
 Tôi thưa:  
 - Ôn dạy con quý xuống đây.  
 - Hồi mô?  
 - Hồi sáng nay, khi con đưa phong bì trình Ôn.  
 - Rứa. Thôi đứng dậy, vô đây.  
 Ôn đi trước, tôi cúi đầu theo sau.  
 Vào phòng Ôn bảo:  
 - Tối nơi học tú lấy mấy đồng tiền chẵn, còn tiền lẻ để thầy đi xích lô. Tiền nở bà đốc mới cho thầy đó.  
 Thật tình thì tôi cũng chẳng biết bà đốc nào nữa và cũng không cần biết mà chỉ dạ và ngoan ngoan ngoan lục tú lấy tiền.  
 Mở tủ ra, tôi thấy 478 đồng. Tôi lấy 70 đồng, còn lại 402 đồng.  
 Ngài hỏi:  
 - Lấy nhiều ít, đưa coi.  
 Tôi trình:  
 - Dạ, thưa Ôn con lấy 70 đồng.  
 Vừa nói hai chữ "70 đồng" thì nhận thêm một bóp tai nữa và bảo:  
 - Đã bảo lấy tiền chẵn, còn tiền lẻ để thầy đi xích lô. Bỏ lại chỗ cũ. Lấy 400 đồng mà mua sách vở, áo quần để đi học. Lo mà học nghe. Ham chơi, mai sau dốt thì nòi giống Trúc Lâm không giống ai.  
 Lòng ngực tôi vừa đánh thùng thùng. Đem 70 đồng để đổi lấy 400 đồng. Hai tay vừa cầm tiền mà vừa run. Thật sự thì từ khi ở điệu cho đến lúc này, tôi chưa bao giờ có số tiền lớn như vậy cả. Cúi đầu đánh lễ. Hai tay vái lia lịa, thụt lùi ra cửa, đi một mạch không kịp chào Phước.  
 Trưa đó, nhìn đối. Chạy tuốt về đường Phan Bội Châu, lằm lũi đi qua hết các tiệm xe đạp, xem chiếc nào vừa túi tiền của mình có. Chiếc mắc nhất là ba nghìn tám. Chiếc rẻ nhất là một ngàn hai. Tôi không làm gì được, lủi thủi cuốc bộ về chùa. Trên đường từ dốc Bến Ngự về đàn Nam Giao cũng có mấy nơi bán xe đạp, sửa Honda. Mới có cũ có. Đến tiệm nào tôi cũng liếc mắt nhìn xe đạp. Qua khỏi đồn Công binh Nam Giao, có tiệm sửa xe đạp cũ kỹ của chú Bé và cũng là chỗ quen biết. Vì Nguyễn Đình Minh cháu gọi ông này bằng chú ruột cũng đi học Bồ Đề với tôi. Vào xin nước uống, trực nhìn chiếc xe đạp hơi cũ, treo bán giá bốn trăm một. Tôi trả giá, và ông Bé đã bán cho tôi là ba trăm bảy. Lấy được xe xong, đạp một mạch về chùa thì vừa kịp cơm chiều. Chiếc xe tuy không mới, nhưng rất mới đối với tôi. Vì từ nay tôi không phải vừa đi vừa chạy như mọi ngày nữa. Chiếc xe gắn như ráp bằng đồ nội hóa, người ta thường gọi là đồ lô. Vì tất cả phụ tùng đều chế tạo tại Chợ Lớn.  
 Về chùa ai cũng nhìn tôi và thì thầm về chiếc xe đạp. Hai tuần sau, Ôn Trí Quang lái xe con cóc (Volkswagon) vào thăm Ôn Trúc. Tôi đang mặc đồ cụt, hí hoáy sửa máy nước để đưa nước vào hồ sen ở sân chữ khẩu của chùa. Ông dẫn vừa cũ lại nhỏ. Tôi hết gần, bịt, vá chỗ này chưa tốt, chỗ kia xì nước. Cứ thế chạy tới, chạy lui để lo sửa cho được. Ôn Trí Quang và Sư phụ tôi ngồi trên bờ lúc nào không hay. Khi ông nước bể xịt bắn tung tóe, làm ướt cả hai Ôn, mặt mày tôi tái mét, Ôn Trúc thì cười, còn Ôn Trí Quang bảo:  
 - Mấy tuần trước tui bắt nó quý, chứ nó trả thù tui đó.  
 Hai Ôn vừa bị ướt cùng nhau vào

nhà khách uống trà, lòng tôi thì nhẹ nhõm. Và chính Sư phụ tôi cũng không biết và không để ý chuyện Ôn Trí Quang mới nói là chuyện gì.  
 Cũng nhờ chiếc xe đạp này mà tôi không còn ngày hai buổi phải bốn bận đi về, vừa đi vừa chạy như thời gian trước đây và cũng nhờ nó mà tôi làm được nhiều việc nhỏ: nào là chạy đưa giấy tờ hoàn dịch cho quý thầy ở các chùa trong tỉnh mỗi khi Sư phụ tôi đã ấn ký xong. Ôn Linh Quang bảo xuống nhà người thân ở hàng bè đường Huỳnh Thúc Kháng, sửa soạn chỗ ngủ cũng như thức ăn cho Đại đức Thích Hộ Giác, mà nay là ngôi vị Hòa thượng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất ở quê nhà cũng như ở hải ngoại. Ngài đã cùng tôi chung lưng đấu cật để hình thành cho được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hoa Kỳ vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 09 năm 1992, tại San Jose, dưới sự chỉ đạo của Đức Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, đương kim Xử lý Viện Tăng Thống; sau đó Giáo hội được chọn làm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo. Ngài vì biết im lặng nên bình chân như vại, còn tôi thì bị hất chân ra khỏi Giáo Hội, mang tiếng "tiếm danh" và đứ thứ, ...  
 Chiếc xe đạp này, Sư bà Diệu Không nhờ xuống nhà người thân lấy đồ đạc để sư cô Trí Hải hóa trang vào Sài Gòn năm 1966, khi Ôn Trí Quang tuyệt thực tại tỉnh đường Thừa Thiên. Vì Sư cô là thông dịch viên của Ôn, mà Thiếu tá Sảnh, Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn Trâu Điền khi ra đàn áp Phật giáo tại miền Trung ra lệnh lùng bắt. Ông còn hăm dọa nếu bắt được Sư cô sẽ lấy làm hầu thiếp. Cũng nhờ chiếc xe đạp này, tôi làm phương tiện đi dờ xác nạn nhân Mậu Thân gần cả tháng hơn ở Chợ Tuần, Chợ Sam, Gia Hội, Cồn Hến, Bãi Dầu, ... được sự cho phép và hướng dẫn của Sư phụ tôi.  
 Chiếc xe đạp này, đã cùng cộng tác với giáo sư Võ Văn Bằng, xuống Bãi Dầu dờ xác nạn nhân Mậu Thân. Sau này dân Phú Vang có cảm tình nên khi Giáo sư Bằng ra ứng thì được đặc cử và làm Tổng thư ký, khi ấy cụ Nguyễn Khoa Phẩm làm Chủ tịch, Hội đồng Hàng tỉnh Thừa Thiên. (4)  
 Cũng chiếc xe đạp ấy, mà lên vận động các Khuôn hội quận Nam Hòa, khi Thiếu úy Trần Quang Thuận đặc cử Hội đồng Hàng tỉnh đơn vị quận này và từ đó đi thẳng vào ghế Thượng viện của Đệ nhị Việt Nam Cộng Hòa, liên danh Hoa Sen; làm cho anh Lê Văn Hào, đương kim Thư ký của quận này thất cử ngay kỳ đầu. Giúp nhị vị Sư bà Thể Quán và Cát Tường lên xuống chùa Diệu Đế, tiếp tay phát mừng mền, gạo muối cho đồng bào bị lũ lụt qua chương trình từ thiện.  
 Đưa các Giáo sư Lê Tuyên, Ngô Văn Bằng lên tá túc một thời gian ở Tổ Đình Trúc Lâm, khi tranh đấu cho dân chủ, thành lập nền Đệ nhị Cộng Hòa. (5)  
 Chiếc xe đạp này đã đi quanh các quận như Nam Hòa, Hương Trà, Hương Thủy và Phú Vang để vận động cho Thiếu tá Tỉnh trưởng Quảng Tín Nguyễn Ngọc Nghĩa, Trần Ngọc Giao, Nguyễn Phước Vĩnh Tùng, ... trong cùng một liên danh vào Hạ viện của Việt Nam Cộng Hòa, đánh bật liên danh Lê Đình Cai.

*Chuông lớn chuông nhỏ,  
 Cái trống, cái mõ,  
 Bỏ chung một bi.*

Còn nhiều chuyện vui vui nữa, nhưng khổ báo có hạn, chúng tôi xin tạm kết ngang đây là: Nếu không vì chí hướng tu tập qua sự trực tiếp giáo dưỡng của Sư phụ tôi là Đại lão Hòa thượng Thích Mật Hiền và các bậc thiền gia thạch trụ tại Cổ đô Huế, thì tôi không có được cái ngày hôm nay. Viết vài dòng nhỏ đây kỷ niệm này, để tự cảnh tỉnh cho mình đừng làm sai Giáo luật của Phật, đừng đi theo đường tà; vì trong tâm khảm luôn luôn có Sư phụ, Ôn Trí Quang và các bậc lương đồng mà tôi đã được thọ giáo. Các Ngài đã một thời hy hiến cho Đạo pháp và Quê hương.

Tôi viết lên một vài kỷ niệm nhỏ này để tự khắc phục lấy bản thân, làm kim chỉ nam cho mình; không quên lời Sư phụ căn dặn: ..."Đừng vì chùa to Phật lớn, đừng vì bốn đạo đông nhiều mà quên đi chí nguyện đạp lưc ban đầu phát tâm xuất gia..."

### Ghi chú :

1.- Muốn biết rõ chi tiết, xin quý liệt vị, đón đọc những tác phẩm: Trúc Lâm Thiên Phái Tại Huế, Ôn Mật Hiền của chính tác giả bài này qua [www.todinhstudamhaingoi.org](http://www.todinhstudamhaingoi.org).

2.- Dân địa phương thường gọi là đường Cầu Kho

3.- Vì có người bạn là anh Võ Phước (Huệ Trí) chung trường, cùng lớp mà khác ban. Tôi học ban B, Phước học ban C.

4.- Cựu Giáo sư kiêm Hội đồng Hàng tỉnh Võ Văn Bằng nay là HO đang cư ngụ tại Santa Ana. Anh cũng tìm cách giúp chùa mua một chiếc máy cày. Và, tôi là tu sĩ đầu tiên ngồi trên máy cày để cày ruộng. Vì chùa tôi sống theo nông thuyền từ Tổ Giác Tiên, Khai sơn Trúc Lâm Đại Thánh tự.

5.- Giáo sư Nguyễn Trung Ngô Văn Bằng, hiện sinh sống tại San Jose, Chủ nhiệm kiêm Chủ bút báo Chánh Đạo một thời gian khá lâu, nay đã đình bản.



## Mùa Hoa Anh Đào

*Hoa Anh Đào nở rợp ven hồ*

*Kẻ ngắm người xem bóng lô nhô*

*Bông trắng trời trong khoe sắc thắm*

*Cỏ xanh nước biếc đượm nét pho*

*Hữu ý hữu duyên khai mê lộ*

*Hợp tình hợp cảnh mở giác bờ*

*Hoa lìa đất mẹ từ bao thuở?*

*Chợt có khi nào nhớ cố đô!!*

## Nguyễn Đạo

Mùa Hoa Anh Đào Washington DC 2010

Thành kính dâng tặng Hòa thượng Thích Trí Chơn

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK



# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

## 5.- KIẾN HÒA CÙNG NHAU GIẢI BÀY: (Kiến Hòa Đồng Giải)

Kiến hòa cùng nhau giải bày, nghĩa là thấy biết những điều hay lẽ phải thì giải bày cho nhau cùng hiểu. Trong một gia đình, trình độ kiến thức của mọi người có ngang nhau thì mới cảm thông với nhau, cho nên chồng vợ mỗi người phải:

### 1)- Trao Đổi Ý Kiến Với Nhau Cùng Hiểu:

Bước chân vào đời, không ai tự hào rằng mình thông hiểu hết mọi mặt của lẽ sống và cũng không ai có kinh nghiệm lão luyện hết mọi nghề theo nhu cầu cho gia đình mà không cần đến sự học hỏi của kẻ khác, nhất là sự phức tạp của xã hội quan hệ đến cuộc sống của con người. Người giỏi về phương diện kỹ sư nông nghiệp nhưng không giỏi về ngành khoa học cơ giới, người giỏi về ngành bác sĩ trị liệu thân bệnh nhưng không giỏi về chuyên môn trị liệu tâm bệnh,..v.v.... Trong tinh thần duyên sanh, sự sống còn của chúng ta không thể thiếu những ngành chuyên môn cung ứng, kể cả chuyên môn về tinh thần cho mặt tâm linh. Do đó chúng ta cần phải thấu đạt những ý hiển hay bên ngoài để bổ túc cho đời sống của chúng ta mỗi ngày được tốt đẹp hơn. Cho nên một gia đình muốn đạt được những thành quả tốt đẹp cho cuộc sống, người chồng hay người vợ, bất cứ ai đã thấu đạt được bất cứ điều gì hay hoặc những kinh nghiệm nào tốt ở bên ngoài cần phải trao đổi cho nhau cùng hiểu cùng thông suốt để cùng nhau chia sẻ và cùng bổ túc cho nếp sống gia đình ngày thêm thăng tiến. Có hiểu biết có thông suốt như nhau thì mới có sự hòa hợp cùng một nhịp điệu trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đã sống chung với nhau nếu kiến thức bất đồng, không cùng hiểu biết, không cùng thông suốt, kẻ thì thấy xa, người thì thấy gần, kẻ thì quan niệm sâu sắc, người thì quan niệm nông cạn, tình trạng như thế thì không thể nào thành công trong cùng một ý hướng xây dựng.

Nhưng chúng ta cần nên nhận thức rằng, không phải tất cả những điều tốt trong xã hội đều là nhu cầu thiết yếu của gia đình mà ở đây chúng ta cần phải biết sống hạnh tùy duyên theo hoàn cảnh, nghĩa là phải biết chọn lựa những điều tốt nào quan hệ không thể thiếu sự có mặt của nó trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình làm cảm nang cho đời sống. Nói cách khác, chúng ta nên lấy gia đình làm nền tảng và chọn những điều tốt nào theo nhu cầu của gia đình mà không nên chạy theo sự phồn hoa của xã hội mà khả năng gia đình không đáp ứng nổi, đúng với châm ngôn: Liệu cơm gắp mắm.

Nói tóm lại, sống chung trong một gia đình, chúng ta cần phải trao đổi với

nhau những ý kiến hay và những điều kinh nghiệm tốt mà chúng ta đã thấu đạt được từ bên ngoài để cùng nhau hiểu biết cùng nhau chia sẻ và chỉ áp dụng những hiểu biết nào, những kinh nghiệm nào mà nhu cầu gia đình cần thiết phải có.

### 2)- Chia Xẻ Với Nhau Khi Bị Thất Bại:

Trên tinh thần đồng lao cộng khổ, vui cùng hưởng khổ cùng chịu, chồng vợ khi người nào gặp phải những hoàn cảnh trái ngang như bị thất nghiệp hay làm ăn bị thất bại..v.v.... thì người kia phải có tinh thần thông cảm, nên chia sẻ và an ủi, khuyến khích cho họ lên tinh thần để đủ sức đương đầu với những trở ngại dồn dập đưa đến. Trong những hoàn cảnh đó, người chồng hay người vợ khi gặp đôi chút khó khăn không nên có thái độ phũ phàng trách móc đối với bạn đời của mình đang trong tình trạng khổ đau lo lắng và cũng không nên tự mình rẻ sang lối khác chạy theo sự tham vọng riêng tư vô tình đưa tâm trạng kẻ bị thất bại vào con đường quẩn trí đồng thời cũng gây tạo cho gia đình đáng lý phải được êm ấm hạnh phúc trở nên xáo trộn bất an đốt cháy niềm tin của nhau.

Con người nên biết rằng cuộc đời không phải tuyệt đối, luôn luôn có hai mặt: có tốt có xấu, có thành có suy, có lúc sung sướng tràn đầy và cũng có khi đau khổ giằng mắc bủa vây. Con người sống trong cuộc đời khi nắm bắt được những may mắn đến với mình không nên có thái độ tự hào và khi gặp lúc những bất hạnh bủa vây cũng không nên thối chí ngã lòng mà phải giữ vững niềm tin chờ cơ hội một ngày nào đó bình minh sẽ trở lại.

Giữ vững niềm tin có nghĩa là giữa chồng và vợ phải hợp tác chặt chẽ với nhau, chia sẻ niềm đau cho nhau trong mọi hoàn cảnh để đủ can đảm đương đầu trước những khó khăn mang đến và tin tưởng đời sống của mình sau cơn gió lốc đi qua nó sẽ tươi sáng trở lại.

Muốn giữ vững niềm tin để chia sẻ với nhau khi bị thất bại, chồng và vợ phải chọn lấy hạnh phúc gia đình làm nền tảng căn bản để vượt qua mà ở đây không phải chọn lấy chủ nghĩa cá nhân làm nhu yếu cho lẽ sống. Chồng hay vợ nếu như chọn lấy chủ nghĩa cá nhân làm nhu yếu cho lẽ sống thì vô tình đạp đổ nền tảng hạnh phúc gia đình trong việc sống chung trở nên rã nát và cũng từ đó hạnh phúc cá nhân sẽ mất đi điểm tựa về mặt tâm linh rồi đưa đời sống con người tuột dần xuống vực thẳm của hố sâu đau khổ. Cho nên đôi chồng vợ phải ý niệm rõ tinh thần đồng lao cộng khổ mặc dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào trong cuộc đời thăng hay trầm, vinh hay nhục cùng nhau đồng tâm chia sẻ một cách chân thành thì không bao giờ cản trở được bước

tiến của mình trên con đường xây dựng nếp sống an lạc hạnh phúc chân thật.

### 3)- Biết Cách Sống Để Được Hạnh Phúc Bền Lâu:

Cổ Đức có câu: Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết mới sống. Khôn gọi cho đủ là khôn ngoan lanh lợi, nghĩa là người có trí khôn biết phân biệt lợi hại phải quấy, biết hoạt bát xoay trở, biết cách nói năng lanh lợi hấp dẫn. Dại là dại khờ đần độn, nghĩa là người ngu dại tối dạ, chậm chạp, ít hiểu biết, ít phân biệt phải quấy, thua kém đủ mọi mặt. Biết là nhận biết, nghĩa là người nhận chân được sự việc đã xảy ra và biết mình sống như thế nào cho hợp lý.

#### a)- Khôn Cũng Chết:

Chữ chết ở đây có nghĩa là bị chết vì đói khổ. Khôn cũng chết, nghĩa là người khôn ngoan lanh lợi rồi sẽ bị chết vì đói khổ do bởi thất bại mọi mặt trong trường đời. Trong trường đời, người nào tỏ ra mình khôn ngoan lanh lợi xuất sắc hơn hết thì sẽ bị mọi người ganh ghét và mỗi khi ganh ghét thì họ tìm đủ mọi cách bao vây, ruồng bỏ, cô lập, nhằm mục đích phá hoại bước tiến của họ không cho góc đầu lên trong xã hội và cố đẩy họ rơi vào hố thẳm của khổ đau trong cuộc đời cho thỏa dạ.

Theo lẽ sự sống của chúng ta quan hệ chặt chẽ vô cùng với xã hội trong mọi hoàn cảnh với tinh thần đùm bọc chở che đúng với câu tục ngữ: Bà con xa không bằng lối xóm gần mà ở đây chúng ta vì nổi bật sự khôn ngoan lanh lợi cho nên bị xã hội ganh ghét ruồng bỏ thì làm sao sống yên ổn được, vì thế châm ngôn mới có câu Khôn cũng chết.

#### b)- Dại Cũng Chết:

Dại dại chết, nghĩa là người dại khờ đần độn thiếu hiểu biết, gặp đâu tin đó cho nên thường bị người đời lợi dụng đến tận cùng xương tủy, đến khi hết sỏi rồi việc liền bị đào thải, vất chanh bỏ vỏ, sống lây lất bên đĩa hẹ của xã hội cho đến trút hơi thở cuối cùng, vì thế châm ngôn có câu Dại cũng chết.

#### c)- Biết Mới Sống:

Biết mới sống, nghĩa là người phải biết cách sống mới được hạnh phúc bền lâu. Người biết cách sống nghĩa là người không phải hạ đại khờ đần độn và cũng không phải thuộc về hạng khôn ngoan lanh lợi như trình bày ở trước.

\*)- Hạ đại khờ đần độn là hạng không có trí tuệ sáng suốt và hạ này cần tu tập đào luyện để có trí tuệ sáng suốt; người có trí tuệ sáng suốt mới có thể chắt lọc những hiểu rõ mặt thật và mặt trái của tất cả pháp mà còn có thể hiểu rõ toàn diện và cả đến chiều sâu (phía bên trong) của tất cả pháp.

\*)- Còn hạ hạng khôn ngoan lanh lợi cũng không phải là hạng có trí tuệ sáng suốt. Hạ hạng khôn ngoan lanh lợi luôn luôn sống bằng xảo thuật để đạt đến mục tiêu của sự ham muốn mà không thấy được những tai họa ở phía sau, chỉ biết những lợi dưỡng trước mắt mà không đoán được những biến cố sẽ đưa đến ở tương lai. Đã vậy khi đắc thế họ còn thường hay tỏ thái độ cao ngạo tự đắc mục hạ vô nhân.

\*)- Riêng hạ hạng biết cách sống để được hạnh phúc là hạ hạng người có trí

tuệ biết trước được những hậu quả của sự việc và biết dự trừ để tránh khỏi những hậu quả đó xảy đến. Nghĩa là hạ hạng người biết cách sống phải có trí tuệ nhận thấy rõ rằng cuộc đời luôn luôn nằm trong vòng tương đối hết ngày rồi đến đêm hết đêm rồi đến ngày, hết nước lớn rồi đến nước ròng hết nước ròng rồi lại đến nước lớn, hết thịnh rồi đến suy hết suy rồi lại đến thịnh, hết may mắn rồi đến rủi ro hết rủi ro rồi đến may mắn trở lại, không có gì tuyệt đối cả, cứ xoay tròn mãi cho đến bất tận, đó là định luật vô thường và luân hồi cố hữu của vũ trụ và tất cả pháp hữu vi trong đó có chúng ta đều không thoát khỏi hai định luật này chi phối.

Người biết cách sống, khi được may mắn, gặp chỗ làm ăn phát tài đừng tự hào, đừng buông thả, phải dự trừ khi bị thất nghiệp và nếu có dự trừ trước khi bị thất nghiệp khỏi phải lo âu mọi mặt, chờ thời gian hết cơn bị cực đến hồi thối lại, rồi sẽ có chỗ làm ăn khác phát triển trở lại, các việc khác cũng thế. Hơn nữa mình trong lúc được hưng thịnh, không ý lại tài năng, không tự phụ sự khôn ngoan lanh lợi, tạo được sự thương yêu với mọi người, nhờ đó khi bị sa chân thất thế được mọi người chung quanh thương yêu che chở yên lòng trong thời gian chờ cơ may sẽ đến. Nguyên Du thường nhắc nhở rằng: Có tài đừng cậy chi tài, chữ tài liền với chữ tai một vần, nghĩa là người biết sống theo tinh thần duyên sanh thì đừng cậy nơi tài năng khôn ngoan lanh lợi của mình mà phải cần đến mọi người chung quanh tin tưởng thương yêu hỗ trợ, che chở khi gặp phải cơn mưa nắng trở trời. Những hạng thấy rõ thế sự cuộc đời luôn luôn đổi thay như thế và theo tinh thể sống biết dự trừ trước chính là những người biết cách sống để được hạnh phúc bền lâu.

### 4)- Khuyến Khích Nhau Trong Việc Tu Học, Phước Thiện:

Như chúng ta đã biết, thân bệnh thì nhờ y dược của bác sĩ để trị liệu, còn tâm bệnh thì phải nhờ đến pháp dược của đức Phật trị liệu mới có thể an lành. Pháp dược của đức Phật chính đức Phật đã ra toa sẵn và theo đức Phật chính mình tự trị liệu cho mình mà không ai có thể thay thế trị liệu cho mình, nghĩa là chính mình phải tự uống lấy mà không ai có thể kể cả đức Phật uống thế cho mình. Nói cách khác đức Phật muốn cho mình trở thành một vị lương y để chính mình tự trị lấy cho mình. Muốn trở thành vị lương y để trị tâm bệnh, theo Phật dạy chúng ta phải chuyên cần tu học Phật Pháp và những toa thuốc Dược Vương Dược Thượng tự uống vào mới ngó hầu giải thoát căn bệnh khổ đau trầm kha trong tâm linh của chúng ta và nhờ đó những hạnh phúc thực sự chân thật mới gặt hái được cho mình. Đức Phật chỉ là người gia hộ yểm trợ phương tiện mà không phải là người cứu rỗi hay chuộc tội cho mình. Thế nên đôi chồng vợ muốn đạt được hạnh phúc chân thật bền lâu cần phải khuyến khích nhau tu học Phật Pháp để trở thành vị lương y thăm diệu trong việc trị liệu tâm bệnh cho nhau.







HT. Thích Trí Thủ

## TÂM NHƯ

*Người đi cách biệt đã bao năm  
Công hạnh ngời sáng tựa trăng rằm  
Phần tư thế kỷ qua - còn đó  
Ta bà mấy độ người về thăm?*

*Đến bằng bi nguyện chưa hề thoái  
Đi cũng chưa hề vướng mây trần  
Tâm Như thật tướng lòng hy hiển  
Xa dấu ngàn năm cũng thật gần.*

*(Kính dâng Ôn Già Lam nhân dịp kỷ lần thứ 26  
tại Tu viện Pháp Vương, Escondido, California 2010)*

## NHẬT TRÍ

Ngoài ra, chúng ta phải phát tâm làm những việc phước thiện để bồi dưỡng tâm linh cho thêm tăng trưởng đạo lực từ bi, cũng như một người bệnh nặng sau khi được lành, cần phải uống thuốc bổ bồi dưỡng thân thể để sức khỏe sớm được bình phục. Từ bi là chất liệu sống và ý nghĩa của sự sống an lạc mà tất cả chúng sanh trong tinh thần duyên sanh không thể thiếu trong sự kiến tạo hạnh phúc chân thật cho con người. Chất liệu từ bi có khả năng hóa giải mọi mâu thuẫn hận thù và kết nối thân thương mọi khuynh hướng dị biệt trở thành chất keo sơn hòa hợp trong cộng đồng duyên sanh. Tâm từ bi muốn cho phát triển lớn mạnh thì môi trường căn bản nhất không ngoài làm việc phước thiện. Người làm việc phước thiện là người trái tâm từ bi đến với những nơi phước thiện mà mình thật tâm trang trải và những phước thiện đó chính là nhân tố ảnh hưởng trở lại tâm mình biến thành quả lành bồi dưỡng tâm từ bi của mình trưởng thành nhân tố phát triển.

Tóm lại người muốn được hạnh phúc chân thật thì điều kiện cần thiết phải thực hiện cho kỳ được hai yếu tố tu tập và làm việc phước thiện nhằm hóa giải những nghiệp khổ đau và phát triển đạo lực tâm từ bi cho nếp sống được thăng hoa thánh thiện.

(Còn tiếp)



# NỖI LÒNG CỦA TÂM

Thích Quảng Điền

Thân tôi nhỏ bé mảnh khảnh lắm, tôi biết như thế. Nhưng xin hãy dùng tôi, tôi có thể giúp quý vị, ít nhất, nếu dùng đến tôi thì sau mỗi buổi cơm sáng hay chiều quý vị sẽ có cảm giác tự tin và an toàn hơn khi mở lời tiếp xúc với mọi người. Quý vị hãy thương giùm, bởi tôi muốn làm một điều gì đó có ích cho đời, cho mọi người. Thật ra, cũng tại người ta tham nên đã gấp gáp bào vươt tôi quá sớm nên tôi mới ốm yếu như thế, chứ nếu đợi thêm một hai năm nữa thì tôi cũng sẽ cứng cáp như anh tằm Tàu, anh tằm Nhật hay anh tằm Mỹ, không thua kém gì đâu! Đọc lời tâm sự bày tỏ của tằm, chắc ai nấy đều thương mến tằm vô cùng. Tằm có tâm hồn thanh bạch không muốn gì khác hơn là được hữu dụng, được làm một điều duy nhất cho mọi người - làm vật cạy những thức ăn thừa còn dính vào kẽ răng của người để người được thoải mái, thể thoải!

Trong đời của chúng ta, đôi lúc cũng có những tâm sự tương tự như tằm vậy. Chúng ta muốn làm một điều gì đó có lợi ích cho mọi người, cho đoàn thể hay cho tổ chức của mình. Riêng Phật Học Viện Quốc Tế (PHVQT) thì luôn ước ao được làm một điều gì đó có lợi ích cho Tăng đoàn - một đoàn thể hòa hợp thanh tịnh.

Cổ Hòa thượng sáng lập PHVQT từng dạy tăng chúng của Viện rằng, Hễ có chư Tăng đến Viện để cùng bàn việc hành đạo, cùng tu tập là Thầy vui, dù mệt lắm nhưng rất vui. Chư Tăng vẫn tập càng đông thì càng mệt vì phải lo nhiều hơn, nhưng tâm Thầy thì rất hoan hỷ an lạc khi được phụng sự Tăng chúng. Nhất Tăng đáo, nhất Phật lai. Thầy mong các con cũng có tâm niệm như vậy. Nhớ lời Thầy dạy, Tăng chúng PHVQT đã cung thỉnh chư Tăng Ni quang lâm tham dự đạo tràng thập nhật an cư kiết hạ. Đây là lần thứ ba được tổ chức tại PHVQT trong tám mùa giáo hội tổ chức thập nhật an cư.

Mỗi lần nhận lãnh trọng trách của chư Tăng giao phó là Viện phải vượt qua những đợt sóng tâm - lo lắng-vui mừng-phát tâm. Tại sao lại là sóng? Vì dù tốt hay xấu, buồn hay vui, mừng hay lo đều là trạng thái vận hành lên xuống của tâm vậy.

### Sóng Lo Lắng

Dù chỉ có mười ngày nhưng chỗ cư trú của chư tôn đức Tăng Ni cũng không thể chỉ làm cho có, làm lấy rồi. Mỗi mỗi đều phải lo và thực hành hết mình theo khả năng của Viện. Những thứ rất cần phải có, phải làm như: trang trí lều để làm trai đường cho đại Tăng vì trai đường của Viện quá nhỏ hẹp, rồi nào là giữ ống, nệm, mền, gối, bàn ghế, ẩm thực v.v... cho đến những thứ nên có như: xà bông tắm, xà bông rửa tay, khăn giấy khô, khăn giấy ướt, kể cả anh chàng tằm xia răng vừa tâm sự trên kia cũng không nên thiếu. Khi mọi việc tạm ổn thì lại thao thức, không biết huynh đệ thầy trò và nhiều Phật tử hết lòng giúp đỡ thành tựu để sẵn sàng cung nghinh chư Tăng mà chư Tăng Ni có đến tham dự đông đủ như mong muốn không? Lại lo thời tiết bất thường. Tất cả đều chuẩn bị cho

một mùa an cư cực nóng dưới ánh nắng chói chang sa mạc của vùng thung lũng San Fernando. Nào ngờ, đầu tháng Sáu năm nay trời chuyển lạnh. Đài khí tượng còn "hù dọa" là sẽ có mưa. Mưa thì mưa! Cali đang cần mưa vì hạn hán đã đưa mức nước dự trữ đến mức báo động. Nhưng mưa trong lúc an cư thì quả thật là kẹt lắm. Ai đã từng ghé thăm PHVQT đều biết, chánh điện của Viện không đủ thoải mái cho 150 người kinh hành nhiều thì Phật. Chư Tăng và Phật tử thường kinh hành ở ngoài tịnh viên của Viện để vừa rộng rãi thoải mái và cũng để được hưởng không khí trong lành. Nếu quả thật trời mưa thì chư Tăng Ni suốt ngày phải hành đạo trong những căn phòng chật hẹp. Tội lắm! Nhưng thật tình mà nói, Viện cũng không có tâm cầu trời khẩn Phật cho đừng mưa. Vì tâm niệm ấy lợi kỷ mà tổn nhơn, nên đành phải chịu xuôi theo "ý trời vậy." Dù sao thì, "nắng mưa việc của ông trời; quyết tâm tu tập việc người xuất gia".

### Sóng Vui Mừng

Vui mừng thay! "Hoàng thiên bất phụ hào tâm nhơn" hay có lẽ là do "đức chúng như hải" mà cảm đến sự thay đổi của đất trời. Ngày chư Tăng Ni quang lâm, mây u ám đã tan để nhường bước cho nắng vàng vương tới mà ánh nắng chỉ "chiếu soi nhẹ" chứ không chiếu hết "công suất" như mọi năm nên khí hậu tương đối ôn hòa. Giữa trưa tháng Sáu mà khí hậu ở mức 75 - 85 độ F. Thật là hy hữu. Đã trải qua ba mùa an cư tại PHVQT, lần đầu tiên Viện được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi như thế. Mừng vì chư Tăng Ni hòa hợp thanh tịnh cùng nhau tu tập đúng như chánh pháp... Tiếng chuông trống vang rền trong những thời công phu khuya, chiều. Âm thanh tụng kinh của đại Tăng đều đều theo nhịp mõ vang khắp hư không. Hình ảnh chư Tăng Ni nhịp nhàng kinh hành nhiều Bộ Tát Di Lạc, nhiều Phật A Di Đà và nhiều tháp Báo Ân, những mảnh y vàng ẩn hiện dưới rặng cây xanh tươi tỏa bóng mát, phất phơ trên những đóa hoa mới nở tạo nên một bức tranh sống động mà trang nghiêm tuyệt mỹ mà thanh tịnh. Lại có những thời pháp vũ cho chư Phật tử do chư Tăng Ni thay phiên đảm trách. Tâm lòng cầu pháp của quý Phật tử thật đáng tuyên dương. Mặc dù phải lo trăm bề cho cuộc sống trong thời đại suy thoái kinh tế, quý Phật tử vẫn tinh tấn đến Viện công quả suốt ngày và lại dành thời giờ để có mặt đông đủ trong mỗi thời pháp. Đồng thời, chư tôn đức trưởng lão cũng có những thời truyền trao kinh nghiệm hành đạo và sẵn sàng lắng nghe những ý kiến, những thắc mắc, những ước mơ của hàng tu sĩ trẻ. Nhiều lần không khí hội trường trở nên sôi nổi bởi nhiều ý kiến tham dự thảo luận Phật pháp của chư Tăng Ni. Lắm khi nhộn nhịp với nhiều tràng pháo tay tán thán vang dội. Thật còn gì vui mừng hơn cho bốn viện khi chư Tăng Ni an tâm luận đạo và tu tập trong hòa hợp thanh tịnh.

(xem tiếp trang 13)



# Ba Đại Tông Chỉ

**Ấn Thuận Đạo Sư**  
**Thích Linh Quang** trích giải



Phật pháp, huyền thâm diệu nghĩa! Có người nhiều lúc tìm không ra lối vào, thật là không biết hướng nào mà tu học. Tuy vậy, Phật pháp quyết không phải tạp loạn, tự nó có phương hướng rõ ràng. Thời xưa thánh nhân thường nói: tất cả pháp môn – chân thật hay phương tiện, chẳng qua là dẫn mọi người vào con đường Phật đạo. Hoặc dẫn chúng ta vào chánh hay tà đạo (ngũ thừa pháp), có khi lại chuyển hướng giải thoát (tam thừa), cũng có khi chuyển nhỏ (tiểu thừa) thành lớn (Phật thừa): Chư Phật ra đời, chẳng qua là đại sư nhân duyên, tùy thuận chúng sanh căn cơ mà thuyết pháp; vì vậy học Phật phải có lập trường, tất cả pháp môn, không thể nói là lịch trình tu học của bồ tát, thành Phật nhân là bồ đề chánh đạo. Do ở bất đồng thời tiết nhân duyên (thời đại tánh), bất đồng căn tánh, để thích ứng chúng sanh tu học phương pháp, không miễn có bao la vạn tượng. Tất nhiên từ không cùng phương pháp mà tiến cầu được thật thể, tức sẽ hiểu rõ: Phật pháp quyết không phải ý nghĩa phức tạp, mà là chỉ có ba nghĩa lại tổng hợp, tổng hợp mà lại quy về một con đường đạo; không những nhất đại thừa như vậy, ngũ thừa và tam thừa cũng như vậy. Vì vậy hôm nay có thể nói rằng: học Phật có ba yếu tố căn bản, tức là học Phật có ba điều lớn nhất, cũng chính là ba điều quan trọng học Phật pháp.

Như vậy, ba yếu tố là gì? Theo kinh «Đại Bát Nhã» nói: **nhất thiết trí trí tương ưng tác ý, đại bi vô thượng thủ, vô sở đắc vô phương triện**. Dịch nghĩa: khi suy nghĩ phải phù hợp ở đỉnh cao trí tuệ, lòng thương yêu rộng lớn là đầu tiên, cầu không được làm phương tiện. Kinh Đại Bát Nhã chú trọng bồ tát hạnh, bồ tát nên học tất cả pháp môn, mà tất cả pháp môn không ngoài ở phước huệ song tu, đều dựa vào yếu tố này mà tu mà học; cũng vì hoàng thành tam đức (trí đức, đoạn đức, ân đức). Như vậy, đây là tâm yếu của bồ tát tu học.

-1. **Nhất thiết trí trí** có danh vô thượng bồ đề, dựa vào chánh giác làm căn bản hoàng thành

Biểu đồ:

Pháp thể	Nhân thiên hạnh	Nhị thừa hạnh	Bồ tát hạnh
Tín nguyện	Hỉ thánh hi thiên	Xuất ly tâm	Bồ đề nguyện
Từ bi	Chúng sanh duyên tử	Pháp duyên tử	Từ bi tâm
Trí tuệ	Thể tục trí tuệ	Thiên chân trí	Bát nhã trí

cối cùng của Phật đức. Người học tâm tâm niệm niệm, và phù hợp ở vô thượng bồ đề, tin sâu chư Phật thật có vô thượng bồ đề, vô thượng bồ đề có đặc biệt công đức trang nghiêm (dụng đức vô biên). Tin hiểu vô thượng bồ đề mà phát tâm cầu chúng Phật thừa. Điểm chính ở khởi tâm động niệm phải phù hợp đỉnh cao tuyệt đối trí tuệ.

-2. **Đại bi**, đơn giản nói là tình thương yêu, nói rộng ra là từ bi hỷ xả, thấy chúng sanh đau khổ mà nghĩ độ giải thoát chúng, là bi; thấy chúng sanh không có hạnh phúc an lạc mà tìm phương pháp thành tựu cho họ, là từ. Bồ tát tu học tất cả pháp môn, từ đại bi làm căn bản, đại bi cũng làm nhân tố đầu tiên, nếu không có từ bi thương người, tất cả phước đức trí tuệ, cũng không gọi là bồ tát hạnh. Vì vậy, đại bi tâm, thật tại chúng tử của bồ tát đạo.

-3. **Vô sở đắc** là bát nhã tuệ, không ở tất cả hình dạng đối tượng (chân không kiến), nó nuôi dưỡng ở lòng đại bi mà trưởng thành không tuệ, là thiện xảo phương tiện. Có như vậy, mới thành tựu từ bi hạnh, viên mãn vô thượng bồ đề. Do vậy, đại bi tâm, tánh không tuệ, là thực tế nội tại của bồ tát đạo, bồ tát do vậy sẽ thành tựu chân thật công đức.

Từ đặc chất tu học của bồ tát hạnh, đại bồ đề nguyện, đại từ bi tâm, đại bát nhã tuệ, là siêu việt qua cảnh giới chư thiên và con người. Tất nhiên bao hàm tất cả thiện hạnh, do vậy nhân thiên hạnh thuộc ở chân thiện mỹ tư tưởng (hỉ thánh hi thiên). Nhị thừa hạnh, đặt hướng niết bàn (bồ đề) khởi bước-do thấy tam giới như hoả ngục (xuất ly tâm). Bồ tát hạnh chính là nguyện cầu cho chúng sanh thành Phật (đại bồ đề nguyện). Cũng như vậy, nhân thiên hạnh, là thế gian trí tuệ (thế tục trí tuệ). Nhị thừa hạnh, là chú trọng tuệ giải thoát (thiên chân trí tuệ). Bồ tát hạnh chính ở không phân biệt đối tượng trí tuệ (vô phân biệt trí). Đại bát nhã kinh nói rằng: không phân biệt đối tượng làm căn bản trí tuệ, không phân biệt đối tượng làm trí tuệ sau cùng. Từ đối cảnh khởi tâm hành là rất khác nhau; nhưng bản chất của tâm cũng không ngoài lòng tin, từ bi, trí tuệ. vì vậy bồ tát hạnh có ba tông chỉ, siêu việt tất cả, cũng bao hàm tất cả thiện pháp tại thế gian, điều quy ở bồ tát hạnh.

Ngày hôm nay, mọi người lại phát tâm học Phật, không ngoài tại gia và xuất gia, đều phải từ bồ tát tâm hạnh mà đi tu học, học bồ tát hạnh, tương lai sẽ thành Phật. Bồ tát hạnh là chân thật công đức, cho nên gọi là học Phật ba nhân tố lớn. Chúng ta có lẽ nên tự đánh thức con tim chính mình, tự mình hỏi mình: tôi có tu hành hay không? Ba phương pháp trên có tu học hay không? Nếu như không thì dừng cho mình là tu học bồ tát hạnh. Chúng ta nên đánh một tiếng chuông thức tỉnh trong lòng, hướng chư đại bồ tát mà xem rõ mình hơn.

## Chiều...

*Ai về đâu dưới nắng chiều  
Hoàng hôn xuống cảnh... đầu hiu  
Chim muông về nơi tổ ấm  
Thì ra đây, một buổi chiều!*

*Hồn ai đau quặn, nhớ quê  
Ai gọi ai hãy quay về  
Bờ đại dương xa thăm thẳm  
Lòng đòi đoạn, với lời thề.*  
April 27<sup>th</sup> 2010

## Chạnh Lòng

*Ta lặng lẽ buồn vui trên thế sự  
Bên loài người vội vã để ra đi  
Ngày mai đó ta theo về cát bụi  
Và nơi này nắng cháy đốt chia ly!*  
April 25<sup>th</sup> 2010

## Uyên Nguyên

*Duyên khởi – kinh qua từng hạt bụi  
Kết thành thi thể nhiệm mầu thay  
Uyên nguyên nguồn cội từ đâu đến?  
Nụ cười trên mắt - lệ sầu ai.*  
April 2010

## HUYỀN VŨ



# LÀNH THAY CHIẾC ÁO CÀ-SA NGUY THAY NGƯỜI MẶC CHẴNG LÀ SA-MÔN

*Tịnh Minh soạn dịch*

Thờ nọ có hai vị thượng thủ, mỗi vị hướng dẫn 500 Tỳ-kheo đánh lễ tạm biệt Đức Thế Tôn và lên đường đi từ Kỳ Viên đến Vương-xá. Dân chúng thành Vương-xá, theo phong tục, tập trung thành từng nhóm cúng dường lễ vật cho các Sa-môn dọc hai bên đường. Một hôm, Trưởng lão Xá-lợi-phất (S?riputta) ngó lời tán thán công đức của các thí chủ như sau:

- Nay các đạo hữu, người nào bố thí mà không hướng dẫn người khác bố thí, người ấy đời sau được an lạc phú quý mà không được quần chúng hậu thuẫn; người nào hướng dẫn người khác bố thí mà chính mình không bố thí, người ấy đời sau được quần chúng hậu thuẫn mà không được an lạc phú quý; còn ai không hề bố thí và cũng không muốn người khác bố thí, người ấy đời sau phải chịu khổ nhọc cơ hàn. Tuy nhiên, ai hoan hỷ bố thí và khuyến khích người khác bố thí, người ấy vô lượng vô biên kiếp sau sẽ được an lạc phú quý và quần chúng hậu thuẫn.

Bấy giờ có một hiền giả tự nghĩ:

- Lời thuyết giáo của Trưởng lão Xá-lợi-phất thật là thâm thâm vi diệu. Ta cần phải tích lũy công đức sao cho được hai thành tựu này.

Ông cung thỉnh Trưởng lão Xá-lợi-phất ngày mai đến nhà ông thọ trai.

Trưởng lão nói:

- Đạo hữu muốn mời bao nhiêu sư?

- Nhưng, bạch Trưởng lão, hiện nay trong Tăng đoàn có bao nhiêu Sa-môn?

- Có một ngàn, thưa đạo hữu.

- Thế thì hay quá! Xin Trưởng lão mời tất cả quý sư ngày mai đến nhà con thọ trai.

Trưởng lão Xá-lợi-phất hoan hỷ chấp thuận.

Sau đó vị đạo hữu đi khắp phố phường khuyến khích dân chúng cúng dường và được mọi người hưởng ứng: người thì cúng mè cúng gạo, kẻ thì dâng sữa dâng đường, thôi thì đủ thứ.

Bấy giờ có một gia chủ cung kính dâng lên một tấm vải may áo cà-sa lộng lẫy, trị giá hàng trăm quan tiền, nói:

- Nếu lễ vật cúng dường chưa đủ thì bán tấm vải này để đắp vô cho đủ; còn nếu đủ rồi thì ngài dâng nó cho sư nào tùy ý.

Lễ vật cúng dường đã đầy đủ, duy chỉ thiếu một điều, vị đạo hữu thưa:

- Kính bạch quý Thượng tọa và

Đại đức, tấm vải may áo cà-sa này do một thí chủ cúng dường với mục đích bán nó để lấy tiền mua lễ vật cho đủ, nhưng nay lễ vật đủ rồi, vậy thỉnh ý quý thầy dâng vải cho ai?

Số thì đề nghị Trưởng lão Xá-lợi-phất, số thì bảo Xá-lợi-phất thường vân du đây đó theo vụ mùa; chỉ có Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) là thường trú, lúc nào cũng sẵn sàng như cái bình nước trên bàn, chúng ta nên dâng tấm cà-sa đó cho Đề-bà-đạt-đa.

Sau một hồi thảo luận, cuối cùng đa số biểu quyết dâng tấm vải sang trọng đó cho Đề-bà-đạt-đa.

Lòng lâng lâng sung sướng, Đề-bà-đạt-đa cắt tấm vải ra làm hai phần, một phần làm y, một phần làm hậu, khâu kết rất thời trang, đem nhuộm và lấy làm hãnh diện mỗi khi mặc chúng ra ngoài. Tăng chúng thấy vậy nói:

- Y hậu đó mà để cho Đề-bà-đạt-đa mặc thì chả hợp tí nào, Trưởng lão Xá-lợi-phất thì phải hơn.

Bấy giờ có một Sa-môn từ Vương-xá đến Xá-vệ hầu thăm Đức Thế Tôn và thiên môn pháp lữ. Sau khi đánh lễ và bày tỏ niềm vui mừng gặp lại Bổn Sư và đại chúng, sư được Đức Thế Tôn hỏi thăm tình hình tu tập và cách hướng dẫn Tăng đoàn của hai vị thượng thủ ở đó. Sư cứ thật tình thuật lại sự kiện dâng y và được Đức Thế Tôn dạy rằng:

- Nay các thầy Tỳ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Đề-bà-đạt-đa mặc áo cà-sa không phù hợp. Trong tiền kiếp thầy ấy cũng đã làm như vậy. Các thầy muốn nghe tích truyện này không?

- Hay thay, bạch Thế Tôn!

- Vậy thì hãy lắng nghe, này các thầy Tỳ-kheo.

\*

Ngày xưa, khi Bra-ma-đát-ta (Brahmadatta) trị vì tại thành Ba-la-nại, có một thợ săn chuyên sinh sống bằng nghề săn giết voi, lấy ngà, móng và những thứ có giá trị đem bán. Bấy giờ trong rừng có một đàn voi đông đến hàng ngàn con; mỗi khi ra vào đồng cỏ, chúng đều cung kính đánh lễ chư vị Độc Giác.

Một hôm, nhìn thấy cung cách lễ bái của đàn voi, gã thợ săn suy nghĩ:

- Ta khó có thể hạ sát được đàn voi này. Nhưng mỗi khi ra vào chúng đều đánh lễ chư vị Độc Giác. Điều gì đã làm chúng cung kính như thế?

Sau đó gã tìm hiểu và đi đến kết luận rằng chỉ vì chiếc áo cà-sa. Thế là gã tìm cách đoạt cho được chiếc y quý hiếm kia.

Gã đi đến hồ nước và lên đánh cắp chiếc áo cà-sa để trên bờ của một tôn giả đang tắm. Hắn đến ngồi bên vệ đường, nơi đàn voi thường qua lại với ngọn giáo ác nghiệt trong tay và chiếc

cà-sa hiền thiện trùm đầu. Đàn voi nhìn thấy, tưởng hần là Đức Phật, bèn sụp hai chân trước đánh lễ rồi tiếp tục đi qua; đến con cuối cùng, hần phóng một giáo vào yết hầu, con voi ngã lăn ra chết. Chờ một lát cho đàn voi đi khuất, hần tung cà-sa đứng lên, cắt lấy ngà và các thứ có giá trị, đoạn chôn xác voi rồi mang thành tích lên đường.

Sau đó có một Đức Phật vị lai tái sanh thành một con voi chúa, gọi là tượng vương, cai quản đàn voi đồng đức đó. Bấy giờ gã thợ săn chuyên nghiệp kia cũng dùng thủ thuật như xưa để giết voi kiếm lời. Voi chúa thấy dòng tộc mình mỗi ngày một giảm, bèn đăm ra nghĩ ngợi:

- Gã mang áo cà-sa ngồi bên vệ đường hần là nguyên nhân gây ra sự tổn thất này; hần đang âm mưu gì đó!

Voi chúa dùng kế, để cho đàn voi đi trước, tượng vương đi sau cùng và quan sát cẩn thận. Khi đàn voi lần lượt đánh lễ như thường lệ và đi qua, thấy voi chúa tiến đến gần, gã thợ săn liền kéo tấm cà-sa ra khỏi đầu và phóng ngay một giáo. Voi chúa trở lui, tránh được ngọn giáo oan nghiệt, và nói:

- À, đúng rồi! Đích thị là tên sát hại đàn voi của ta rồi!

Nói xong, voi chúa phóng tới, vung vòi chộp lấy gã thợ săn, nhưng hần liền nhảy đại vào một bụi cây, co rúm người lại. Voi chúa thét lên:

- Ta sẽ phong tỏa bụi cây này, tóm cho được tên thợ săn quý quyết kia và

ném hần xuống đất cho tan xác tan hồn.

Gã thợ săn sợ quá, vội cầm áo cà-sa đưa lên; và, khi nhìn thấy pháp y, voi chúa liền nghĩ:

- Nếu ta xúc phạm người này tức là xúc phạm đến hằng hà sa số chư Phật và chư vị A-la-hán.

Đàn hình ẩn nhẫn, voi chúa hỏi:

- Chính người đã giết hại nhiều bà con huynh đệ của ta phải không?

- Vâng, thưa ngài!

- Tại sao người làm một việc tàn ác quá vậy! Người khoác áo cà-sa, một loại pháp y chỉ dành cho những ai đã đoạn trừ tham dục. Còn người, chẳng hợp tí nào! Người đã phạm phải một tội ác khủng khiếp. Người không xứng đáng mặc chiếc áo giải thoát đó.

Dừng lại trong giây lát, Đức Thế Tôn mỉm cười nói:

- Nay các thầy Tỳ-kheo, người thợ săn đó là Đề-bà-đạt-đa, còn voi chúa kia chính là ta vậy.

Ngài đọc kệ:

*Ai mặc áo cà-sa,  
Tâm chưa sạch uế trước,  
Không tự chế, không thực,  
Không xứng mặc cà-sa.  
Ai tẩy trừ uế trước,  
Giới luật khéo nghiêm trì,  
Tự chế, sống chân thực,  
Xứng đáng mặc pháp y.  
(PC. 9, 10)*



# Lôgic học trong Phật giáo

**Hoang Phong**

Lôgic học là một ngành học có mục đích xác định các quy tắc vận hành của tư duy để tìm kiếm sự thực. Sở dĩ phải vay mượn từ "lôgic" (tiếng La tinh là logica, tiếng Hy Lạp là logos) trong ngôn ngữ Tây phương vì trong tiếng Việt cũng như tiếng Hán không có từ nào tương đương. Tuy nhiên cũng có nhiều học giả đề nghị dịch lôgic học là "nhân minh học" hay "luận lý học", nhưng thật ra thì các từ ấy không phản ánh trung thực được ý nghĩa của từ lôgic.

Thật vậy phải công nhận là trong nền tư tưởng của nhân loại không có nhiều hệ thống lôgic đúng với nghĩa của nó. Tại phương Đông, Phật giáo đưa ra một hệ thống biện luận vô cùng đặc thù và độc đáo và đã ảnh hưởng rất sâu đậm trong nền tư tưởng Á châu. Không giáo chỉ là một nền triết học đạo đức, Lão giáo có thể xem là một nền triết học siêu hình, nhưng cả hai không đưa ra được một nguyên tắc lôgic nào cả. Các tôn giáo của Ấn độ như Vệ-đà, Bà-la-môn, Ấn giáo chỉ dựa vào nghi lễ hiến dâng và cầu xin hơn là đưa ra một hệ thống suy luận để tìm hiểu sự thực. Để đối đầu với lôgic học của Phật giáo, các trào lưu tư tưởng triết học Ấn độ cũng có đề nghị một số luận lý lôgic nhưng hoàn toàn không vững chắc.

Tại phương Tây thì nguyên lý lôgic của Aristote (Aristotle, Aristotélès) đã bao trùm toàn bộ nền tư tưởng của thế giới Tây phương từ thời cổ đại cho đến nay ngoại trừ các trào lưu tín ngưỡng độc thần, vì các nền tín ngưỡng này không hàm chứa một nguyên tắc lôgic nào cả. Vì thế có thể nói rằng nền tư tưởng Tây phương và các trào lưu tín ngưỡng đã phát triển song hành và đối nghịch nhau từ thời trung cổ mà hậu quả mang lại là tình trạng xã hội Tây phương ngày nay.

Tóm lại nhân loại có hai hệ thống lôgic chính yếu và quan trọng nhất : một của Đức Phật và một của Aristote. Bài viết ngắn dưới đây trước hết sẽ trình bày vài hàng sơ lược về lôgic của Aristote nhằm mục đích giúp người đọc so sánh và tìm hiểu để dàng hơn lôgic của Phật giáo. Riêng phần lôgic của Phật giáo thì sẽ được trình bày cặn kẽ hơn.

## Sơ lược về Lôgic học Aristote

Lôgic là một khoa học tìm kiếm sự thực bằng lý luận, tuy nhiên lôgic cũng có nghĩa là sự mạch lạc của ý nghĩ và lời nói, hay là một chuỗi sự kiện xảy ra tiếp nối nhau một cách hợp lý. Như đã nói qua trên đây, lôgic của triết gia cổ đại Hy Lạp là Aristote (-384 - 322, trước Tây lịch tức là sinh sau Đức Phật khoảng 180 năm) đã ảnh hưởng sâu đậm vào toàn thể nền tư tưởng Tây phương, từ các triết gia như Alexandre d'Aphrodise (thế kỷ thứ II) đồng thời với đại sư Long Thụ, thánh Thomas d'Aquin (1224 - 1274)

thời Trung cổ đồng thời với Thiền sư Đạo Nguyên, cho đến các triết gia hiện đại như Martin Heidegger (1889 - 1976),...và kể cả Karl Marx (1818 - 1883) đối với các quan niệm của ông về những giá trị vật chất.

Trên một bình diện thật tổng quát thì Aristote chủ trương khái niệm cho rằng sự "hiện hữu" là một "thực thể" (một chất liệu), và siêu hình học chỉ là "khoa học của sự hiện hữu với tư cách là một sự hiện hữu" mà thôi. Nguyên tắc căn bản trong lôgic của Aristote là: " không có một vật thể nào trong cùng một lúc lại vừa có và lại vừa không có một thuộc tính chung " :  
- *Cái gì có, thì có; cái gì không, thì không.*

- *Bất cứ một vật gì cũng thế, có hoặc là không có; không có cách thứ ba nào khác.*

Tóm lại đối với Aristote, sự suy diễn là cách rút tĩa từ một hay nhiều định đề (mệnh đề) đã được biết trước là đúng hay là sai (gọi chung là tiền đề) để mang lại một hay nhiều định đề hay mệnh đề mới được đánh giá là đúng hay là sai tùy theo sự tương quan lôgic của chúng đối với các tiền đề đã được đưa ra từ trước. Nguyên tắc này được cụ thể hoá bằng sự suy diễn gọi là tam đoạn luận.

Tam đoạn luận là cách đưa ra hai mệnh đề mang tính cách dứt khoát và khẳng định và mệnh đề thứ ba dùng làm kết luận. Aristote trình bày về tam đoạn luận như sau: "Nếu **a** được xác định bởi **b**, và **c** được xác định bởi **b**, thì nhất thiết **a** phải được xác định bởi **c**". Người ta có thể gọi **a** (thuộc tính chỉ định cho kết luận) là mệnh đề chính, và **c** (chủ thể của kết luận) là mệnh đề thứ yếu.

Sau đây là một thí dụ điển hình về tam đoạn luận thường thấy:

Tất cả mọi người đều chết	Tất cả <b>b</b> (người) là <b>a</b> (chết)	Mệnh đề chính
Tất cả những người Hy Lạp đều là người	Tất cả <b>c</b> (Hy Lạp) là <b>b</b> (người)	Mệnh đề thứ yếu
Tất cả những người Hy Lạp đều chết	Tất cả <b>c</b> (Hy Lạp) là <b>a</b> (chết)	Kết luận



Tóm lại lôgic của Aristote mang tính cách khẳng định (có hay là không có, đúng hay là sai, không chấp nhận sự "lưng chừng"). Tuy nhiên một số học phái lôgic ngày nay đã bác bỏ nguyên tắc này, vì theo các học phái ấy thì không nhất thiết chỉ có hai trường hợp khẳng định như thế mà còn có một trường hợp thứ ba thuộc vào loại *không quyết đoán được* (indécidable), có nghĩa không rõ ràng, không dứt khoát, không xác định rõ được.

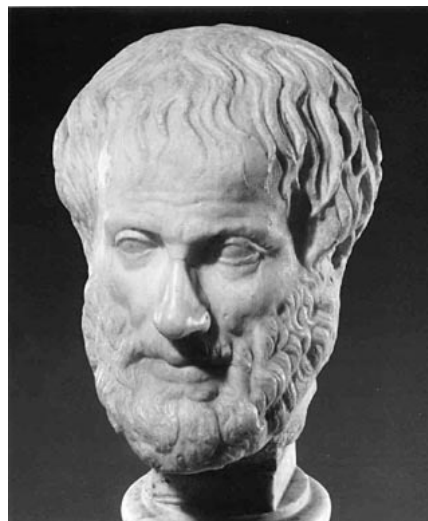
Lôgic của Aristote có vẻ rất phù hợp với sự cảm nhận của con người trước mọi hiện tượng và có thể đã chi phối sự nhận thức nói chung của con người từ phương Tây cho đến phương Đông. Tuy nhiên Phật giáo đã đưa ra một phương pháp lý luận ngược chiều với quá trình khẳng định của Aristote, chẳng hạn như trường hợp điển hình sau đây:

*Con ông A biết nói tiếng Anh*

*Con ông A không biết nói tiếng Anh*

*Ông A là người không có con*

Trong trường hợp trên đây, mệnh đề thứ ba phủ nhận hoàn toàn hai mệnh đề trước, và mục đích của sự phủ nhận đó là tạo ra một sự phi lý để hóa giải trở lại mọi sự khẳng định. Trong kinh sách Phật giáo người ta thường thấy thí dụ về "đứa con của một người phụ nữ hiếm muộn" (tức không hề sinh đẻ).



## Lôgic học Phật giáo

Lôgic học Phật giáo được hình thành trước logic học Aristote gần hai trăm năm. Hệ thống lôgic của Phật giáo "thực tế" hơn và mang một chủ đích hay ứng dụng rõ rệt hơn, do đó không nhất thiết phải có cùng những quy tắc mà Aristote đã đưa ra. Logic học Phật giáo không phải là một ngành học riêng biệt mà có thể gọi đây là những kỹ thuật hay những ứng dụng trực tiếp góp phần vào sự tu tập. Những kỹ thuật hay ứng dụng ấy là gì? Mục đích trước hết là để chứng minh một số khái niệm trong Đạo Pháp, sau đó là để tìm hiểu bản thể đích thực của thế giới này. Đối với Phật giáo, thế giới mà chúng ta đang sống vừa "thật" một cách cụ thể, tức có thể nhìn thấy nó, sờ mó được nó và va chạm vào nó, nhưng thế giới đó cũng vừa "không thật" vì tất cả mọi hiện tượng kể cả tư duy của con người chỉ "thật" một cách tương đối mà thôi vì chúng biến động không ngừng, tức "hiện ra" và "biến đi" liên tục giống như những "ảo giác". Do đó Phật giáo chủ trương thế giới hiện tượng hàm chứa hai sự thực khác nhau: *sự thực tương đối và sự thực tuyệt đối*. Lôgic của Phật giáo được căn cứ và xây dựng trên cả hai sự thực ấy vì thế nên hoàn toàn khác biệt với lôgic của Aristote.

Nếu lôgic Aristote hướng vào việc tìm kiếm sự thực thì mục đích của lôgic Phật giáo là giúp cho con người tránh khỏi được mọi sai lầm và ảo giác. Để thực hiện mục đích đó Phật giáo đã đưa ra một kỹ thuật giúp chúng ta nhìn thấy phía sau sự biến động của mọi hiện tượng còn có một thứ gì khác nữa, đó là bản chất tối hậu của hiện thức, cái bản chất tối hậu ấy Phật giáo gọi là Tánh không. Sự quán thấy bản chất tối hậu ấy sẽ giúp chúng ta tránh được mọi sai lầm và ảo giác. Vậy kỹ thuật ấy là gì? Đó là một phương pháp biện luận thật đặc thù gọi là *tứ đoạn luận* (trétalème) tiếng Phạn là *catuscoti*. Vậy tứ đoạn luận là gì?

## Tứ đoạn luận trong Phật giáo

Xin trích dẫn một đoạn trong *Trung Bộ Kinh* (Najjhima Nikaya, kinh số 72) như sau: "Như Lai [...] thật sâu thăm, vô biên, không thăm dò được, giống như đại dương. Những lời lẽ như hiển-hiện, không-hiển-hiện, hiển-hiện và không-hiển-hiện, không-hiển-hiện cũng không phải là không-hiển-hiện, không thể dùng để diễn tả được". Câu phát biểu trên đây của Đức Phật cho thấy nguyên tắc căn bản của tứ đoạn luận, nguyên tắc đó gồm có bốn mệnh đề thoát ra khỏi sự luận luận thông thường. Trong các kinh điển đặc thù của Nam tông bằng tiếng Pali người ta cũng thấy nêu lên nguyên tắc của tứ đoạn luận như sau:

"Có (ati)  
Không có (neti)  
Có và không có (ati ca natica)  
Không phải có cũng không phải không có (nevati na neti):  
Đây là những lời giáo huấn của Đấng Giác ngộ"

Theo học giả Quentin Ludwig trong quyển sách về Phật giáo của ông (tựa đề *Le Bouddhisme, histoire, courant religieux, cultures*, nhà xuất bản Eyrolles, 2005, trang 344) thì Aristote và



cả thầy của ông là Platon (-428 - 347 trước Tây lịch) đều biết đến tứ đoạn luận do Đức Phật thuyết giảng. Tuy nhiên cũng theo học giả này thì tứ đoạn luận Phật giáo đã làm cho họ phải bực bội và không quyết đoán gì được, vì phép biện luận của Phật giáo mang lại một tình trạng bất định hướng, không giải quyết được, không kết luận được. Lý do cũng dễ hiểu vì các triết gia cổ đại Hy Lạp chỉ thấy có một sự thực tương đối mà thôi và họ chỉ muốn đi tìm một sự khẳng định nào đó, một thứ logic duy nhất nào đó. Trong khi ấy thì Phật giáo lại bác bỏ mọi sự khẳng định quy ước và một thứ logic công thức và cứng nhắc.

Aristote trong quyển "Siêu hình học" (Métaphysique) đã viết như sau: "*Và lại, thật rõ ràng là biện luận với một đối thủ như thế (tức là tứ đoạn luận) thật không thấy một đối tượng nào cả (đúng thật như thế vì tứ đoạn luận của Phật giáo là dùng để chứng minh tính cách vô thực thể của mọi hiện tượng). Bởi vì nó không nói lên một điều gì cả, nó không nói là thế này cũng không nói là không phải thế này, nhưng lại nói là thế này và không phải là thế này. Và lại thêm một lần nữa, cả hai mệnh đề ấy liên kết với nhau cũng bị phủ nhận nốt, và lại còn nói thêm vừa không phải thế này mà cũng vừa không không-phải-thế-này. Bởi vậy nếu khác hơn như thế thì phải có một cái gì đó đã được xác định sẵn (đây chính là Tánh không của mọi hiện tượng mà Aristote không thấy và ông đã tỏ ra bối rối một cách rõ rệt). Câu trích dẫn trên đây trích từ quyển Tự điển bách khoa triết học toàn cầu của Georges Bugault trong tiết mục giải thích về chữ Catuscoti tức là tứ đoạn luận của Phật giáo, và cũng xin lưu ý thêm là các phần đóng trong ngoặc kép là do người viết thêm vào để giúp cho người đọc dễ theo dõi. Mặt khác cũng có thể phần trích dẫn trên đây là một trong những bằng chứng mà học giả Quentin Ludwig đã dựa vào đó để cho rằng Aristote (và cả thầy của ông là Platon) đã từng biết đến giáo lý của Đức Phật (?).*

Trên một khía cạnh khác có lẽ cũng cần nêu lên là trong ngành logic học nói chung ngoài tam đoạn luận của Aristote và tứ đoạn luận của Phật giáo còn có nhiều hệ thống logic khác nữa, chẳng hạn như logic biện chứng (logique dialectique), logic toán học, logic ngũ đoạn luận của triết học Ấn độ, v.v... Tuy nhiên những hệ thống logic đó đều thuộc vào những lãnh vực ít hay nhiều cá biệt hoặc không có tầm ảnh hưởng bao quát ngang hàng với hai hệ thống logic của Phật giáo và của Aristote.

#### Ý nghĩa của tứ đoạn luận Phật giáo

**Mục đích của tứ đoạn luận Phật giáo là đưa sự biện luận logic ra thoát và vượt lên trên sự thực quy ước, có nghĩa là bước vào một thế giới mà nơi đó tất cả đều có thể xảy ra được mà cũng không có thể xảy ra được, đó là cái thế giới của Tánh không.** Trong cái Tánh không hay sự trống không của hiện thực thì tất cả đều "có thể" và đồng thời cũng lại vừa "không có thể". Tóm

lại hai mệnh đề thứ nhất của tứ đoạn luận thuộc vào thế giới của sự thực quy ước, và hai mệnh đề sau thuộc vào thế giới của sự thực tối hậu của mọi hiện tượng, vượt thoát ra khỏi mọi quy ước. Bốn mệnh đề của tứ đoạn luận là:

- mệnh đề thứ nhất nêu lên một sự khẳng định.
- mệnh đề thứ hai nêu lên một sự đối nghịch (phản biện) lại với mệnh đề thứ nhất.
- mệnh đề thứ ba là một sự kết hợp giữa hai mệnh đề trên đây (có nghĩa là vừa khẳng định lại vừa phản biện lại sự khẳng định ấy).
- mệnh đề thứ tư là một sự hủy bỏ (hay vô hiệu hóa) cả hai mệnh đề thứ nhất và thứ hai.

Trong kinh Aggi-Vacchagotta thuộc Trung Bộ Kinh (Mjjhima Nikaya), nhà tu khổ hạnh Vacchagotta có hỏi Đức Phật là sau khi tịch diệt thì Đức Phật có còn hiện hữu hay không, và Đức Phật đã trả lời như sau: "*Không thể bảo rằng Như Lai còn hiện hữu phía sau cái chết, nhưng cũng không thể bảo rằng Như Lai không còn hiện hữu, cũng không phải là vừa hiện-hữu và vừa không-hiện-hữu, cũng không phải là vừa không không-hiện-hữu và vừa không-hiện-hữu*". Đây là cách mà Đức Phật đã dùng tứ đoạn luận để trả lời cho Vacchagotta.

Thật ra thì tứ đoạn luận của logic Phật giáo không trái ngược lại với logic thông thường, bởi vì vẫn tôn trọng nguyên tắc không-mâu-thuần (non-contradictoire) tượng trưng bởi hai mệnh đề đầu tiên, và đồng thời nguyên tắc ấy cũng tôn trọng cả lãnh vực của sự thực tuyệt đối, tượng trưng bởi hai mệnh đề sau cùng. Do đó logic Phật giáo đã phân chia sự hiểu biết thành ra hai lãnh vực khác biệt nhau: lãnh vực thứ nhất là sự nhận thức (pratyaksa) và lãnh vực thứ hai là sự suy diễn (anumana).

Nhận thức là một sự "hiểu biết" thuộc tri thức trực cảm, tức là một sự cảm nhận trực tiếp bằng giác quan khi tiếp xúc với một hiện tượng (một vật thể hay một biến cố). Sự nhận thức đó "dừng lại" trong lãnh vực của hiện tượng và chỉ liên quan trực tiếp đến hiện tượng mà thôi, hoàn toàn không vướng mắc vào sự vận hành của trí tưởng tượng hay khả năng diễn đạt và phân biệt của tâm thức. Sự suy diễn thuộc vào lãnh vực thứ hai của sự hiểu biết, có nghĩa là một sự hiểu biết dựa vào sự tương quan giữa hai hiện tượng (hai vật thể hay hai biến cố), đó là sự hiểu biết suy lý (connaissance discursive) liên quan với logic học. Nếu nói một cách khác thì sự suy diễn là một cách lập luận bằng tam hay tứ đoạn luận trong chủ đích mang lại một sự hiểu biết nào đó. Muốn hiểu rõ sự khác biệt giữa nhận thức và diễn đạt ra sao thì cần phải nắm vững khái niệm về *ngũ uẩn*, tức là năm cấu hợp tạo ra một cá thể con người, trong số năm uẩn đó thì bốn uẩn thuộc vào lãnh vực tâm thần và quá trình vận hành của bốn uẩn tâm thần ấy sẽ tạo ra hai thể dạng hiểu biết trình bày trên đây.

(còn tiếp một kỳ)

#### Nỗi lòng của tấm (tiếp theo trang 9)

##### Sóng Phát Tâm

Chúng tăng của PHVQT luôn thao thức với tâm niệm của ân sư nên đã đồng lòng phát nguyện cung thỉnh chư Tăng Ni hàng năm đều quang lâm bốn viện để chứng minh tham dự đạo tràng thập nhật an cư kiết hạ. Sự hiện diện của quý Ngài là niềm hân hoan cho bốn viện. Chánh điện của Viện tuy nhỏ, nơi cư trú cho chư Tăng Ni cũng chật hẹp. Tổ đường được tạm dùng để làm hội trường thảo luận Phật pháp cũng không được lớn, nhưng tấm lòng của tứ chúng Phật Học Viện Quốc Tế thì luôn rộng mở để sẵn sàng cúi đầu cung nghinh chư tôn đức tăng già quang lâm tham dự thập nhật an cư kiết hạ.

Nỗi lòng của tứ chúng PHVQT giống như nỗi lòng của tấm. Tâm sự của tứ chúng PHVQT cũng tương

tự như tâm sự của tấm. Đó là bốn viện muốn được hữu dụng, muốn làm một việc gì đó để lợi ích cho đại Tăng, cho đạo pháp. Lợi ích cho đạo cũng là lợi ích cho đời. Bởi lẽ có đạo giác ngộ mới cứu đời ra khỏi bờ mê, có đạo từ bi mới đưa đời vượt qua bể khổ. Tứ chúng PHVQT xin chia sẻ nỗi lòng của tấm. Nếu đại Tăng thông cảm cho nỗi lòng của tấm thì cũng xin cảm thông và chiếu cố đến nỗi lòng của tứ chúng PHVQT.

Kính mong quý ngài quang lâm tham dự an cư kiết hạ mỗi năm càng đông đảo hơn nữa. Chư tôn đức trưởng lão sẽ là các đại thọ chở che cho hàng hậu học, còn chư vị tăng ni trẻ thì có nơi nương tựa, học hỏi ôn lại kim ngôn ngọc ngữ của đấng từ phụ Thích Ca Mâu Ni qua sự truyền trao và thảo luận trong tinh thần hòa hợp thanh tịnh.

Phật Học Viện Quốc Tế,  
Tỳ kheo Thích Quảng Điền

## XIN CHO...

*Bên này riêng một góc trời  
Buông khuông nhìn lại một thời trôi xa  
Thênh thang dạo gót ta bà  
Nhạn không lưu dấu ảnh đà biệt tằm  
Xin cho một ánh trăng rằm  
Đêm về soi sáng nốt trầm thi ca  
Xin cho nắng đỏ chiều tà  
Vụng về góp nhặt dăm ba ý đời  
Xin cho mưa đổ mù khơi  
Thuyền không bến đậu buông lơ mái chèo....*

(Mùa mưa vùng đông nam  
5/2, 2010)

## NHỮNG NGÀY MƯA ...

*Những ngày mưa đông giá lạnh  
Vu vơ nguếch ngoác đôi dòng  
Đứng nghiêng ngó bờ sinh tử  
Mây trời vẫn đẹp sắc không.*

12/2/2010

## TỰ TÌNH

*Mưa chi lắm thế mưa ơi!  
Mưa bay vào mắt mưa rơi trong lòng ...  
Mưa rơi từ chín tầng không  
Mưa về quê mẹ biển đông đợi chờ!*

## QUA RỒI NHỮNG NGÀY MƯA

*Những ngày mưa... cũng hơi lười  
Bên hiên hàng dậu nụ cười hồn nhiên  
Mưa trôi đi những ưu phiền  
Mang bao khổ não về miền "vô sanh"  
Trời quang mây tạnh nắng hanh  
Gió lùa ngọn cỏ ngát xanh một màu  
Trên trời một đám mây cao  
Thong dong tấp dạp đi vào cõi thơ!...*

(Một ngày nắng ấm  
Trời phương ngoại 7/3, 2010)

## TƯỜNG VÂN

# HÒA BÌNH VÀ PHẬT PHÁP

Tâm Minh - V ương Thúy Nga

Kính thưa quý vị và các bạn,  
Chúng ta đã từng nghe nói "Đạo Phật là Đạo Hòa Bình" nhưng muốn có hòa bình thì không thể chỉ có một người hay một phía mà được, vì "một con én không thể làm nên mùa xuân". Thật vậy, ngay trong đời sống hằng ngày, lấy một ví dụ rất nhỏ như khi chúng ta quan sát hai người nói chuyện với nhau chẳng hạn, nếu người nói có thái độ hòa nhã, chân thành, tình cảm thì người nghe sẽ thấy thích và cuộc đối thoại trở nên vui vẻ nhẹ nhàng; ngược lại, nếu người nói có thái độ cộc cằn, lạnh lùng hay thô lỗ... tức khắc người nghe sẽ phản ứng lại bằng cách muốn chấm dứt câu chuyện càng sớm càng tốt! Hòa bình hay chiến tranh chính là không khí của cuộc đối thoại, nhỏ như giữa hai người, lớn hơn như giữa hai phe nhóm, lớn nữa như giữa hai quốc gia...

Như vậy, chúng ta đã hiểu tại sao người ta nói rằng "Đạo Phật là đạo hòa bình" chưa? - Xin thưa, đó là vì đạo Phật dạy người Phật tử Từ bi (và Trí tuệ) - Thế nhưng đâu phải người Phật tử nào cũng có từ bi và trí tuệ? Đúng vậy! Ví dụ như Đề-bà-đạt-đa vừa là đệ tử Phật, vừa là em họ của Ngài nhưng đã ba lần bày lượt mưu hại đức Thế Tôn. Vì vậy, chúng ta phải nói rằng: Phật giáo đã đóng góp rất nhiều cho hòa bình thế giới vì nền giáo dục Phật giáo được đặt trên căn bản Từ bi - tình thương vô điều kiện.

Vấn đề này cũng là vấn đề mà những người huynh trưởng GDPT thường suy ngẫm để giáo dục đàn em của mình trở nên người Phật tử chân chính, trước hết và trên hết là giáo dục các em huân tập lòng từ bi bằng những việc thiện hằng ngày "sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ." Để đi vào chi tiết sự hướng dẫn các em làm thế nào để hiểu biết nhu cầu của tất cả mọi người, mọi loài là tình thương, cách phát khởi và phát triển tình thương (lòng từ bi), v.v... Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi sau đây giữa các huynh trưởng trẻ quen thuộc của chúng ta A, B, C.

A: Hôm nay chúng ta nói về nền hòa bình thế giới? Đề tài gì mà to tát quá vậy hở các bạn?

B: Đâu có! Chúng ta chỉ nói về sự đóng góp của Phật giáo vào nền hòa bình của nhân loại mà thôi!

C: Mình nghĩ rằng đề tài sẽ được hạn chế để thiết thực hơn, đó là nói chúng ta đã dạy và còn phải dạy các em của chúng ta những gì (về Phật pháp và các sinh hoạt thường ngày) để đem đạo Phật vào Đời, đem tình thương để xoa dịu những nỗi đau của những người quanh mình.

A: Đúng vậy, những buổi nói chuyện của anh chị em chúng ta bao giờ cũng "tàn mạn" đủ thứ khó mà tập trung vào một vấn đề lớn! Ở đây, mình xin bắt đầu bằng "mục đích cuộc sống" đơn giản mà chúng mình đã dạy các em nha! Đó là "Tất cả mọi người, ai cũng muốn hạnh phúc và sợ đau khổ".

B: Chúng mình còn dạy cho các em rằng: khi chúng ta quan tâm đến hạnh phúc của người khác thì bản thân mình càng cảm thấy hạnh phúc nhiều hơn.

C: Phải rồi, ví dụ, mỗi tháng chúng ta tổ chức sinh nhật chung cho các em, tập cho các em biết vui chung, tặng quà, viết lời chúc mừng... và các em cũng công nhận rằng sinh nhật ở Đoàn còn vui hơn sinh nhật ở nhà nữa (có nhiều em không được tổ chức sinh nhật ở nhà càng cảm thấy vui hơn vì được anh chị trưởng và các bạn nhớ đến sinh nhật của mình).

A: Chúng ta còn cho các em tập ghi sổ Việc Thiện "sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ" - khi làm được những việc như thế đối với cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo, người nghèo đói, người đau khổ đang khóc v.v... các em sẽ ghi vào Sổ Việc Thiện hay Sổ Hạnh cùng với cảm tưởng của mình - Có em nói rằng mình (người cho) cũng hạnh phúc, có khi hạnh phúc hơn "người nhận" (người được mình "cho") nữa.

B: Chúng ta cũng tập cho các em "bỏ ống", nghĩa

là phát cho các em những "con heo" để các em bỏ tiền vào đó, tiền ăn quà, tiền đi shopping, mà các em tiết kiệm được để đến mùa Vu Lan, Phật đản, Tết, hè, v.v... có thể gửi về cho các bạn ở Việt Nam bị khuyết tật hay bệnh hoạn, những bạn nhà nghèo không có tiền mua sách vở học, hay không có tiền may đồng phục GDPT để đi sinh hoạt, v.v... Khi có bảo lụt, tai nạn,... chúng ta còn cho các em xuống đường lạc quyên, các em sẽ thấy mọi người đều nhiệt tình hưởng ứng việc làm ý nghĩa của mình.

C: Các em sẽ thấy được một mình mình không làm được gì nhưng cả đơn vị, một số đồng... có thể để dành được những số tiền lớn, có khả năng cứu đói hay cứu trợ bão lụt. Các em sẽ hiểu được sức mạnh của tình thương, của sự chia sẻ, một nhu cầu của tất cả mọi người cũng như mọi loài.

A: Đúng vậy, nhu cầu về tình thương đã có sẵn trong huyết quản của mỗi chúng ta; ngay cả loài vật cũng bị tình thương chi phối và cuốn hút một cách tự nhiên.

B: Chúng ta cũng kể cho các em nghe những chuyện cổ tích, những mẩu chuyện đạo, chuyện tiền thân, ví dụ như Lòng Hiếu của chim Oanh vũ, Tình mẫu tử của loài vật, Con Sư tử trọng pháp, Con Voi hiểu nghĩa, chuyên Thạch Sanh, Cô bé Lọ Lem, Tấm Cám, v.v... để các em thấy tình thương chiếm vị trí quan trọng nhất đối với loài người hay loài vật, và không có tặng phẩm vật chất nào trên thế gian sánh được với tình thương. Cảm nhận được yêu thương là món quà quý giá nhất trên đời.

C: Thật vậy, từ lúc sơ sinh cho đến 3, 4 tuổi, em bé rất cần đến những cử chỉ yêu thương, chăm sóc, sự vuốt ve âu yếm của bà mẹ thì trí não mới phát triển tốt được; nếu thiếu đi những điều này, não bộ của em bé có thể bị tổn thương hoặc không hoàn hảo được.

A: Còn nữa, nếu trong lúc cho con bú mà bà mẹ nổi giận hay buồn phiền chẳng hạn thì dòng sữa mẹ đối với em bé cũng không còn ngon ngọt tươi nữa.

B: Phải rồi, đừng nói là trẻ em, ngay cả người lớn cũng vậy! Nếu một bệnh nhân được một bác sĩ có tấm lòng nhân hậu, tận tụy chăm sóc và hết lòng mong cho bệnh nhân chóng bình phục thì bệnh nhân ấy sẽ an tâm, phấn khởi và sẽ được bình phục sớm hơn dự tính. Đó là phương pháp chữa trị có hiệu quả nhất, cho dù kỹ thuật không được cao. Ngược lại, nếu vị bác sĩ thiếu nhiệt tình, nóng nảy, không quan tâm đến bệnh nhân thì người bệnh sẽ lo lắng, buồn rầu, tủi thân... nên cho dù với kỹ thuật cao, bệnh nhân này cũng khó bình phục sớm.

C: Cho nên chúng ta còn dạy các em làm thế nào để phát triển lòng từ bi nữa, nói đúng hơn là phát triển tâm Từ (tình thương vô điều kiện - unconditional Love).

A: Đúng vậy, đạo Phật nói chung, GDPT nói riêng, dạy về tình thương có khác ngoài đời một chút; đó là "vô điều kiện", vì sao? - Xin thưa là vì hầu hết tình thương/tình yêu trên thế gian này đều là thứ tình "có điều kiện" cả! Ngay cả tình yêu nước, yêu quê hương, v.v... cũng vậy! Tôi yêu nước tôi, yêu dân tộc tôi, yêu quê hương tôi, v.v... cái gì cũng phải có "của tôi" mới yêu, còn của người khác, nước khác thì phải coi lại đã!! Có khi không yêu còn "thù" nữa!

B: Đúng đó! Cả tình mẫu tử, tình phụ tử... cũng có khi có điều kiện luôn! Các bạn có tin không? Thật vậy, thường chúng ta nghĩ rằng cha mẹ thương con bằng tình thương vô điều kiện nhưng không phải luôn luôn vậy đâu! Ngày xưa thì:

"...phụ xử tử vong,  
từ bất vong bất hiếu"

(Cha bảo con chết mà con không chết là con bất hiếu).

Như vậy thì người cha này có yêu con vô điều kiện không? - Nếu yêu con thì sao lại bảo con mình đi chết được? Lại còn kèm theo "không chết là bất hiếu" nữa! Ngày nay thì cha mẹ có thể từ con vì nó không nghe

theo mình, không đi theo con đường của mình hay vì nó làm mất danh dự mình, v.v...

C: Vì vậy, điều mình muốn huân tập vào trong lòng các em của mình là chia sẻ nỗi buồn, "khóc với người đang khóc" không phân biệt người đang khóc đó là để thương hay không để thương.

A: Muốn phát triển tâm Từ chúng ta cần có thời gian và chịu kiên nhẫn; chúng ta phải tập "quán chiếu" sự bình đẳng giữa mọi người: ai cũng muốn được hạnh phúc và sợ đau khổ, ai cũng muốn được thuận lợi, dễ dàng và sợ khó khăn trở ngại... từ đó tâm vị tha của ta càng ngày càng lớn, ta thấy gần gũi với mọi người hơn.

B: Đúng vậy, đối nghịch với tâm Từ là tâm giận dữ, ích kỷ, thù hận. Chúng ta cần phải dẹp bỏ ích kỷ, thù hận, ganh ghét mới có thể thực tập được thương yêu, vì thương yêu là bao dung, tha thứ, hoan hỷ...

C: Tâm từ không chỉ dừng lại nơi con người mà phải rải đến tận loài vật, cỏ cây hoa lá. Thật vậy, bảo vệ môi trường cũng là một cách thực tập tâm Từ; không làm ô nhiễm môi trường, không đốn cây, phá rừng bừa bãi... đều là những hình thức rải tâm Từ đến cây cỏ, thiên nhiên; ở thời đại chúng ta đã có những tiếng kêu cứu bảo vệ môi trường, bảo vệ "Mẹ Đất".

A: Nếu các em của chúng ta được nhắc nhở từ nhỏ thì sẽ huân tập được tình yêu thiên nhiên, yêu cỏ cây hoa lá, từ đó yêu loài vật, yêu con người rất dễ dàng. Những ai được yêu thương sẽ dễ dàng yêu thương người khác. Chúng ta, những người anh, người chị yêu thương, săn sóc đàn em của mình, không cần ai trả lương... đó là bài học sống động để cho các em, đến phiên mình, sẽ tự động yêu thương, chăm sóc cho các em nhỏ hơn; đó chính là ý nghĩa chân thật của hai chữ "Gia Đình" trong GDPT.

B: Phải rồi! Bằng cách phát triển tâm vị tha như vậy, chúng ta sẽ phát triển tinh thần trách nhiệm đối với người khác, với mong ước giúp họ vượt qua khó khăn, phiền não, lo âu... không phân biệt thân sơ, tốt xấu; đó chính là tình thương vô điều kiện của đạo Phật.

C: Như vậy, trong cuộc sống, chúng ta cần có nhiều bạn và không nên có "kẻ thù" - tôi định nghĩa "kẻ thù" là những ai gây khó khăn, trở ngại cho chúng ta về cả tinh thần lẫn vật chất.

A: Tôi thì lại thấy ngược lại, bạn có nghe nói "Ơn kẻ dữ chứ không ơn người hiền" hay không? Vì chính gặp khó khăn mình mới phát khởi lý trí và lòng kiên nhẫn để đối phó và chế ngự khó khăn.

B: Mình cũng đồng ý với bạn A vì Luận bảo vương tam muội cũng dạy rằng "Ở đời đừng cầu không khó khăn vì không khó khăn thì kiêu sa nổi dậy" và "sự nghiệp đừng mong không bị chống gài vì không chống gài thì chí nguyện không kiên cường". Như vậy, khó khăn và chống ngại - những kẻ thù - giúp ta thêm khiêm tốn và kiên cường.

C: Mình xin nhắc lại, kẻ thù không phải là con người mà là cái tính xấu mà người ấy có; ví dụ anh Thanh có tính ích kỷ, ngã mạn thì mình ghét là ghét cái tính ngã mạn, ích kỷ đó chứ không phải ghét anh ấy, nói cách khác một khi anh ấy thay đổi tính nết thì anh ấy có thể là bạn thân của mình.

A: Như vậy bạn cũng ích kỷ rồi đấy nha! Bạn phải rải tâm Từ của bạn đến anh ấy để một ngày nào đó tình thương của bạn có thể chuyển hóa anh ấy chứ, đâu phải đợi anh ấy chuyển hóa rồi bạn mới chơi thân?

B: Đúng vậy, hồi nãy mình có nói đó, phát triển tâm Từ là đồng thời phát triển tinh thần trách nhiệm đối với tha nhân, giúp đỡ họ vượt qua khó khăn (kể cả những tính xấu: ích kỷ, ngã mạn, cố chấp, v.v...)

C: Mình hiểu rồi! Cảm ơn các bạn đã soi sáng! Như vậy, đối với người Phật tử, tất cả mọi người đều là bạn, không có kẻ thù. Nói cách khác, lòng từ bi của Phật giáo rất cần cho cuộc sống con người, và do đó rất cần cho hòa bình của thế giới.

A: Đúng vậy, chúng ta đã nói về những đóng góp của nền giáo dục Phật giáo cho hòa bình nhân loại vì Phật pháp là liều thuốc chữa trị "tâm bệnh"





Khi bước gần đến chỗ Lâm, nó bỗng khựng lại, không nói lời van xin nữa, chỉ im lặng cầm cái ca hướng về mọi người. Nó có vẻ ngượng và tủi khi thấy Lâm nhìn mình. Nó quay về bên cạnh ba nó, đặt cái ca nhôm dưới đất, ngồi thẩn thờ chẳng ngược nhìn ai. Lâm vẫn đứng chôn chân một chỗ nhìn hai cha con người ăn xin. Một chốc, Lâm bỗng vùng chạy về nhà. Vừa chạy, nước mắt cậu vừa rớt ở trên đường.

Và bây giờ, cậu mang cái bao trên vai, trở lại chỗ hai cha con người ăn xin kia Cậu đứng một lúc ở xa xa, chờ khi vắng người mới tiến lại phía thằng bé ăn mày. Hai đứa bé ngạp ngừng ngó nhau. Rồi thằng bé ăn xin quay mặt chỗ khác. Bé Lâm đặt túi vải xuống đất, gần chỗ người đàn ông tật nguyền, nói với thằng bé kia:

"Tao cho mày đó, lấy đi."

Thằng bé không nói gì nhưng mắt nhìn xuống cái túi vải, không dấu được vui mừng. Lâm nói:

"Có gạo ở trong. Với áo quần của tao nữa. Tao tên Lâm. Mày tên gì vậy?"

"Tao tên Bường," thằng bé trả lời mà trong giọng nó như góí theo lời cảm ơn cậu bé Lâm.

"Mày có má không?" Lâm hỏi.

Bường ngó lơ chỗ khác. Một chặp nó mới trả lời:

"Có, mà má tao bỏ đi luôn rồi."

Nói tới đó, Bường ngồi xuống khóc hu hụ Lâm cũng khóc theo Bường. Trong trí óc non nớt, Lâm không làm sao tưởng tượng được nổi là có thể có một người mẹ nào lại bỏ con đi luôn. Bây giờ nghe Bường nói, Lâm thấy trong lòng nao nao lên một nỗi bơ vơ kỳ lạ như thể chính cậu đang ở trong hoàn cảnh của Bường vậy. Và chẳng biết phải an ủi sao, Lâm đành khóc theo bạn. Đến khi thấy có người tới, Lâm mới nói với Bường:

"Thôi, tao vô chùa tụng kinh Phật đàn nha!"

Vừa bước đi, Lâm vừa nghĩ đến mẹ. Ôi sao mẹ Lâm dịu hiền, dễ thương quá. Sao mẹ thương Lâm quá. Từ miếng bánh, cái kẹo, cho đến miếng cơm, manh áo, tập vở đi học... thứ chi mẹ cũng chăm sóc cho Lâm đầy đủ. Ngoài ra, hàng ngày, hàng đêm, Lâm không bao giờ thấy thiếu hình bóng mẹ với vòng tay thương yêu, với những nụ hôn trìu mến... Biết bao là hạnh phúc êm đềm Lâm được hưởng từ mẹ. Còn thằng Bường... Trời ơi! Sao mẹ nó có thể bỏ nó được! Tội nghiệp nó quá! Sống một đời không có mẹ thì làm sao chịu nổi. Lâm rơm rớm nước mắt, tưởng tượng nếu mẹ bỏ mình như mẹ Bường bỏ nó, chắc Lâm sẽ khóc suốt ngày đêm chứ không nói chuyện được như Bường đâu.

Lâm không bước vào chánh điện được vì quá đông người. Cậu mon men đi vòng quanh phía ngo-



ài để tìm cửa sổ ngó vào bên trong chánh điện, đồng thời là để kiểm xem mẹ mình đang đứng ở đâu. Không thấy mẹ đâu cả, tự nhiên Lâm thấy quý. Lâm thàng thốt chen vào đám người đứng quanh hành lang chánh điện. Cuối cùng, Lâm mới thấy mẹ đứng bên cạnh quả đại hồng chung; mẹ đang chú tâm tụng niệm, hai tay chấp hướng về phía Phật. Lâm bất kể mẹ đang làm gì, chạy tới ôm chầm ngang hông mẹ. Mẹ Lâm giật mình, ngó xuống, hơi khó chịu một chút, nhưng rồi cũng vui liền khi biết đó là Lâm. Mẹ không nói gì, chỉ đưa tay ra dấu Lâm yên lặng. Lâm tiu ngiêu một chút, rồi níu tay mẹ giật giật mấy cái. Mẹ cúi xuống hỏi nhỏ:

"Con muốn gì vậy? Không thấy mẹ đang tụng kinh sao?"

Lâm ngạp ngừng một lúc rồi cũng nói nhỏ giọng như mẹ:

"Mẹ có bỏ con không mẹ?"

Mẹ Lâm trợn mắt chẳng hiểu chuyện gì, nhưng rồi bà cũng cười phì, ôm Lâm thật chặt một lúc, nói:

"Không có con chắc mẹ chết luôn! Làm sao bỏ con được!"

Lâm tin ngay Không cần hỏi lại. Lâm biết, mẹ lúc nào cũng nói thật với mình. Và những lời bà vừa nói là những lời rất thật. Mẹ không thể nào xa Lâm được, cũng như Lâm không thể nào thiếu mẹ được cả. Lâm yên tâm, không thắc mắc gì nữa. Cậu nói với mẹ:

"Vậy con đi nghe, ở đây con không thấy gì hết, người ta che con hết trơn rồi."

"Ừ, con qua phía cửa sổ kia là nhìn vào được."

Chen được đến khung cửa sổ, nhìn vào trong, Lâm thấy các sư cô đang múc nước trong một cái chậu lớn và rưới lên tượng một chú bé đặt ở giữa chậu. Cậu chẳng hiểu tại sao các sư cô làm như vậy. Cậu cũng chẳng hiểu chú bé đứng trong chậu là ai. Nhưng trong cái vẻ cung kính trọng vọng của các sư cô và những người Phật tử đứng chung quanh, cậu cũng cảm thấy trong lòng nảy sinh một niềm cảm kích to lớn đối với chú bé trong chậu nước đó. Cậu đang đứng quan sát bức tượng chú bé trong chậu bỗng có người đặt tay lên đầu mình. Cậu ngược lên và bắt gặp bà

"Ba, ba ở ngoài này hả?"

"Ừ, ba vào trễ nên đứng ngoài. Dừng ồn con, đang làm lễ tẩm Phật đó."

"Tắm Phật hả bà Em bé trong thau là Phật hả ba?"

Ông Sự phì cười nhưng cũng vội bụm miệng con lại:

"Suýt, nói tầm bậy. Chút nữa về ba kể sự tích đức Phật cho con nghe."

Lễ xong, hai cha con cùng ở lại ăn cơm chay tại chùa. Sau đó, ông Sự dắt bé Lâm về. Nhiều người ăn xin tràn vào tới tận thềm chánh điện, ngồi la liệt hai bên lối đi dẫn ra cổng chùa. Bé Lâm nói với ba nó:

"Ba, cho người ta tiền đi ba."

"Đông quá ba đâu có cho hết được."

"Cho mỗi người một đồng thôi mà."

"Cũng không có nữa. Họ khổ, họ nghèo, ba biết, nhưng con có biết là ba cũng đi làm cực khổ lắm mới nuôi được bà ngoại, mẹ con và hai cha con mình không! Con có biết là ba phải dành dụm từng đồng để mua sắm áo quần cho con đi học, mua gạo cho cả nhà ăn. Lúc nào ba cũng lo, cũng sợ trong nhà thiếu hụt. Còn mẹ con, không có tiền cúng dường Phật đàn, đem công sức ra nấu nướng thức đêm thức hôm mà cúng dường đó."

Bé Lâm im lặng nghe ba nói. Cậu thấy thương ba quá và cậu ôm lấy bà Ông Sự đứng lại xoa đầu con:

"Ba nói vậy thôi chứ khi nào có tiền ba cũng biết giúp đỡ người nghèo mà. Còn con, con phải ngoan ngoãn, ráng học giỏi, sau này thành tài, có tiền có bạc thì mới giúp đỡ nhiều người được."

Bé Lâm như chẳng để ý lời ông vừa nói, ngược lên hỏi:

"Ba à, nếu con làm hao tổn của ba, ba có ghét con không?"

"Xì! Con nít mà hao tổn bao nhiêu lắm! Ủa, mà sao con hỏi vậy? Con làm đổ bể cái gì ở nhà phải không?"

"Không có, không có mà bà Nhưng... con..."

"Con làm sao?"

"Con xúc gạo ở nhà đem cho người ta."

"Vậy hả? đâu có sao. Con làm vậy là tốt. Nhưng sau này con muốn cho ai cái gì cứ nói ba biết, nghe không?"



"Đạ," Lâm tỉnh nói thêm là ngoài gạo ra cậu còn cho đi thứ khác nữa. Nhưng ông Sự đã kéo cậu đi Ông hỏi:

"Con xúc gạo cho hết mấy người ăn xin này đó hả?"

"Đâu có. Con cho có một người thôi. Ba mà thấy người đó ba cũng thương nữa. Giống như chú bé Phật đứng trong thau nước đó ba à. Tội nghiệp lắm. Ba nó... Má nó bỏ nó đó ba à."

Ông Sự chẳng để ý chuyện ba má thằng bé nào hết, ông chỉ thấy vui vui khi con mình ví một thằng bé khác với đức Phật. Ông cười to:

"Đâu, chú bé đó đâu, chỉ ba xem."

Lâm kéo tay ông Sự ra ngoài cổng. Lúc đó, Bường đã mặc chiếc áo ca rô mới của Lâm vào. Chiếc áo mà Lâm tỉnh mặc đi dự lễ Phật đàn hôm nay để cho bọn trẻ nhà giàu khỏi khinh. Lâm thấy Bường mặc áo của mình thì sung sướng là món quà đã làm Bường thích nhưng cậu cũng vừa lo sợ ông Sự la mắng hoặc đập cho một trận. Lâm nơm nớp ngược nhìn ba, chờ đợi thái độ của ông.

Ông Sự cũng đứng chết lặng trước cảnh tượng một đứa bé ăn xin cầm chiếc ca nhôm van lạy sự thương cảm của mọi người để nuôi nấng người cha tật nguyền suốt đời nằm vạ dưới đất. Lúc này đến chùa, vì vội vã và vì đám đông che khuất, ông đã không kịp nhìn thấy cảnh này. Bây giờ, ông sững người ra nhìn hai cha con người ăn xin. Đứa bé trạc tuổi con ông. Dơ dáy, nhưng khuôn mặt có vẻ sáng láng khôi ngô đúng như lời bé Lâm nói, giống như một đức Phật. Tắm rửa sạch sẽ thì không khác gì chú bé Phật đứng trong thau nước trên chánh điện cả. Chiếc áo mà thằng bé ăn xin đang mặc là chiếc áo ông Sự mới sắm cho Lâm dịp Tết. Ông nhìn thoáng là biết ngay Ông cúi xuống nhìn con. Bé Lâm ngược lên thấy cha rơm rớm nước mắt.

"Ba ơi, ba không giận con hở ba?"

"Không. Con làm đúng lắm. Con làm đúng lắm. Ba vui lắm con à!"

Lâm sung sướng ôm lấy ba, rồi lại ngược lên nói:

"Ba thấy không, nó giống chú bé Phật trong chùa phải không ba?"

"Ừ, giống lắm. Và con, con cũng giống chú bé Phật vô cùng."

(trích lại từ tác phẩm "Mẹ, Quê Hương và Nước Mắt" của Vĩnh Hào)



# Lịch Trình Triển Lãm Phật Ngọc năm 2010 & 2011



## 2010

**07-16 February 2010**

**Phat Da Temple**

715 Vista Ave  
Escondido, CA 92026. USA  
Tel: 1. 619 283 7655 ; 760 739 8063  
Contact: Senior Venerable Thích Nguyễn Siêu

**21-28 Feb 2010**

**Bao An Temple**

5788 N. Apopka Vineland Rd  
Orlando, Florida, USA

**5-14 March 2010**

**International Sangha Bhikshu Buddhist Association**

**Minh Dang Quang Monastery**  
5607 Town 'N Country Boulevard  
Tampa, Florida, USA

**26 March - 4 April 2010**

**Viet Nam Temple**

10002 Synott Rd  
Sugar Land, Texas, USA  
Contact: Senior Venerable Thích Nguyễn Đạt

**9-18 April 2010**

**Wat Buddharamsi**

15200 SW 240th St  
Miami, Florida, USA

**24 April - 3 May 2010**

**Buddhist Community Of Memphis and Vicinity**

**Quan Am Monastery**  
3500 S. Goodlett Rd  
Memphis, Tennessee, USA  
Tel: 901. 362 8070  
Contact Venerable Thich Nguyen Tanh

**9-16 May 2010**

**Lien Hoa Temple**

6510 Lake Drive  
Charlotte, North Carolina, USA  
Contact Dai Duc Thich Chan Phuc +1 704 502 8738

**22 May - 5 June 2010**

**Linh Son Temple**

16 Ruthven Avenue  
Worcester, Massachusetts, USA  
Contact: Rev. Thich Nu Tri Hoa, +1 508 853 8120  
Website: <http://ngocphat.net/> ; <http://linhsontempleworcester.com/>

**12-20 June 2010**

**Phap Van Temple**

420 Traders Boulevard  
East Mississauga, Ontario, Canada  
Contact: Senior Venerable Thich Tam Hoa

**25 June - 18 July 2010**

**Tu Vien Tuong Van**

2101 James Madison Hwy  
Haymarket, Virginia, USA  
Contact: Sister Thanh Lieu +1 571 261 2408

**24 July - 1 August 2010**

**Truc Lam Monastery**

11328 - 97 Street  
Edmonton, Alberta, Canada  
Contact: Reverend Thich Phap Hoa +1 780 471 1093

**6 - 15 August 2010**

**Hoa Nghiem Pagoda**

8708 Royal Oak Avenue  
Burnaby, British Columbia, Canada  
Contact: Ven. Thich Nguyen Thao, +1 604 435 8486

**21 - 29 August 2010**

**Co Lam Temple**

3503 S. Graham St  
Seattle, Washington, USA  
Contact: Most Ven. Thich Nguyen An +1 206 723 4741

**02 - 12 September 2010**

**Ngoc Son Tinh Xa Buddhist Association**

8318 SE Harry Street  
Portland, Oregon, USA  
Contact: Tony Hua

**17 - 29 September 2010**

**Vietnamese Bhikkhuni Buddhist Congregation**

**TINH XA NGOC HOA**  
766 S. Second Street  
San Jose, California, USA  
Contact: +1 408 295 2436 (Vietnamese),  
+1 408 507 2363 (English)

**03 - 17 October 2010**

**Maitreya Buddhist Cultural Center**

765 Story Road  
San Jose, California, USA  
Contact: Ven. Sakya Quang Bao, MA. +1 408 888 2062

**22 - 31 October 2010**

**Bat Nha Buddhist Temple**

803 S. Sullivan St.  
Santa Ana, California, USA  
Contact: Most Ven. Thich Nguyen Tri +1 714 571 0473

**05 - 15 November 2010**

**Mắt Thương Nhìn Đời, Compassionate Eyes Inc.**

7641 Talbert Ave  
Huntington Beach, California, USA  
Contact: Kathy Chon Tinh Dieu +1 714 600 8854

**27 November - 5 December 2010**

**Chan Khong Monastery**

1105 Hind Iuka Drive Honolulu, Hawaii, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Thong Hai +1 808 373-4608

**23 December 2010 - 2 January 2011**

**Phat To Temple (Gotama Temple)**

905 Orange Avenue, Long Beach, California, USA  
Contact: Ven. Thich Thien Long +1 562 599-5100

## 2011

**12-22 February 2011**

**Phat Da Temple**

715 Vista Ave  
Escondido, CA 92026. USA  
Tel: 1. 619 283 7655 ; 760 739 8063  
Contact: Senior Venerable Thích Nguyễn Siêu

**19-28 February 2011**

**An Lac Mission**

901 S. Saticoy Avenue, Ventura, California, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Thong Hai

**5-13 March 2011**

**Nhu Lai Meditation**

2421 West Glenrosa Ave, Phoenix, Arizona, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Minh Hoi

**19-27 March 2011**

**Kim Cang pagoda**

4771 Browns Mill Rd, Lithonia Georgia, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Hanh Dat

**2-10 April 2011**

Vietnamese Buddhist Association of Savannah / Cat-Tuong Temple  
2619 US Highway 80, Garden City, Georgia, USA

**20-30 April 2011**

**Truc Lam Buddhist Temple**

1521 W. Wilson Avenue, Chicago, Illinois, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Hanh Tuan

**04-12 June 2011**

**Phật Huệ Temple**

Hanauer Landstrasse 443 - 60314, Frankfurt am Main, Germany  
Contact: Ven Thich Thien Son +49 694 844 980

**18-26 June 2011**

**Vien Giac Temple**

Karlsruher Strasse 6, Hannover, Germany  
Contact: Most Ven. Thich Nhu Dien & Ven Thich Hanh Gioi, +49 051 187 9630

**02-10 July 2011**

**Venue TBA**

Berlin, Germany

**16-24 July 2011**

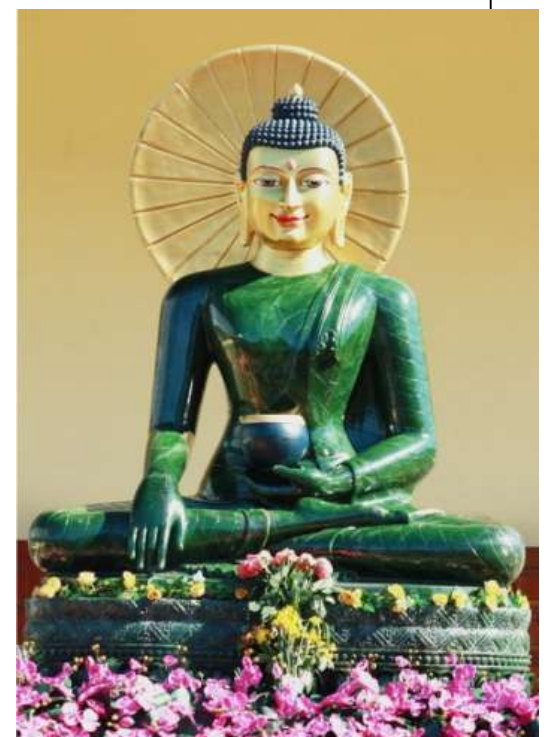
**Venue TBA**

Munich, Germany

**30 July - 7 August 2011**

**Tu Dam Temple, Midland Buddhist Association**

34 Holyhead Rd. Handsworth, Birmingham, United Kingdom  
Contact: Senior Ven. Thich Phuoc Hue +44 12 1551 8614



# Độc bài thơ Cảm Ngộ của Trương Cửu Linh

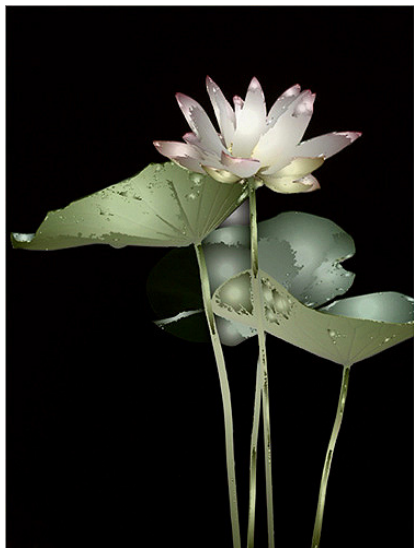
(673-740)

Lam Nguyên

Trương Cửu Linh tự Tử Thọ, người Triều Châu thuộc tỉnh Quảng Đông. Ông đỗ Tiến Sĩ năm đầu niên hiệu Cảnh Long (707-709), làm Tả thập di, được Trương Thuyết mến mộ. Vào đời Khai Nguyên (713-745) nhân ngày sinh nhật Đường Minh Hoàng, Trương Cửu Linh đã dâng bài "Thiên thu kiếm giám lục" nói về sự hưng phế từ nghìn xưa, được vua khen thưởng, rồi thành Đông bình chương sự. Cùng năm quyền Tế tướng với Lý Lâm Phủ, ông ngay thẳng, có khí tiết, bị Lý dèm pha, làm méch lòng vua. Do vậy, ông bị bãi chức về quê. Và tại nơi quê hương của ông, ông đã đứng ra tổ chức, đốc thúc dân làng khai thông đèo Mai Lĩnh để tiện việc đi lại cho công chúng. Sau khi ông mất, thụy Văn Hiến, người ta kính trọng, tránh húy mà gọi ông là Khúc Giang Công. Dân làng nhớ ơn ông đã lập miếu thờ trên núi, có biển đề bốn chữ "Phong Độ Thiên Thu". Về tác phẩm thì có Thi tập gồm 20 quyển.

## Cảm Ngộ

Cô hồng hải thượng lai,  
Trì hoàng bất cảm cố.  
Trắc kiến song thúy điệu,  
Sào tại tam châu thụ  
Kiểu kiểu trần mộc điền.  
Đặc vô kim hoàn cụ?  
Mỹ phục hoạn nhân chi,  
Cao minh bức thần ố.  
Kim ngã du minh minh,  
Giặc giả hà sở mộ?  
Lan điệp xuân uy nhuỵ,  
Quế hoa thu hạo khiết.  
Hân hân thứ sinh ý,  
Tự nhĩ vi giai tiết.  
Thủy tri lâm thê già,  
Văn phong tọa tương duyệt?  
Thảo mộc hữu bản tâm,  
Hà cầu mỹ nhân chiết?  
U nhân quy độc ngoạn,  
Trệ lự tẩy cô thanh.  
Trì thứ tạ cao điệu,  
Nhân chi truyền viễn tình.  
Nhật tịch hoài không ý,  
Nhân thù cảm chí tinh?  
Phi trầm lý tự cách,  
Hà sở úy ngô thành?



Giang Nam hữu đan quất,  
Kinh đông do lục lâm.  
Khởi y địa khí noãn,  
Tự hữu tuế hàn tâm  
Khả dĩ tiến gia khách,  
Nại hà trở trọng thâm?  
Vấn mệnh duy sở ngộ,  
Tuần hoàn bất khả tầm.  
Đồ ngôn thụ đào lý,  
Thủ mộc khởi vô âm?

Lam Nguyên dịch:

## Cảm Ngộ

Từ bể cả cánh hồng bay lại,  
Chẳng đoái trông vũng lội ao hồ.  
Nhìn đôi chim thúy ngây thơ,  
Màng xem rừng núi như bờ cõi riêng.  
Trần châu thụ tranh chuyền đua hót,  
Có ngờ đâu kẻ trót âm thầm.  
Cung tên giường sẵn vừa tầm,  
Trời êm cảnh đẹp họa ngẫm chẳng hay!  
Vốn tạo hóa ganh tài ghen đẹp,  
Huống chi người lòng hẹp thể gian.  
Đời ta sai cánh du nhân,  
Chẳng lo ai ghét chẳng màng ai yêu!  
Lá lan nọ mỹ miều xuân tiết,  
Quê hoa kia thanh khiết thu sang.  
Cuộc đời vui thú thanh nhân,  
Sống theo thiên lý cưỡng quàng làm chi.  
Ngồi nghe gió rù rì trong lá,  
Mấy ai hay rừng đã chuyện trò.  
Thần nhiên cây cỏ không lo,  
Chẳng cầu tay ngọc say mơ bẻ cành.  
Năm yên lặng thỏa tình ẩn sĩ,  
Khổ công chi suy nghĩ việc đời.  
Sao bằng tâm sự chim trời,  
Tình riêng xin gửi những lời xa xăm.  
Ngày đêm chẳng để tâm lo lắng,  
Có ai đâu hiểu nặng chí tình.  
Cuộc đời chìm nổi đều linh,  
Tự nhiên an ủi với mình cũng hay!  
Chốn Giang Nam vườn đầy quất đỏ,  
Ngàn cây xanh trời trở vào Đông.  
Phải đây khí đất ấm nồng,  
Mà sao tâm thức lạnh lùng thể ni!  
Muốn tặng khách gởi đi ít quất,  
Ngặt đường xa mây khuất mấy tầng.  
Cơ trời mãi mãi xoay vần,  
Tuần hoàn thiên lý nhọc tâm được chi!  
Miệng đời nhắc chỉ duy đào lý,  
Mấy ai thềm để ý quất kia.  
Mùa Đông quất vẫn sum suê,  
Tiết trinh quất đủ mọi bề như ai!

Trong bài thơ Cảm Ngộ của thi sĩ Trương Cửu Linh ta thấy rõ nhân sinh quan của ông qua từng dòng thơ. Có người đã từng bảo rằng văn học là một khoa học về con người tức là văn học đã nói lên tâm trạng, sinh hoạt của đời sống con người! Ở đây thi sĩ họ Trương đã dùng thể loại "Ngũ Ngôn" để nêu thẳng ra một kết luận đạo lý, kết luận này khiến cho câu chuyện có ý nghĩa phúng dụ:

Cô hồng hải thượng lai  
Trì hoàng bất cảm cố  
Trắc kiến song thúy điệu  
Sào tại tam châu thụ

Kiểu kiểu trần mộc điền  
Đặc vô kim hoàn cụ.  
Mỹ phục hoạn nhân chi  
Cao minh bức thần ố.

Chúng tôi đã dịch:

Từ bể cả cánh hồng bay lại  
Chẳng đoái trông vũng lội ao hồ.  
Nhìn đôi chim thúy ngây thơ,  
Màng xem rừng núi như bờ cõi riêng.  
Trần châu thụ tranh chuyền đua hót,  
Có ngờ đâu kẻ trót âm thầm.  
Cung tên giường sẵn vừa tầm,  
Trời yên cảnh đẹp họa ngẫm chẳng hay!  
Vốn Tạo hóa ganh tài ghen đẹp,  
Huống chi người lòng hẹp thể gian!

Theo quan niệm của người thời xưa Trung Hoa và Việt Nam cho rằng con người có mối tương hợp, tương thông với thiên nhiên. Đó là quan niệm "Thiên nhân tương dữ" và "Thiên nhân hợp nhất" mà chúng ta từng thấy trong sách Trang Tử với câu "Thiên địa dữ ngã tịnh

sinh, vạn vật dữ ngã vi nhất" (Trời đất cùng sinh ra với ta, vạn vật với ta là một) hay của Mạnh Tử:

"Vạn vật giai bị ư ngã" (Vạn vật đều có đầy đủ ở trong ta), con người vũ trụ trong triết học cổ đại là như vậy! Riêng cá nhân thi sĩ Trương Cửu Linh sau khi bị Lý Lâm Phủ dèm pha mà vua Đường lại nghe lời kẻ nịnh nên ông chán ngán thể thái nhân tình mà quy điền. Có phải hình ảnh con chim hồng kia là thi sĩ họ Trương, còn đôi chim thúy nọ là bọn tiểu nhân Lý Lâm Phủ và Ngưu Tiên Khách? Trong đoạn cuối bài thơ Cảm Ngộ dẫn trên đã nói lên cái tinh thần của kẻ sĩ mãi mãi là thanh khiết mà chúng tôi đã dịch như sau:

Cơ trời mãi mãi xoay vần,  
Tuần hoàn thiên lý nhọc tâm được chi?  
Miệng đời nhắc chỉ duy đào lý,  
Mấy ai thềm để ý quất kia.  
Mùa Đông quất vẫn sum suê,  
Tiết trinh quất đủ mọi bề như ai!

## NGUYỆT CẢM

Theo lối em về còn đọng hương  
Bóng trắng phơi phới dáng nghệ thường  
Mưa ngâu chẳng khóc bài ly biệt  
Chỉ tưới lên tình say vấn vương.

## MÙI GIÓ

Cái mùi của gió lênh đênh  
Bay trên sương, đọng bên thềm trăng thâu  
Tan nhanh trong sữa hoa ngâu  
Chậm loang ra tận lối cầu kinh mai  
Cái mùi của gió lay phẩy  
Đậm hương biển cả lại đầy hương non  
Cái mùi của gió chon von  
Sâu trong trần thế vô chừng hương ai  
Cái mùi của gió hôm mai  
Sinh ly nức giọng một vài xa mong  
Cái mùi của gió hoàng hôn  
Kính cầu tử biệt hồi chuông bên trâm  
Cái mùi của gió phong trần  
Phiêu bồng theo cuối dặm ngàn lụa thưa  
Cái mùi của gió theo mùa  
Đường trần thơ mộng ai chờ đợi ai.

## LÊN THĂM CHÙA NÚI

Đá rêu xanh dấu ngàn năm mộng  
Chuông lạnh bên trời hắt bóng mây  
Triền non khách đến chim bay động  
Lá lục hoa vàng tan giấc say.

## HƯƠNG CHÙA

Đi vào nghe ngát trầm hương  
Đi lên thấy rộng con đường hoa bay  
Đi ra hương dịu mùi cây  
Đi về hương phả màu chay chập chùng.

## PHÙ DU



# CHỊ SÁU

Chiêu Hoàng

Thiên hạ cứ gọi chị là Chị Sáu (mà chẳng biết số Sáu đó ở đâu ra?) Nếu nói về cấp bậc trong anh em thì đáng lý phải gọi là Chị Tư mới phải. Nhưng có Tư hay Sáu gì chị cũng rất ghét, từ nào tới giờ, chị chẳng thích ai gọi chị theo thứ bậc, nhưng ghét thì... để bụng, chị cũng chẳng cảm ràm ai bao giờ...

Tính tình chị có vẻ hiền hiền, (chị "có vẻ" thôi à nha, nhiều khi nổi quạu thì phải tránh cho xa, kéo có khi chị...dụt xập nhà đó!) Vì cái tính hiền hiền đó nên chị cứ hay nhin, riết thành...hèn, ai muốn làm sao cũng được. Phần khác, chị mắc phải tu tập. Thầy kêu phải ráng trưởng dưỡng Tâm Bồ Đề cho lớn. Có lần lúc *chúng sanh* nó làm chị phiền muộn, muốn nổi quạu, muốn chửi một trận cho hả dạ, nhưng chợt nhớ lời thầy, phải ráng nuốt cái cục quạu xuống họng, ráng cầu nguyện cho mình... hạ hỏa và cho nó (cái đứa làm chị quạu) lần sau nó có thêm... trí huệ để đừng làm chị tức giận nữa.

Đầu óc chị thật đơn giản. Muốn tu tập nhưng lại tu cà lặc, cà lợi. Thầy dạy cái gì thì chị chỉ hành trì được một nửa. Thì đó! Thầy kêu phải tu hai thứ Trí Huệ và Từ Bi. Chị chọn có thứ một, mà một cũng không xong. Bị chị nghĩ tu theo Từ Bi chắc là dễ... Hữu sự thì ráng nhin cho xong, người ta chín bỏ làm mười, đôi khi chị du di quá đáng, mới có... hai đã vội bỏ làm mười rồi (thì coi như chị tu thêm cái hạnh nhẫn nhục đó mà. Hông phải sao? Trong những buổi giảng, thầy cũng kêu là phải tu thêm Sáu Ba-la-mật nữa. Tới sáu thứ lượng đó! mà chị chỉ tu có một, vậy mà cũng không xong mới chết!)

Thiệt tình!

Một lần, chị lên hỏi thầy. Thầy nói nhiều lắm nghe. Đại khái thầy nói về Tâm Từ, tâm Bi và Trí huệ phải đi đôi, nếu chỉ hành một trong hai thứ thì như con chim gãy cánh, chẳng bay được. Thầy giảng quá chừng giảng...

Cuối cùng, chị lẽ thầy ra về, nhưng tâm thức vẫn còn ngổn ngang, bị vì cách hành trì ra sao để có được Bồ Đề Tâm và Trí Huệ thì chị vẫn chưa biết. Làm sao để khởi được trong dòng tâm thức một lòng bi mẫn, một lòng từ với tất cả chúng sinh? Làm sao để biết được đâu là đúng, đâu là sai khi bố thí?

Trong chùa, có một anh Phật tử chị rất ngưỡng mộ. Ảnh tu sao mà hay ghê nơi. Cũng tu Từ Bi nhưng hông ai mà bắt nạt được nghe! Nhiều lần chị muốn làm quen hỏi ảnh tu cách chị hay hay dữ vậy? Chị muốn học ảnh chút cách hành xử ra sao để đối diện với những trường hợp trong đời sống, làm sao để áp dụng giáo pháp vào đời? Thiệt chớ, chị có quá nhiều câu muốn hỏi, nhưng tìm cách tới gần ảnh cũng khó, bị khi ảnh tới chùa, nghe pháp xong là về liền, hông có cà rà ở lại ăn uống hay nói chuyện tào lao. Chị theo dõi ảnh như điệp viên theo dõi tội phạm, nhưng cũng chẳng có cơ hội được nói chuyện đôi câu, riết rồi chị cũng nản. Bỏ cuộc.

Tháng ngày cứ trôi. Sự tu tập của chị cũng có chút phần tiến triển như con rùa bò, mà nó bò theo kiểu không-có-kiểu, tức là khi bò ngang, khi bò dọc, khi đi thì loanh quanh, tốn rất nhiều thì giờ...

Mới hôm qua, thầy giảng về tâm Vô Vi, Vô Tác, Vô Nguyện. Chị liếc nhìn anh, thấy anh cầm cúi ngồi ghi chép lung tung.. Ghi chi mà ghi quá trời, quá đất! Còn chị thì ngồi nắn nót viết xuống đủ ba chữ đơn giản:

**Vô vi.**

**Vô tác.**

**Vô nguyện.**

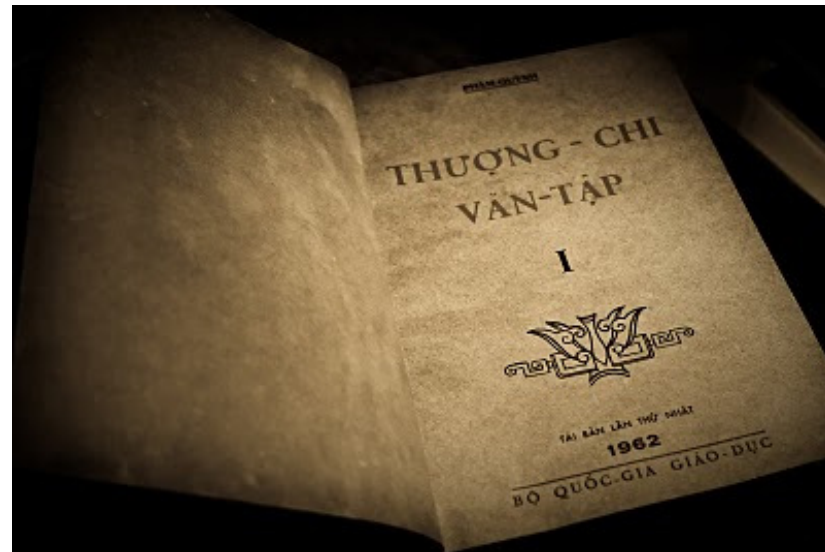
Chị sẽ ghim nó vào trong tâm, ráng chăm chú nghe thầy giảng, hiểu được chút nào hay chút đó. Nghe xong ráng về suy nghĩ tiếp, chứ ba cái danh từ rồn rảng đó chị vẫn còn mù mịt lắm.

Mồ Phật! Con đường tu cũng khó ác nghe. Lộn xộn hiểu lung tung cũng khổ!

# Văn hóa thuần túy...

UYÊN NGUYỄN

Thân gửi hai anh, ... từ một câu chuyện văn với, anh Linh và Hạo Nhiên



(Hình - Uyên Nguyễn)

Một ngày, bỗng, sợ chữ nghĩa!

Khi chữ nghĩa trở thành một thứ của cái riêng, cho một triều đại, để vương.

Và một ngày bỗng nhiên ngẫm ra, rằng, "chữ" sắc như dao, kẻ chơi dao có mạng đứt tay là nhẹ, nặng thì vong mạng!

Một ngày, nghe người ta kháo nhau con "chữ" này, câu văn kia hiển nhiên trở thành một thứ nô lệ của những ông chủ đầy quyền thế, để lúc nói ra, viết thành là tức khắc được đặt tên, mà trong bất kỳ hoàn cảnh nào chỉ là những tên gọi phù phiếm. Nói khác đi, trong trường hợp này, con chữ là những "tử tội!"

Một ngày, thoắt thất kinh tự hỏi: nguồn gốc của chữ sinh ra từ đâu, từ vương triều cao ngều nghệu, hay từ thấp bé cổ miệng dân dã?

Không có câu trả lời, bao lâu khi nó vẫn luôn là một thứ vũ khí của những kẻ đầu cơ chữ nghĩa, cốt cho những thủ thuật chính trị sáo rỗng.

Lấy lời **Phạm Quỳnh**, nêu chuyện xưa mà ngẫm nhân tình thế thái bây giờ: "Ngày nay những người phản đối chữ Nho thường lấy hai cơ sau này:

Một cơ là chữ Nho là chữ của người Tàu, người Tàu trong bao lâu đã áp-chế dân mình, hiện nay vẫn còn tranh hết lợi-quyền của người mình về đường buôn bán. Người Việt-Nam có chi lại học chữ Tàu, dùng chữ Tàu, để chịu lấy cái áp-chế vô-hình của người Tàu nữa? - Người nào nói như vậy là lần việc văn-tự với việc chính-trị, việc kinh-tế. Người Tàu xưa kia về đường chính-trị đã áp-chế ta nhiều, ta nên ghét là phải, nhưng sự ghét đó là thuộc về lịch sử..."

"... Còn như chữ Nho là văn-tự của Tàu thì hiện không có quan hệ gì đến chính-trị kinh-tế cả. Trên kia đã nói chữ Nho là một thứ "tử-văn" chung cho cả nước Á-đông đã chịu văn-hóa của Nho học. Ta học chữ Nho không phải là chịu quyền chuyên-chế của người Tàu, tức cũng như người Âu-châu học chữ Latin không phải là chịu quyền chuyên-chế của người Ý-đại-lợi ngày nay. Ta học chữ Nho mà thử mở quốc-sử coi, biết bao nhiêu phen ta đánh Tàu siêng-liếng, đuổi người Tàu ra ngoài bờ-cõi nước nhà? Xét về vấn-đề này phải phân-biệt rõ-ràng không nên lẫn việc nợ với việc kia, mà làm cho rối trí..." (trích tr.113-114, Thượng Chi Văn Tập. Bộ Quốc Gia Giáo Dục tái bản lần thứ I 1962)

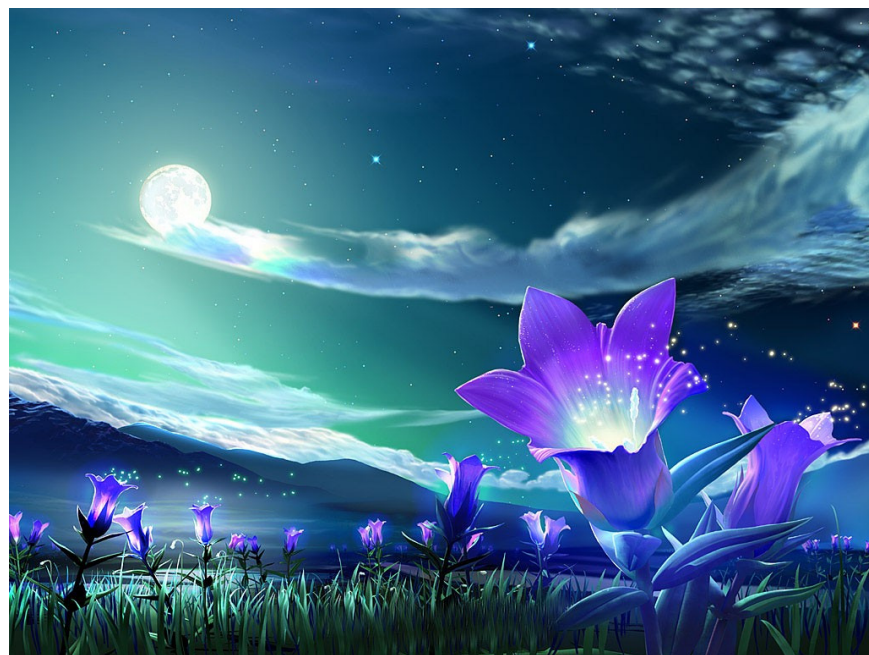
Lại liên tưởng qua một câu chuyện khác, là lần về thăm Thầy, trút hết câu chuyện mình cho là cả kinh "mất đất, mất biển" để phàn nàn Ông sao chẳng hề lên tiếng, Ông rót trà bình thản, mà ánh mắt trũng sáng: "bao phen mất đất, mất biển mình có thể lấy lại được, còn như mất văn hóa là mất hết tất cả con à!"

Câu nói này, ai dám bảo người làm văn hóa đích thực không hàm chứa ý thức chính trị, nhưng ngược lại người làm chính trị, thiếu ý thức văn hóa, ắt tai họa đã sẵn.

Người ta nói với tôi, chê Ông chỉ là người làm văn hóa thuần túy!

Mà làm văn hóa thuần túy bây giờ, như Ông, chắc gì đã dễ!

Mặc cốc 3/2010



# MỞ CUỘC TAO PHÙNG

Thu Huyền

Tôi háo hức thức dậy từ lúc 5 giờ sáng để chuẩn bị cuộc hành hương về Thiên Trúc để kịp dự lễ An Vị Phật như bao Phật tử khác. Chương trình bắt đầu từ 10 giờ 30 sáng, nhưng vì quãng đường từ Stockton về San Jose phải mất hết 1 giờ 30 phút, cho nên tôi phải chuẩn bị từ rất sớm. Và lại, tánh tôi lại hay rề rà mà lại rất nhác gan. Rề rà là vì phải "tút" lại nhan sắc đã "ngà màu thời gian" của tôi mất hết gần cả tiếng đồng hồ; nhác gan là bởi tay lái hay "bất chợt rung lên" khi phải đổi mặt với đường cao tốc, tốc độ 70 mile (gần 140 km) một giờ. Ở Mỹ luật lệ giao thông không giống Việt Nam. Ra đường người ta lái xe 70 mile thì mình chạy chậm lắm cũng phải 60 mile, nếu chậm hơn nữa thì sẽ bị "bóp còi", hoặc bị Police "hỏi thăm". Việt Nam mình thì càng chậm càng được ca ngợi là lái xe cẩn thận, dè dặt hoàng.

Cuối cùng tôi cũng đến chùa Thiên Trúc vừa kịp 10 giờ 30 sáng như chương trình đã quy định. Trên sân khấu, MC Nhật Xuân Hòa hướng dẫn quý bác trong ban nghi lễ cung nghinh Hòa thượng Thích Minh Đạt thăng bảo tòa thuyết pháp. Mọi người đang trò chuyện râm ran bỗng nhiên im lặng, rồi tiếng niệm Phật thanh thoát vang lên để mở đầu cho một thời pháp âm hoan hỉ và an lạc. Đúng là: "Thiên thu mở cuộc tao phùng/ Trúc tơ thả một đôi dòng pháp âm"(Thơ Hàn Long Ẩn). Với giọng nói trầm hùng pha chút khôi hài của Hòa thượng đã làm cho Đạo tràng cười giòn tan và bùng vỡ mọi khúc mắc từ lâu ngủ vùi trong vòng vây của "kiến thủ". Hòa thượng giải thích thật cặn kẽ về ý nghĩa của Lễ An Vị Phật. Ngài nói: "Lễ An Vị có từ thời đức Thế Tôn còn tại thế, thậm chí cả Lễ Cầu An cho người bệnh, Cầu Siêu cho người quá cố cũng có từ thời đó, và sẽ còn tiếp tục...". Ngoài ra, Hòa thượng còn giải đáp về "Mái chùa che chở hồn dân tộc" thiêng liêng cao đẹp như thế nào cho đồng bào quý Phật tử cùng nghe. Mọi người ai nấy đều rạng rỡ và hoan hỉ thể hiện qua những tràng vỗ tay âm vang cả một góc trời.

Sau phần Pháp thoại là đến phần chính thức cử hành Lễ An Vị Phật. Tiếng chuông trống hòa quyện tiếng niệm Phật ngân vang trong khói hương trầm quyện tỏa để cung nghinh tam vị Hòa thượng chứng minh: Hòa thượng Tịnh Nghiêm, Hòa thượng Tịnh Tử và Hòa thượng Minh Đạt và chư tôn Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni khoảng 30 vị đến từ khắp nơi trên đất nước Hoa Kỳ. Trên Lễ đài uy nghiêm chư tôn đức hiện diện, dưới thềm hoa thầy trú trì dâng lời tác bạch: "...*Thật là một phúc báo lớn lao cho ngôi Đạo tràng Thiên Trúc được quý Ngài không quản ngại đường xa, chần tích quang lâm để chúng minh cầu nguyện cho ngôi chùa ngày một hưng long, pháp giới hữu tình hàm triêm lợi lạc. Chúng con đề đầu dâng lễ cung nghinh...*"

Tiếng niệm Phật lại vang lên. Đi trước Tăng đoàn là từng bước đi uy nghiêm dững dặt của tam vị Hòa thượng, theo sau là chư tôn Thượng tọa đại đức Tăng, Ni đi giữa hai hàng Phật tử chấp tay cung kính trang nghiêm hướng về chư tôn đức. Tôi đứng trong dòng người đó, lòng

mừng thầm cho Phật giáo Việt Nam vẫn còn đó bóng dáng uy nghiêm của những "Thạch trụ thiên môn". Men theo lối đi, bên góc vườn Quan Âm, là tàn đá cảnh để thương đặt cạnh gốc cây dừa nước được bàn tay mềm mại bút hoa của thầy trú trì viết lên 3 chữ bằng nghệ thuật thư pháp "Chùa Thiên Trúc" rất thơ và ấn tượng. Cách tàn đá không xa là bức tượng Quan Âm lộ thiên với gương mặt từ bi phúc hậu cao 6 feet đứng trên lưng rồng đang duỗi cánh tay vàng nhỏ xuống trần gian nóng bức này những giọt nước cam lồ mát dịu. Nghe đâu bức tượng Quan Âm này rất linh thiêng và có duyên lớn với chùa Thiên Trúc và thầy Thiện Long lắm. Số là trước ngôi chùa tự nhiên có hai cây bách tán tung cao khoảng 20 feet đã an bài từ lúc nào rồi, thấy như vậy, thầy trú trì liền nghĩ đến ngài Quan Âm và phải làm sao để thỉnh ngài về an vị giữa 2 cây tùng này. Chiều hôm đó, rất ngẫu nhiên, thầy nhận được cuộc điện thoại của một Phật tử nói là họ sẽ phát tâm cúng dường cho chùa một pho tượng Quan Thế Âm bằng đá rất đẹp để thầy tôn trí trước chùa. Thế là, thầy trú trì liền đồng ý và cho thỉnh Ngài về an vị giữa 2 cây tùng, đồng thời thiết trí lại khu vườn với những vuông cỏ tươi xanh xắn, một vườn hoa thuần màu tím tinh khôi dưới bóng dáng từ bi của Mẹ hiền Quan Thế Âm. Thật là một "Cảm ứng đạo giao" màu nhiệm! Tiếng chuông trống Bát Nhã vẫn ngân lên đều đặn trong bước đi thanh thoát của chư tôn đức. Vòng qua khu vườn Quan Âm là đến cổng Tam quan bằng gỗ, tuy nhỏ nhỏ khiêm tốn nhưng rất trang nghiêm, thiêng vị. Một Phật tử pháp danh Diệu Hương khi thấy cổng Tam quan liền nói với tôi rằng: "Cổng Tam quan hay hay làm sao chị nhỉ!". Vừa bước qua cổng Tam quan, phía bên phải, là "cây đàn ghi-ta" bằng gỗ cao chừng 4 feet được dựng giữa những cây hoa hồng trông rất thơ mộng. Đặc biệt hơn nữa, trên "cây đàn" đó, là bốn câu thơ lộng ngọc trích trong tập thơ "Cát bụi đường bay" của thầy trú trì. Xin trích ra đây để quý vị cùng thưởng lãm:

*Tâm kinh  
kết nụ bao mùa  
Sáng nay  
bùng nở  
bên bờ sao sương  
Mảnh gương  
đầu gió  
rung chuông  
Cành khô  
tiếng động  
chú chuồn chuồn  
bay...*

Tôi đọc đoạn thơ này mấy lần, mỗi lần đọc đều thấy tâm hồn mình lâng lâng và cảm giác như đang đi trong một khu vườn đầy màu sắc, mà ở đó có cỏ cây hoa lá, có bướm có chuồn chuồn đang hòa điệu với đất trời để rung lên những pháp âm vi diệu. Thật đúng là "thi trung hữu họa"!

Dòng người chấp tay hướng theo chư tôn đức bước lên bậc tam cấp đi về phía chánh điện. Ngự trên cao, phía chính giữa của chánh điện, là bức tượng Tam Tôn( Đức Di Đà, Quan Âm và Thế Chí) rực sáng vàng hào quang. Phía trước, ngay chính giữa, là bảo tượng đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni với màu vàng y tòa rạng đang mỉm cười từ

bi cùng tất cả mọi người. Chư Tăng an trí xong thì Ca sĩ Đông Phương mở đầu bằng bài hát "Nguyện hương", (Nhạc Lê Minh Hiền), rất thiêng vị. Không gian như lắng đọng, hương trầm quyện tỏa trong tiếng đàn, lời ca bay vút vào khoảng không tĩnh lặng bao la để cúng dường lên chư Phật. Lời ca vừa dứt là lời nguyện hương của Hòa thượng Tịnh Nghiêm trầm bổng thanh thoát vọng ngân, cả đại chúng như hòa mình trong nền tâm hương màu nhiệm đó. Sau phần Nghi Lễ An Vị Phật là phần Trai Tăng cúng dường phẩm vật lên chư Tôn đức. Nhóm Nhạc Tuệ Đăng đã thiết trí những phần quà rất khéo tay bằng những hoa hồng trông thật xinh xắn. Tôi len lỏi qua khe cửa hẹp để cố ghi lại một tấm hình làm kỷ niệm. Và, rất vô tình, tôi lại nghe lời tác bạch cảm động của thầy trú trì: "Chúng con như cánh chim non vừa chập chững bay vào con đường đạo pháp bao la..., nên rất cần sự chỉ giáo, bảo bọc, che chở của chư Tôn túc đức...".

Lời MC Nhật Xuân Hòa và Quảng Hoa vừa vang lên để mở đầu cho phần Văn nghệ cúng dường do nhóm nhạc Tuệ Đăng đảm nhiệm cũng là lúc bao tử của tôi thôi thúc đòi ăn. Mấy trăm hộp cơm chỉ trong nháy mắt được phát ra cho quý đồng hương Phật tử dùng trưa. Tôi tìm cho mình một chỗ ngồi vừa tầm mắt để vừa ăn, vừa thưởng thức âm nhạc. Lần lượt các giọng ca chuyên nghiệp như Thu Nga, Phương Trang, Châu Dũng, Phương Thúy, Hoàng Nguyên, Song Sơn...cất lên với những bản nhạc thiên ca đặc sắc của Lê Minh Hiền phổ thơ Sơn Cư và Hàn Long Ẩn vừa sâu lắng vừa đạo vị từng ca từ mang âm hưởng Phật giáo, nhằm sách tấn mọi người xa lìa bến mê, quay về nẻo giác...Đại chúng đang thả hồn theo những bản nhạc du dương bỗng vỗ tay rần rần khi có sự xuất hiện của Hòa thượng Thích Tịnh Tử, viện chủ tu viện Kim Sơn. Tính cách vui vẻ hòa đồng, Hòa thượng đã đem đến cho mọi người những nụ cười giòn tan, hoan hỉ. Đặc biệt, Hòa thượng đã cảm tác một bài thơ xúc động tặng thầy trú trì và chùa Thiên Trúc. Tôi không nhớ hết cả bài, nhưng chỉ nhớ đại khái bốn câu là:



*Thiên Trúc hải chấn triều âm  
Thiện Long giác ngạn băng khuâng  
giọt mừng  
Lòng thành phúc mọn kính dâng  
Hạnh lành gieo xuống vạn mầm đơm  
xanh...*

Bài thơ này được giọng ngâm thơ Thị Sỹ ngâm nga thật trầm bổng, du dương. Tất cả không gian như chùng xuống, lắng đọng.

MC Quảng Hoa và Nhật Xuân Hòa lại làm cho mọi người đi từ cảm xúc này đến cảm giác nọ bằng những lời giới thiệu về tiết điệu ca từ trong từng bài thơ, bài ca thật ý nghĩa, ấn tượng. Và, tôi lại một lần nữa ngạc nhiên thích thú bằng lời giới thiệu rất ấn ý của hai MC về bài thơ "Bóng dáng thiên thần" của nhà thơ Hàn Long Ẩn mà Nhạc sỹ Lê Minh Hiền đã chuyển tấu thành một ca khúc cùng tên rất thướt tha, tuyệt diệu. Hãy nghe họ giới thiệu: "Trong cuộc sống xô bồ nhiều lo toan đọa đầy viễn mộng, có lúc chúng ta muốn thả bước chân vào chốn Cửa Thiên để tìm lại chút thanh thoi an lạc cho tâm hồn. Và, bất chợt, dưới bóng cây hoa sứ, bên gác chuông chùa, một chú tiểu, hay nói khác hơn, một "Bóng dáng Thiên thần", đang vô tư nhìn về bầu trời thăm thẳm mịt mờ xa xa, nơi có những vì sao lung linh huyền ảo và ánh trăng rằm mát dịu mênh mông...*Ta chợt "ngộ" ra hình ảnh "Thiên thần" xa xưa của Ta, vì nguyên nhân khách quan nào đó đã "trôi vào dĩ vãng", nay lại trở về hiện hữu như một thực thể uyển nguyên trước mặt. Hình ảnh đó, vừa ngộ nghĩnh vừa thơ mộng, nhưng cũng là một "Dấu hỏi"muôn đời của ngàn phương mộng lênh đênh...*". Giọng ca Thu Nga ngân lên thánh thót, với vợ, mộng mênh. Tôi như gã cùng tử trong kinh Pháp Hoa lưu lạc ngàn phương, ngay lúc đó, cảm tưởng như tìm lại được viên minh châu trong chéo áo của mình: "...*Em hiền dịu tinh khôi quá đỗi/ Trần gian kia phủ phục nét em cười/ Trong nắng sớm bên giàn thiên lý/ Chắp tay nhìn bóng hạt sương rơi/ Tôi lang bạt đi tìm lẽ sống/ Rồi gặp em giữa chốn Ta bà/ Chòm tóc xinh in hình dấu hỏi/ Chợt giật mình Phật chẳng đâu xa.*"

Chương trình văn nghệ còn có thêm cả những vũ điệu múa "Hoa kinh Bồ tát nghiêm tử" rất điêu luyện của các em GDPT A-nô-ma, có cả Ca cổ "Hành trang về cõi Phật" do Quảng Diệu thực hiện rất chuyên nghiệp.

Mọi người hôm đó được enjoy đầy đủ tất cả các thể loại nhạc, thơ, múa, nhạc cổ...rất phong phú, ai nấy rất vui và thăm cảm ơn thầy trú trì đã tạo cơ duyên cho Phật tử đến Lễ Phật, vẫn an quý thầy, dự buổi cơm chay thân mật cùng các bạn đạo, đồng thời thưởng thức một buổi văn nghệ thật ấm cúng tình đạo vị.

Tôi lái xe ra về mà lòng an lạc đến lạ kỳ...

Stockton, April 2010  
Thu Huyền



# Long Ẩn Chùa Thiên Trúc

Trần Kiêm Đoàn

Mời đọc đôi dòng lục bát của một tu-thi-sĩ hay thi-tu-sĩ; nghĩa là một tu sĩ làm thơ:

*Thiên thu gối mộng năm say  
Gác chân lên ngọn cỏ may phiêu bồng  
Nắng mai nhuộm suối mây hồng  
Hoa xuân hé nụ bướm ong tìm về  
Em đi thấy hội đồng quê  
Gót son vẽ một đường mê luân hồi  
Nghìn thu cuộc mộng trang đời  
Kiếp nhân sinh ấy là lời chung riêng  
Thiền sư khép cửa am thiền  
Vẫn nghe đầu gió một miền u linh  
Hàn long ẩn bóng thu mình  
Nguyệt kia chẳng chịu để bình minh lên*

Đó là một trích đoạn ngắn trong dòng thơ thuần lục bát dài 300 câu làm nên thi phẩm *Cát Bụi Đường Bay*<sup>1</sup> của thi sĩ Hàn Long Ẩn hay tu sĩ Thích Thiện Long.

Trong truyền thống đạo Phật, thi ca và kinh văn có một phong thái ngôn từ rất gần nhau. Những tư tưởng cao sâu, những trải nghiệm tinh giác, những suy niệm từ thực chứng cần được ghi dấu và chia sẻ qua phương tiện ngôn ngữ đậm tính nghệ thuật như kinh, như kệ, như thơ. Phần lớn các danh tăng Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam đều có làm thơ. Thơ trong cách viết hội ý của chữ Hán còn có ý nghĩa là ngôn ngữ cửa thiền.

Ba mươi năm sống trong một xã hội thực dụng như Hoa Kỳ, nhưng sự

cảm nhận và xúc động của tôi chưa bị phôi pha khi có cơ hội đọc “ngôn ngữ cửa thiền” của các thi sĩ làm thơ phảng phất hay ngan ngát hương trầm như Huyền Không, Nhất Hạnh, Tuệ Sỹ, Phạm Thiên Thư... Mãi đến năm 2008, tôi mới đọc những vần thơ lục bát tinh chuyên mang hương vị cửa thiền của Hàn Long Ẩn.

Trong thể thơ niêm luật, thơ lục bát dễ làm nhưng khó hay. Người ta thường ví làm thơ lục bát cũng như nấu bún bò Huế hay mặc áo dài lụa trắng nữ sinh Đồng Khánh: Ai nấu bún bò Huế cũng được. Nhưng nấu được một tô bún nước vừa trong, vị vừa thanh, chất liệu vừa đơn giản mà ngon tuyệt chiêu như bún bò Mụ Rốt thì lại ít người đạt được. Giới nữ ai mặc áo dài lụa trắng cũng được. Nhưng với nhân dáng thanh nhã, nét duyên e ấp, tà áo vờn một chút gió sớm sông Hương trên đường Lê Lợi dưới tàn long nãi thơm xanh thì dễ chi người nào, thời nào cũng có. Thơ lục bát dễ làm. Ai có chút hiểu biết về ghép chữ, gieo vần đều làm được. Nhưng ý thô thì thành thơ Mụ Đội; chữ nghĩa dễ dãi thì thành vè; niêm luật cà kê thì thành nói lố. Vì thế, thơ lục bát thường là khung kiến vô hình phản chiếu bản lĩnh và tài hoa của người làm thơ.

Hàn Long Ẩn chọn lục bát trường thiên cho toàn thi phẩm *Cát Bụi Đường Bay* là biểu tỏ một thái độ ung dung, nhẹ nhàng bước vào nghệ thuật thi ca đầy tự tin và đam mê. Nhưng lục bát mới chỉ là mái chèo và con

thuyền. Chèo lượn và thuyền trôi cũng phải tùy duyên mà cập bến. Thơ lục bát của Hàn Long Ẩn mượt mà và đầy nhạc tính như tiếng vọng của cá nghe kinh. Nhà thơ là tu sĩ nhưng hồn thơ trôi chảy phóng khoáng, tứ thơ phiêu lãng miên man, không e dè trong một giới hạn cảm xúc hay hình tướng nào cả. Tình yêu, tình đạo, tình đời... sống thực và có mặt đậm nét hay bằng bạc khắp nơi. Nhà thơ không lẫn trốn hay “diệt” bất cứ một đối tượng cảm xúc nào hiện hữu mà tha thiết nắm bắt và mỉm cười với tất cả. Rồi từ đó, hóa giải hết thảy cánh rừng trùng trùng cảm xúc đầy biên kiến, xung đột bằng năng lực tinh thức và niềm lực tĩnh lặng như một sự gieo mầm hay hòa tan trong biển an hòa của từ bi và trí tuệ. Hồn thơ vẫn lai láng. Đường tu vẫn rõ ràng. Thơ là lời kinh; là phương tiện thiện xảo của biến pháp giới, không chấp trước, “siêu việt nhị biên”. Tùy duyên mà hóa độ.

Lật một trang trong *Cát Bụi Đường Bay*, tôi bắt gặp câu thơ: “Hàn long ẩn bóng thu mình...” và liên tưởng ngay tới ngôi chùa Thiên Trúc<sup>2</sup> trên đường số 7, thành phố San Jose, tiểu bang California mà nhà thơ vừa mới đặt chân đến. Phải chăng Hàn Long Ẩn muốn... đại ẩn khi về với ngôi chùa tân tạo từ một ngôi nhà cũ ở ngay giữa lòng phố thị. Nơi đây không có núi cao, mây trắng, đồi thông mà chỉ có con người và cuộc sống đời thường. Thi ca và tâm đạo có phát huy được chăng khi nhà thơ vào đời và thiền sư xuống núi?! Đời thường thì tâm là đạo – bình thường tâm thị đạo – nên bản khoán làm chi bến nọ, bờ kia. Khi hồn thơ thăng hoa và tâm bồ đề kiên cố thì chốn lâm tuyền hay nơi phố chợ cũng đều

là một suối nguồn tịch lặng an nhiên.

Ước mong Thiên Trúc sẽ sớm trở thành một chốn tu học đầy an lạc cho những người có tín tâm và nơi đàm đạo thi ca cho những người có chút duyên thơ.

Thi sĩ Hàn Long Ẩn, tu sĩ Thích Thiện Long và ngôi chùa Thiên Trúc là một hợp duyên đơm mầm tính Phật giữa Thung Lũng Hoa Vàng<sup>3</sup>.

San Jose, ngày viếng chùa Thiên Trúc tháng 3-2010.  
Trần Kiêm Đoàn

<sup>1</sup> Cát Bụi Đường Bay. Thơ Hàn Long Ẩn. Tôn Giáo xuất bản năm 2009.

<sup>2</sup> Chùa Thiên Trúc: 10833 S 7<sup>th</sup> St. San Jose, CA 95112

<sup>3</sup> Thành phố San Jose, California còn được người Việt gọi tên là “Thung Lũng Hoa Vàng”



Chùa Thiên Trúc, San Jose



# YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,  
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần  
xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)

- Quý Phật tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ

- Quý Phật tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)

- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP  
803 S. Sullivan St.,  
Santa Ana, CA 92704

Bài vở xin gửi:  
baivochanhphap@gmail.com

## VÀO ĐẤT CHẾT, TẶNG SỰ SỐNG

Huệ Trân

Trận động đất với cường độ 6.9 xảy ra ở Yushu, Trung Quốc khiến hàng ngàn người bị chôn vùi dưới gạch vụn, là tiếp nối một chuỗi kinh hoàng liên tục, cách nhau không xa, đối với nhân loại. Từ trận ở Haiti với 7.0, rồi Chili với 8.8, Hoa Kỳ tiếp theo với 7.2, đến quần đảo Sumatra Indonesia với 7.7 là những dấu hiệu đi kèm với những lời tiên tri về ngày tận thế!

Mọi loài đều có bản năng sinh tồn kỳ diệu như nhau. Dù nhìn thấy sự chết nhưng còn hơi thở là còn quyết liệt bám víu vào sự sống. Cho nên những ai có từ tâm thì không thể không ra tay cứu vớt những mạng sống đang chới với bên bờ sinh tử. Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau khi đất giận dữ lắc mạnh, thì hàng loạt hậu địa chấn với cường độ được ghi nhận từ 5.0 đến 6.0 đã tiếp sức tích cực tàn phá, để những cao ốc, nhà cửa còn ngất ngờ được sụp đổ, khiến những thị trấn nhỏ ngoại thành Gyegu hầu như biến thành bình địa. Những nạn nhân còn ngắc ngoải với gạch ngói ập xuống lúc đầu, giờ bị chôn vùi sâu hơn! Xác người quần quai trộn lẫn với bê tông cốt sắt, gạch vụn, ngói bể.

Ngay nơi vùng đất kinh hoàng đó, ngay ở thời điểm mà sự chết đang cọt đưa, chụp bắt sự sống đó, thì người ta đã thấy thấp thoáng bóng cà-sa của các vị Lạt Ma Tây Tạng.

Ai cũng biết đất vừa rung thì hậu địa chấn sẽ tiếp theo, và sự hoành hành này không lường nổi khốc liệt. Nhưng những vị sư Tây Tạng đã là những người đầu tiên đến tiếp cứu. Chùm ảnh được phổ biến trên trang nhà Phật Tử Việt Nam, thật ra không cần một lời chú thích nào, vì ở đó những tấm lòng từ bi, dũng cảm đã bao trùm mọi ngôn ngữ thế gian. Những nhà sư trầm lặng nhưng nhanh nhẹn đào bới gạch vụn nhấp nhô, tìm người còn sống để tiếp cứu, tìm xác chết để táng liệm. Các vị không trang bị gì để bảo vệ mình ngoài khẩu trang đơn sơ che từ mũi xuống cằm. Nơi này một vị dụ dằng nâng thi hài bé gái xoa mái tóc dài dẫm máu lòa xòa trên thân thể dập nát, nơi kia một vị cẩn trọng nhấc từng miếng gạch trên một thân người đang đau đớn rên la. Đó đây, sống và chết đang trộn lẫn nhau giữa tan hoang cùng cực của địa ngục trần gian.

Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau cơn địa chấn, khi quân đội còn chờ lệnh, chính quyền còn bàng hoàng thì các nhà sư Tây Tạng đã có mặt.

Lều được dựng ngay trên đống nát để những xác chết được đặt nằm ngay ngắn bên nhau, những thương tích được băng bó, chăm sóc, những đói khát được chia sẻ thực phẩm, những bơ vơ được an ủi, vỗ về...

Vùng đất chết đó, ngay thời khắc mà cả người sống lẫn kẻ chết đều rất cần sự tiếp cứu thì những vị Lạt Ma đã có mặt để thể hiện lời dạy của Chư Phật, chư Bồ Tát.

Nếu có ai băn khoăn tự hỏi "Các ngài có sợ chết khi bước vào vùng đất chết ở những thời khắc sớm nhất như thế không?" thì có lẽ không cần tới ngôn ngữ vì ngôn ngữ vốn vong thân! Câu trả lời trung thực chỉ là những giọt nước mắt xót thương khi bởi được một thi hài chẳng toàn thân, là quặn thắt khi nghe tiếng rên la mà chẳng thể đào bới nhanh hơn, là bi thiết cất lời tụng kinh siêu độ cho hàng ngàn người vô danh xấu số, là chí thành gửi năng lượng từ bi theo ngọn lửa bùng cao nơi giàn hỏa được cất lên thô sơ để hỏa táng những người rời bỏ thế gian này trong tận cùng đau đớn và sợ hãi ... Câu trả lời ở ngay đây. Lòng từ bi bao la luôn vượt lên trên sự sợ hãi, dù đối tượng sợ hãi là gì. Chính vì thế mà lòng từ bi luôn hóa thân thành sự dũng cảm. Chùm ảnh các vị Lạt Ma Tây Tạng đến vùng đất chết, ban tặng tình thương và sự sống, là những hạt mưa quý giá giữa sa mạc khô cạn tình người. Dân chúng quanh vùng thiên tai đã thấy. Ông kính các phóng viên khắp nơi đã thấy. Họ đến khi hàng trăm lều đã dựng, xác người đã được nằm ngay ngắn, tiếng tụng

kinh đã vang lên ở Qinghai, thực phẩm đã được chia sẻ ở Jiegu. Họ đã thấy các nhà sư Tây Tạng tiếp tục đến từ Ganzi, Sichuan, từ Tứ Xuyên, từ chùa Kardze. Các nhà sư đến bằng mọi phương tiện có thể. Xe đạp, xe gắn máy, xe lôi hoặc ngay cả bám bên thành xe vận tải.

Ấy thế mà, khi quân đội và chính quyền có thể đến nơi thiên tai thì điều đầu tiên họ làm là ra lệnh cho các nhà sư Tây Tạng phải rời khỏi vùng động đất ngay, cũng như không được phổ biến gì với các cơ quan truyền thông về sự cứu giúp dũng cảm của các nhà sư trong những giờ phút cực kỳ khẩn cấp và nguy hiểm vừa qua! Bất nhẫn, nhưng quá dễ hiểu trước lệnh truyền này!

Làm sao mà Bắc Kinh không lo ngại khi nhân dân Trung Quốc cảm nhận được lòng từ bi không ranh giới của những người mang màu áo và quốc tịch mà chính quyền luôn rêu rao phải loại bỏ, phải tiêu diệt!? Khi đã cảm nhận được thì tâm lý sẽ thay đổi. Điều tất nhiên này sẽ lặng thầm xảy ra, để khi hữu sự sẽ biến thành hành động. Nỗi lo sợ của chính quyền Trung Quốc đã thể hiện quá rõ rệt khi các cơ quan thông tin nhà nước phổ biến tin tức và hình ảnh thiên tai. Không dòng chữ nào nói về sự có mặt của các vị Lạt Ma ở những giờ phút sớm nhất. Không có thước phim nào ghi hình ảnh những vạt áo cà-sa lấp lánh nơi máu đỏ ngập loang nền đất. Sự giấu diếm ấu trĩ giữa thời đại tin học toàn cầu này quả là điều đáng thương hại.

Nhà nước không phổ biến, nhưng những ống kính trung thực đã phổ biến. Nhà nước không viết tin nhưng những ngòi bút cương trực đã viết tin. Thế giới biết và thấy. Nhân dân Trung Quốc cũng biết và thấy.

Nội tâm con người là nơi cực kỳ riêng tư và nhạy bén. Cái biết và thấy sẽ nằm ngay trái tim, để mỗi hơi thở, ta sẽ tự cảm nhận điều gì đích thực xứng đáng trong kiếp làm người? Xin ghi lại đây lời chia sẻ của Đức Đạt Lai Lạt Ma khi thuyết giảng về đề tài Đi Tìm Hạnh Phúc: "... Tôi nhớ có lần được gặp một vị tu sĩ Tây Tạng tại Ấn Độ. Ông là một, trong nhiều ngàn tu sĩ bị bắt giam khi Trung Quốc đưa quân xâm chiếm Tây Tạng. Vì quyết tâm không từ bỏ tôn giáo của mình nên ông đã phải trải qua hơn 20 năm dài tù đầy với biết bao cực hình tra tấn. Thế mà khi tôi hỏi, suốt thời gian chịu cực hình, ông có khi nào sợ hãi không, thì ông chậm rãi trả lời là ông chỉ có một điều lo sợ duy nhất. Đó là, nếu ông đánh mất lòng từ bi đối với những kẻ đã hành hạ mình ..."

Cũng trong tinh thần này, vị lãnh đạo tăng đoàn Phật Giáo Tây Tạng đã nói một câu rất đáng cho chúng ta suy ngẫm: "Nếu ta bị đốt cháy, chẳng lẽ ta nổi giận cùng lửa, khi bản chất của lửa là đốt cháy?"

Huệ Trân  
(Thiên Di Am, chớm hạ 2010)  
Việt Báo Thứ Năm, 4/29/2010



Hình ảnh chư tăng cứu hộ nạn nhân động đất

Đạo Phật Việt Nam đã du nhập vào Hoà Kỳ vào thập niên 60, người có ơn đức lớn là cố Hòa Thượng Thích Thiên Ân. Cho đến nay, đa số cách truyền giáo của Đạo Phật thuần tuý là bằng tiếng Việt, chưa đi vào người dân bản xứ. Con em Việt thì ngày càng Mỹ hoá và tiếng Việt cũng là ngôn ngữ thứ hai của chính con em mình. Vì thế để truyền đạt Giáo lý Phật Đà cho giới trẻ ngày nay, Đạo Phật Việt Nam dù muốn hay không vẫn phải dùng tiếng Anh để truyền đạt và nuôi dưỡng những thế hệ kế thừa và cho những người bản xứ.

Trong những nỗ lực tham dự thức ấy, Thầy trụ trì Chùa Kim Quang, Sacramento – Thích Thiện Duyên đã đứng ra tổ chức dưới sự đồng thuận và động viên của Hòa Thượng Thích Minh Đạt, viện chủ Chùa Quang Nghiêm, Stockton, CA. Thầy Trụ trì đã ủy thác cho GDPT Kim Quang đứng ra điều hành ba ngày Tu Học cho Giới Trẻ và GDPT Bắc California bằng song ngữ, mà ngôn ngữ chính cho những buổi pháp đàm là Anh ngữ. Đây có thể nói là lần đầu tiên, tổ chức GDPT Bắc California có được ân huệ này mà các em ai ai cũng thích.

Buổi tu học này được sự chứng minh, giảng dạy và tham dự của các bậc Chư Tôn Thiền Đức như Hoà thượng Thích Minh Đạt, Thượng Tọa Thích Định Quang, T.T. Thích Từ Lực, T.T. Thích Minh Thiện, Đ.Đ. Thích Thiện Nhơn, Đ.Đ. Thích Đạo Quảng, Đ.Đ. Thích Đạo Chí và Đ.Đ. Thích Tín Chánh. Trong ba ngày tu học, có tất cả 110 huynh trưởng, đoàn sinh và giới trẻ ghi danh tham dự. Đây là một con số rất khiêm tốn nhưng cũng khá đủ cho một khóa tu học bằng Anh ngữ lần đầu tiên cho ban tổ chức. Ngoài bốn Khóa chính thật hấp dẫn như:

**Khoá 1:** How to maintain Buddhist practices in our daily life? / Làm thế nào để duy trì việc thực hành Đạo Phật trong cuộc sống hàng ngày? Thầy Thích Từ Lực/ Thầy Thích Đạo Quảng

**Khoá 2:** How to live a simple life in this society and in harmony with others? / Làm thế nào để có một cuộc sống giản dị trong xã hội này và sống hòa hợp với mọi người? Thầy Thích Minh Thiện/ Thích Thiện Duyên/ Thích Từ Lực/ Thích Đạo Quảng

**Khoá 3:** How to transform your performance productively at school and/or at work and how to cultivate positive thinking/self-image and self-esteem/confident to succeed in life? / Làm thế nào để chuyển đổi việc học/ việc làm của bạn ngày càng hiệu quả hơn? và làm thế nào để nuôi dưỡng

# Chút Hy vọng cho Tuổi trẻ Phật Giáo tại Hoa Kỳ

## Tâm Thường Định

những suy nghĩ tích cực/về bản thân mình và tự tin để thành công trong cuộc sống? Thầy Thích Từ Lực/ Thầy Thích Minh Thiện

**Khoá 4:** How to become a better Buddhist or Buddhist Youth Member? / Làm thế nào để trở thành một người Phật tử hoặc một đoàn sinh GDPT tốt? Thầy Thích Đạo Quảng/ Thầy Thích Thiện Duyên

Có lẽ thời khóa tối thứ Sáu (*Giới thiệu chư Tôn Đức/Giải đáp thắc mắc liên quan đến đạo Phật/ Introducing the Masters/Panel discussion/ Questions-answers regarding Buddhism.*) thật sôi nổi nhưng an lạc, thực tiễn và cần thiết đó là: Vấn đáp những câu hỏi của các huynh trưởng trẻ và đoàn sinh; những câu hỏi sau đây được lần lượt trả lời.

Các em có những thắc mắc về Gay Marriage, Evolution, Euthanasia (mercy-killing), legalize marijuana... How should we handle these kinds of questions? Làm sao để giải toả những câu hỏi này?

What's the correlation between Buddha and Jesus? Sự tương quan giữa Phật và Chúa?

Why are the Westerners view Buddhism is a philosophy, not a religion? Vì sao người Tây phương nhìn Phật Giáo như một triết lý sống, thay vì là một tôn giáo?

My friends often asked me: "What's Buddhism?" How can I answer that question in 1 minute? Bạn của con thường hay hỏi con "Đạo Phật là gì?" Con nên trả lời như thế nào trong 1 phút?

How does Buddhism involve in our society (USA)? Đạo Phật gần gũi và đóng góp như thế nào vào xã hội này?

In Buddhism, we are taught to be equal, why do nuns and monks are treated differently? Đạo Phật luôn tôn trọng sự bình đẳng, tại sao lại có sự đối xử khác biệt giữa Thầy và Cô?

What should a Buddhist do when he/she sees a flight or injustice? Người Phật Tử nên làm gì khi thấy sự bất công?

How does Buddhism relate/feel about other religions such as Christianity, Catholics, Hinduism, and Islam? Đạo Phật nghĩ thế nào về những tôn giáo khác, như Thiên Chúa Giáo, Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo?

Tất cả các tham dự viên đều được nghe những câu trả lời một cách thoải mái, ai ai cũng hoan hỷ và được cảm giác lợi lạc tràn đầy. Thật là một sự bất ngờ và cố gắng vượt bậc của tất cả quý Thầy, trong đó có Hòa thượng chứng minh khi Thầy trả lời bằng perfect English sự khác biệt giữa tôn giáo Bạn và Đạo Phật. Ngài nói bằng tiếng Anh thật chuẩn. **"In other religions, you can't ever never never be-**

**come their God, but in Buddhism, you can become the Buddha."**

Trong tất cả quý Thầy, ai ai cũng nhấn mạnh "thực hành, thực hành, và thực hành" vì nền tảng căn bản của đạo Phật là để hành trì, chứ không phải chỉ để tin. (Buddhism is the religion to practice, not the religion to believe in.)

Chúng tôi như những đứa con khát sữa, những bài pháp và những lần hàng huyền cùng quý Thầy như là những cơn mưa pháp tưới tắm những hạt giống Bồ đề, hiểu biết và thương yêu trong mỗi người con Phật. Từ những bài pháp thoại ngắn ban mai (word of wisdoms) đến những buổi pháp đàm, quý Thầy đều nỗ lực hết sức mình. Thầy Minh Đạt thật uyên thâm mà dung hoà. Thầy Định Quang đã âm thầm dạy bài pháp tuyệt vời - thân giáo. Đẹp làm sao khi thầy Từ Lực dí dỏm mà tha thiết, hài hoà và cởi mở. Thầy Minh Thiện chia sẻ tinh thần lục hòa trong phong trào phát động chương trình phục vụ thức ăn cho những người vô gia cư từ hơn 12 năm qua. Thầy Thiện Duyên, cố vấn giáo hạnh GDPT Kim Quang, người gần gũi và thương yêu tuổi trẻ. Thầy Thiện Nhơn thì luôn luôn tươi cười và hoan hỷ. Thầy Đạo Chí là người có trái tim, con mắt và bàn tay nghệ thuật. Ngay khi diễn đạt bằng broken English của Thầy cũng đầy tính nghệ thuật. Cuối cùng là Thầy Đạo Quảng, một vị Thầy mà chúng tôi đã có cơ duyên làm việc và học hỏi gần 6 tháng trước khi Khóa tu học này được diễn ra. Thầy thật dễ thương, đa dạng và practical-yet-down-to-earth. Thầy là người đến trước Khóa tu học ba ngày và về trễ nhất. À thì ra, người "đến sớm về trễ." Người mà có lần tôi đã cảm tác về thầy: "Giọt nắng long lanh, nhiệm màu tượng đá. Thầy về hay đi, hạt mưa lung linh."

Lại một ấn tượng đẹp nữa là đêm Trà đàm. Có một lần tôi đã nghe: "Trước khi là Tu sĩ, quý Thầy đã là những nhà thơ", và tôi đã tin điều đó vì các Thầy đều đang làm nghệ thuật, mà nói đến nghệ thuật là nói đến cái hay cái đẹp. Nghệ thuật bắt đầu từ cảm xúc, rồi sáng tạo để rồi được thưởng ngoạn và lưu truyền. Trong đêm Trà đàm, những gì cần nói cũng được nói, những gì muốn hát cũng được hát, những gì phải chia sẻ cũng được chia sẻ. Thật là một bầu không khí thiên vị và chan hòa, đã ấm lòng bao trà giả. Văng vẳng tiếng hát của anh Nhật Quang Đạo qua bài: "Một đời người, một rừng cây" của Trần Long Ẩn.

"Chân lý thuộc về mọi người, không chịu sống đời nhỏ nhoi  
Xin hát về bạn bè tôi, những người sống vì mọi người,  
ngày đêm canh giữ đất trời, rạng

rỡ như rừng mai nở... chiều xuân!"

Còn đây tiếng hát thanh trầm đầy đạo vị. Phải chăng đây cũng là tiếng nạt tự đáy lòng về Tổ chức GDPT Việt Nam hay của Phật Giáo tại Hải Ngoại của Thầy Thích Đạo Quảng qua bài Tiến Thoái Lưỡng Nan của cố Nhạc sỹ Trịnh Công Sơn...

"Tiến thoái lưỡng nan đi về lặn đận.

Ngày xưa lặn đận không biết về đâu!

Về đâu cuối ngõ? Về đâu cuối trời?

Xa xăm tôi ngồi tôi tìm giấc mơ

Xa xăm tôi ngồi tôi tìm lại tôi...

Tiến thoái lưỡng nan đi về lặn đận

Ngày nay lặn đận, Là... giọt hư không!"

Hoảng pháp bằng tiếng Anh trong cộng đồng người Việt hải ngoại, nhất là cho giới trẻ Phật tử Việt Nam và người bản xứ có lẽ đây là bước đầu cần thiết để có những sinh hoạt hồng dương Chánh Pháp đáng kể trong mạng mạch của sự truyền bá Đạo Phật. Một sự chuyển mình thiết thực cần sự quan tâm, nuôi dưỡng và un đúc từ hàng Chư Tôn Giáo Phẩm cho đến tổ chức GDPT và những ai đang quan tâm cho tương lai Phật Giáo tại hải ngoại. Xin mượn email của chị trưởng Nguyễn Nhơn để tóm lược ba ngày tu học này. Riêng tôi, tôi ước chi Bạn đã được dự phần! Hy vọng, chúng ta sẽ được hội ngộ trong những năm tháng tới.

A Di Đà Phật,  
Kính bạch quý Thầy,

Chúng con xin được thành kính cảm ơn quý Thầy đã bỏ rất nhiều thì giờ để giúp chúng con tổ chức và chuẩn bị, cũng như đã có mặt để trực tiếp hướng dẫn cho Khóa Tu vừa qua.

Chúng con rất vui để thông báo với quý Thầy là kết quả ngoài sự dự đoán của chúng con. Đây là cảm tưởng chung chung của tất cả (qua phiếu tham khảo ý kiến):

1. Các em rất thích và thấy vui là đã quyết định tham dự mặc dù có lưỡng lự lúc đầu.

2. Các em sẽ tiếp tục tham dự các khóa tu tương tự và sẽ giới thiệu với bạn bè mình.

3. Các em hiểu được giá trị của việc thực tập.

4. Các em nhận được từ quý Thầy một cố gắng vượt bậc trong việc tiếp cận giới trẻ. Điều này đã nói lên được sự tha thiết của quý Thầy đối với các em về việc tu học và thực tập.

Một lần nữa chúng con xin được tri ân quý Thầy.

Câu chúc quý Thầy được mọi thời an lành.

Con, Ngô thị thu

Phải chăng "Xa xăm tôi ngồi tôi tìm lại tôi"... hãy lắng lòng và quán chiếu, mình sẽ tìm cái "tôi" như là (as-is) hay cái tôi của "duy ngã độc tôn"? Rồi có "Tiến thoái lưỡng nan... đi về lặn đận. Ngày nay lặn đận, là giọt... hư không!" thì hãy tìm cái thường trong vô thường vậy. Thế sao???

**Tâm Thường Định**

Một ngày không bị "ngủ ấm xí thanh khổ."



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## Điều Âm lược dịch

### NHẬT BẢN: Các tự viên độc đáo tại Kyoto

Là thành phố của những tượng Phật và nền kiến trúc tôn giáo, nhưng Kyoto thực sự nổi bật nhờ có những tự viên thật độc đáo. Từ nhiều thế kỷ, những tạo vật tuyệt đẹp này đã lôi cuốn hàng triệu khách tham quan và có ảnh hưởng đến nghề làm vườn cảnh.

Nhiều vườn đẹp nhất trong số đó tọa lạc tại phía tây Kyoto.

Khu vườn được xem là đẹp nhất thế giới là tự viên tại chùa Ryoanji. Đây là ngôi chùa có từ năm 1450, nằm ở khu vực Ukyo của thành phố Kyoto. Chánh điện của chùa rất nổi tiếng với một khu vườn gồm đá, sỏi và cát - là biểu tượng cho phong cách tĩnh cảnh. Để vườn giữ được nguyên trạng, người bảo trợ của chùa là đại soái Toyotomi Hideyoshi (1537-1598) đã cấm không được chuyển dịch bất cứ tảng đá nào của tự viên này.

Nổi tiếng tại khu vực Nishikyo có chùa Saihoji, còn gọi là Kokedera (chùa rêu). Chùa có một khu vườn thần thoại với 120 loại rêu ngát xanh.

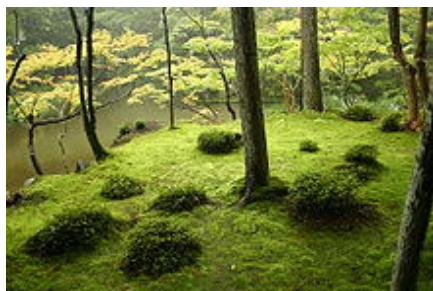
Và ở khu vực Kita có chùa Rokuonji (Lộc Uyển Tự) cũng rất nổi tiếng, là ngôi chùa được ca ngợi trong cuốn tiểu thuyết của Yukio Mishima với tên gọi Kinkakuji (Kim Các Tự).

Cả 3 ngôi chùa thuộc Thiền phái Phật giáo Rinzai này đều được xếp trong danh mục cảnh quan Di sản Thế giới vào năm 1994.

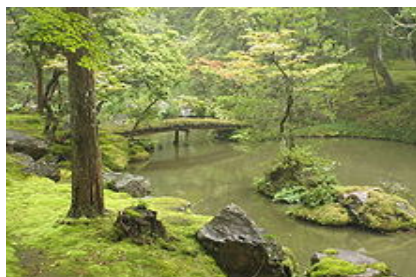
(The Asahi Shimbun - April 3, 2010)



Chùa Ryoanji với khu vườn đá, sỏi và cát nổi tiếng—Photo :Asahi Shimbun File



Vườn rêu của chùa Saihoji - Photo: Wikipedia



Ao Vàng ở giữa vườn rêu - Photo: Wikipedia



Kim Các Tự - Photo: Wikipedia

### NGA: Phật tử Nga hy vọng Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ sang thăm trong năm 2010

Mạc Tư Khoa, Nga - Phật tử Nga đang hy vọng rằng Bộ Ngoại giao Nga sẽ cho phép Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đến thăm nước họ.

"Hàng triệu Phật tử Nga đang hướng về chuyến thăm của Đức Đạt Lai Lạt Ma và về quyết định đối với việc này," người đại diện của Cộng hòa Kalmykia trong Hội đồng Liên Bang là ông Mikhail Kapura nói.

Các thượng nghị sĩ đại diện của các vùng Phật giáo tại Nga đã gửi một bức thư đến Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nga Sergey Lavrov để hỏi về khả năng cấp cho Đức Đạt Lai Lạt Ma một visa Nga.

"Chúng tôi nói về chuyến thăm của một tu sĩ, và về việc Đức Đạt Lai Lạt Ma muốn thăm Kalmykia, Buryatia và Tuva, là những nơi có Phật tử sống theo truyền thống," ông Kapura nói. Ông nhắc lại rằng lần cuối Đức Đạt Lai Lạt Ma thăm nước Nga là vào năm 2004. "Người dân tại Kalmykia vẫn còn nhớ chuyến viếng thăm này".

Đồng thời, vấn đề đối với chuyến thăm của Đức Đạt Lai Lạt Ma mà Phật tử Nga đang mong đợi là thái độ của Trung quốc, một trong những đối tác chính của Nga về chính trị và kinh tế.

Tuy nhiên, nhân dân Kalmykia vẫn đang hy vọng sẽ được gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma trong năm nay, ông Kapura nói.

(Interfax - April 5, 2010)

### NEPAL: Rài tro cốt của nhà leo núi nổi tiếng Hillary trên đỉnh Everest

Apa Sherpa, nhà leo núi 50 tuổi người Nepal, là người đã leo núi Everest với kỷ lục 19 lần.

Vào ngày 6 - 4 - 2010, ông Apa rời thủ đô Kathmandu với dự định leo lên đỉnh Everest để rải tro cốt của nhà leo núi nổi tiếng Sir Edmund Hillary - người đầu tiên chinh phục đỉnh núi này vào năm 1953.

Apa nói ông muốn tôn vinh sự đóng góp của Hillary cho các cộng đồng người Sherpa sống ở miền đông Hi Mã Lạp Sơn, nơi có ngọn Everest cao nhất thế giới.

Khi từ trần vào năm 2008 ở tuổi 88, phần lớn tro hoả táng của Hillary được rải xuống biển quê hương ông ở Tân Tây Lan. Nhưng một ít tro đã được trao cho cộng đồng người Sherpa để đưa về vùng Everest, lưu giữ tại một tu viện Phật giáo nhỏ trong làng Kunde.

Người dân Sherpa sống ở vùng Solokhumbu rất khâm phục Hillary về cuộc thám hiểm tiên phong của ông lên Everest. Sau đó ông còn thành lập một hội để xây trường học và bệnh viện tại Solokhumbu, làm thay đổi cuộc đời của người dân sống tại vùng núi khắc nghiệt và heo lánh này.

Ông Apa hy vọng sẽ lên đến đỉnh núi vào giữa tháng 5, và sẽ phá kỷ lục của chính mình bằng lần leo núi Everest thứ 20. Ông định sẽ tổ chức một nghi thức Phật giáo nhỏ trên đỉnh núi, nơi được người Sherpa xem là linh thiêng, để cầu nguyện cho Hillary trước khi rải tro của nhà leo núi nổi tiếng mà ông ca ngợi này.

(ABN - April 6, 2010)



Núi Everest - Photo: AFP



Sir Edmund Hillary - Photo: Wikipedia

### TRUNG QUỐC: Lễ hội Ấn Độ tại Trung quốc

Bắc Kinh, Trung quốc - Ngày 7 - 4 - 2010, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ là S.M. Krishna đã khai mạc Lễ hội Ấn Độ tại Trung quốc, nhân kỷ niệm 60 năm việc thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa 2 nước này.

Bộ trưởng Krishna hy vọng rằng lễ hội này sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc tăng cường sự hiểu biết của người Trung quốc về đất nước và nền văn hoá Ấn Độ.

Ông xem việc có mặt của mình tại Bắc Kinh để khai mạc Lễ hội Ấn Độ tại Trung quốc vào năm rất quan trọng này là một niềm vinh dự và là một đặc ân.

Lễ khai mạc có phần trình diễn của một vở kịch dựa theo cuộc đời của Đại đế A Dục, người đã trải qua một sự thay đổi lớn về tâm tính sau một cuộc chiến quan trọng và cải đạo sang Phật giáo. Bộ trưởng Krishna nói thêm, "Vi đạo Phật đóng một vai trò quan trọng trong việc tiếp xúc và giao lưu giữa hai quốc gia từ hàng nghìn năm nay, nên một buổi trình diễn như vậy là thích hợp nhất để chúng ta khai mạc lễ hội Ấn Độ tại Trung quốc này".

Lễ hội sẽ bao gồm toàn bộ nền văn hoá, nghệ thuật và sân khấu kịch nghệ Ấn Độ, được tổ chức với nhiều loại hình tại hơn 30 thành phố của Trung quốc.

(ANI - April 7, 2010)

### ẤN ĐỘ: Quảng bá ngành du lịch bang Gujarat

Gandhinagar, Gujarat - Chuyến thăm gần đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tạo một động lực mới để bang Gujarat tự đổi mới thành điểm đến hành hương Phật giáo mới nhất. Chính quyền bang không những chỉ định các quỹ phát triển các di tích kết hợp với Phật giáo mà còn chuẩn bị một kế hoạch toàn diện cho việc phát triển các di tích này.

Các quan chức sở du lịch nói rằng sở du lịch bang đã gửi các kiến nghị để phát triển hạ tầng cơ sở và việc kết nối 12 di tích như vậy, để chính quyền trung ương chấp thuận cho họ được theo chương trình du lịch Phật giáo của bộ du lịch Liên bang.

Chính quyền bang đã cấp khoảng 200 triệu Rupee cho việc phát triển các di tích Phật giáo tại miền bắc bang Gujarat và Saurashtra trong 2 năm 2010-2011. Các đồi Dev Ni Mori, Vadnagar và Taranga sẽ được phát triển tại bắc Gujarat, trong khi 12,3 triệu Rupee đã được phê chuẩn cho việc phát triển các hang động Phật giáo tại Talaja Bhavnagar, sau chuyến thăm của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Các quan chức nói rằng việc khai quật các di tích Phật giáo trong những năm gần đây tại các đồi, hang động và thành phố Junagadh, tu viện Khapra Kodia sẽ được lập tài liệu cùng với di tích Dev Ni Mori gần sông Meshvo.

(Times of India - April 7, 2010)

### BANGLADESH: Khai quật di tích 3 tu viện Phật giáo thời cổ

Bogra, Bangladesh - Các di tích và di vật của 3 tu viện Phật giáo thuộc thế kỷ thứ 10 đến 11 sau Công nguyên đã được các nhà khảo cổ của trường Đại học Jahangirnagar (JU) khai quật tại Nawabganj ở huyện Dinajpur.

Các tu viện này thuộc triều đại Pala, thuộc khu vực xưa kia là Varendra.

Đây là lần đầu tiên 3 tu viện tọa lạc trong gần 6 dặm vuông được khai quật tại miền bắc của đất nước Bangladesh.

Tiềm năng về khảo cổ của khu vực này đã được công nhận lần đầu tiên vào năm 2001 trong cuộc thăm dò của các giảng viên và sinh viên Khoa Khảo cổ Sinh thái của JU.

Năm 2006, họ khai quật 2 địa điểm và phát hiện di tích của 2 tu viện Phật giáo và một đền thờ nhỏ.

Tu viện thứ 3 được khai quật vào năm 2008. Nó nằm cách tu viện đầu tiên 300 mét về phía đông nam, và các nhà khảo cổ xác nhận sự hiện hữu của nó trong năm nay. Họ phân tích những bức tường đã lộ ra và cách thức mà bọn gian đã đào các đường hầm để trộm cướp.

Họ nói do không hiểu biết về ý nghĩa lịch sử nên các khu làm gạch đang hủy hoại các phế tích này.

(southasianmedia.net - April 10, 2010)







**ÁN ĐỘ: Âm nhạc Phật giáo Trung quốc mở đầu Lễ hội Trung quốc tại Ấn Độ**

New Delhi, Ấn Độ - Ngày 20-4-2010, tại Cổ Thành Purana Qila ở thủ đô New Delhi, một buổi trình diễn âm nhạc Phật giáo được tổ chức để mở đầu cho Lễ hội Trung quốc tại Ấn Độ.

Buổi hoà nhạc mang tên 'Hoà âm của Thánh Địa' - một bản giao hưởng của những bài đạo ca Phật giáo từ Trung quốc - là một sự kết hợp âm nhạc tôn giáo hoà quyện với âm nhạc của dàn nhạc cổ điển truyền thống. Nó tạo nên những giai điệu độc đáo, thể hiện những bản sắc và con người Trung quốc.

Chương trình do Dàn nhạc Giao hưởng Thẩm Quyển biểu diễn, với các nghệ sĩ hợp xướng và giọng nữ cao thuộc các nhà hát hàng đầu của Thượng Hải và Đội Hợp xướng Thượng Hải của Tu viện Hongfa ở Thẩm Quyển. Đoàn gồm các nhạc sĩ chuyên nghiệp và các tu sĩ Phật giáo.

Buổi hoà nhạc được giới thiệu bởi Hội đồng Quan hệ Văn hoá Ấn Độ, Bộ Văn hoá của Cộng hoà Nhân dân Trung quốc và Đại sứ quán Trung quốc. Nó đem đến một sự thể hiện về nghệ thuật cho sự hoà hợp và tình huynh đệ thế giới theo bản chất tinh thần Phật giáo Trung quốc.

(Yahoo! India News - April 21, 2010)



Dàn nhạc Phật giáo Trung quốc - Photo: PIT

**NEPAL: Đơn yêu cầu bảo vệ Lâm Tỳ Ni**

Lâm Tỳ Ni, Nepal - Lâm Tỳ Ni tương truyền là nơi Đức Phật đản sinh, tọa lạc tại Nepal ngày nay. Tầm quan trọng của Lâm Tỳ Ni không những đánh dấu nơi sinh của Tất Đạt Đa mà còn là nơi Phật giáo ra đời. Tuy nhiên, di tích này đã bị xáo trộn và tàn lụi.

Nhận thức được tầm quan trọng về tôn giáo của Lâm Tỳ Ni, năm 1997 UNESCO đã công nhận di tích này là một Cảnh quan Di sản Thế giới.

Ngày nay, sự ô nhiễm môi trường do ngành công nghiệp nặng (các nhà máy xi măng và thép) tọa lạc tại vùng Lâm Tỳ Ni của Nepal đang làm xuống cấp không khí, chất lượng nước ngầm và nghề nông của địa phương cũng như sức khoẻ con người.

Từ vài năm nay, một chiến dịch được tiến hành để ngăn chặn việc xâm phạm không gian linh thiêng của Lâm Tỳ Ni.

Liên minh Bảo vệ Môi trường Lâm Tỳ Ni trong một nỗ lực tầm quốc tế đang có đơn yêu cầu bảo vệ Lâm Tỳ Ni khỏi những tác động đang tăng của sự ô nhiễm môi trường.

Đơn này là một lời kêu gọi gửi đến Ban Xúc tiến Công nghiệp của Bộ Công nghiệp Nepal để:

1/ tạo ra một khu phi công nghiệp quanh Lâm Tỳ Ni

2/ ngưng việc thành lập các ngành kinh doanh mới bên ngoài khu phi công nghiệp này, và

3/ kiểm tra nghiêm ngặt các công ty công nghiệp hiện hữu

Đơn gửi yêu cầu Bộ Môi trường của Chính phủ Nepal tiến hành giám sát liên tục, theo nghiệp vụ về sự ô nhiễm công

ngiệp và chương trình đánh giá của các ngành công nghiệp trong Hành lang Công nghiệp Đường Lâm Tỳ Ni, với một số quy định đã nêu.

(The Buddhist Channel - April 24, 2010)



Cột trụ A Dục của Lâm Tỳ Ni đang bị đe dọa - Photo: The Buddhist Channel

**MÃ LAI: Cuộc Bán đấu giá và triển lãm Từ thiện tại Kuala Lumpur**

Kuala Lumpur, Mã Lai - Các tổ chức Trung tâm Phát triển Bé Yêu (HCDC), Hội Phật giáo Hành thiện Kinrara (KMBS) và Các Sắc màu của Cam Bốt đã hợp tác để tổ chức "Cuộc Bán đấu giá và Triển lãm Từ thiện lần thứ hai", gây quỹ bảo trợ trẻ em thiệt thòi tại Siem Reap, Cam Bốt và giúp gây quỹ cho Quỹ xây dựng Hội Phật giáo Hành thiện Kinrara.

Cuộc Bán đấu giá và Triển lãm Nghệ thuật Từ thiện lần thứ nhất được tổ chức vào năm 2008 đã rất thành công.

Các nhà tổ chức đã ghi nhận điều này để tiếp tục sứ mệnh giúp trẻ em bị thiệt thòi tại Cam Bốt nuôi dưỡng tài năng nghệ thuật của các em, cũng như đề cao các giá trị gia đình và các chương trình phát triển thanh niên.

Hội Phật giáo Hành thiện Kinrara là một tổ chức được thành lập để truyền bá đạo Phật, phát triển trí tuệ, chia sẻ lòng từ bi và việc hành thiện trong cộng đồng đang sống trong các khu vực quanh quận Puchong ở bang Selangor (Mã Lai).

Năm nay Cuộc Bán đấu giá và Triển lãm Từ thiện sẽ được tổ chức tại Làng Penang, Kuala Lumpur từ ngày 15-5 đến 13-6.

Sẽ có 200 vị khách VIP dự buổi khai mạc chính thức vào ngày 15-5-2010.

(The Buddhist Channel - April 24, 2010)

**NAM HÀN: Triển lãm ảnh về các di tích hành hương Phật giáo của Thượng toạ Jibeom**

Seoul, Nam Hàn - Thượng toạ Jibeom, người nổi tiếng hơn với danh "nhà sư hát", sẽ tổ chức một cuộc triển lãm ảnh để chia sẻ tín ngưỡng Phật giáo và cũng để làm cho tôn giáo này gần gũi với công chúng hơn.

Cuộc triển lãm sẽ hoạt động từ ngày 8 đến 14-5-2010 tại Phòng Triển lãm Yeon ở Đảo Jeju.

Hơn 40 ảnh sẽ được trưng bày này đều do chính Thượng toạ Jibeom chụp trong chuyến đi của ông từ ngày 25-12-2009 đến 09-01-2010. Ông đã viếng Lâm Tỳ Ni ở Nepal, nơi Đức Phật đản sinh; tu viện Kushi-

nara ở Ấn Độ, nơi đức Phật nhập niết bàn; và các di tích hành hương Phật giáo quan trọng khác.

Thượng toạ Jibeom theo đạo Phật vào năm 1967 và cuối cùng ông trở thành sư trưởng của Chùa Geukrak trên Đảo Jeju vào năm 1990. Khám phá mình có tài năng ca hát, ông bắt đầu hát và chia sẻ tín ngưỡng Phật giáo qua các bài hát của ông. Ông đã phát hành 6 albums và rất nổi tiếng về giọng ca. Ông tiếp tục trình diễn trên toàn quốc.

(The Korea Times - April 26, 2010)



Ven. Jibeom, famous for his singing, is holding an exhibition of photos taken while traveling around Buddhist pilgrimage sites last year. The exhibition will run from May 8 through 14 at Yeon Gallery, Jeju Island. / Courtesy of Yeon Gallery

Thượng toạ Jibeom, "nhà sư hát" - Photo: Yeon Gallery

**GIA NÃ ĐẠI: Du lịch 'Công phu & Gấu trúc' tại Trung quốc**

Vancouver, Gia Nã Đại - Dịch vụ du lịch Quốc tế Trung Hoa Thái bình dương đang giới thiệu một tour mới: du lịch Công phu & Gấu trúc tại Trung quốc trong 13 ngày.

Tuyến du lịch này khám phá Chùa Thiếu Lâm - trung tâm Thiên học Phật giáo

nổi tiếng, Công phu Thiếu Lâm, thảo dược truyền thống, và nghệ thuật như hội họa và thư pháp.

Kiến thức Thiếu Lâm - gồm cả việc luyện công phu - có từ năm 1.500 trước Công nguyên, được công nhận từ lâu về ảnh hưởng quan trọng của nó trong việc quảng bá nền văn hoá Trung quốc khắp thế giới. Chùa Thiếu Lâm là một trong những cái nôi của võ thuật Trung Hoa, và du khách sẽ được thưởng thức một buổi biểu diễn võ thuật, một bữa ăn chay trưa tại chùa và tham quan Rừng Chùa - một nghĩa trang của 246 ngôi chùa chứa tro cốt của các nhà sư lỗi lạc.

Du khách cũng sẽ xem gấu trúc ở Sở thú Bắc Kinh, các chiến binh bằng đất nung tại Tây An và Vạn Lý Trường thành...

Các chuyến tham quan này khởi hành từ Vancouver, Calgary, Edmonton, Toronto, Montreal và Ottawa.

(China Pac - April 27, 2010)

**TRUNG QUỐC: Các tăng sĩ Tây Tạng chuyển đến tu viện tạm thời**

Ngọc Thụ, Thanh Hải - Tu viện Thrangu 700 năm tuổi đã bị tàn phá nặng nề trong trận động đất ngày 14-4 tại Quận Ngọc Thụ (Yushu), Tây Tạng.

Trận động đất đã làm ít nhất 2.220 người chết và hơn 100.000 người mất nhà cửa, kể cả 8.000 tăng ni.

Khoảng 200 tăng sĩ từ Tu viện Thrangu đã dọn đến một dãy nhà tiền chế bằng gỗ ở một cánh đồng cỏ cách những tàn tích 20 km.

Các xe tải quân sự chở các di vật Phật giáo, kinh sách, thực phẩm và áo quần đến "tu viện thảo nguyên". Sáu tượng Phật bằng đồng, mỗi tượng cao 2 mét, được đặt ở giữa, hướng về những ngọn núi phủ tuyết. Hoà thượng Lodro Nyima cho biết tu viện cũ đã bị đổ nát, với 40% di tích bị hư hại hoặc bị chôn vùi. Sự tàn phá gây thiệt hại 190 triệu nhân dân tệ (27,9 triệu usd).

Hoà thượng Lodro Nyima nói rằng 14 nhà gỗ này đặc biệt hữu ích; vì các di tích và các bộ sưu tập của Phật giáo không thể được bảo quản tốt trong các lều vải.

Các quan chức địa phương nói họ dự định trong vòng 3 năm sẽ phục hồi 87 tu viện bị động đất tàn phá tại Ngọc Thụ.

Họ cam kết sẽ cung cấp cho hàng nghìn tăng ni chỗ ở đàng hoàng vào cuối năm nay. (Tân Hoa Xã - April 28, 2010)

**Buông**

Mưa về trên thiên thất  
Buông giọt xuống mái tranh  
Con cú trên cây tràm  
Buông tiếng xuống ruộng xanh

Sư ngồi lật trang kinh  
Chẳng buông một âm thanh  
Lặng nghe  
rồi chợt nghe  
Buông hết ngàn Phật danh.

**VĨNH HẢO**





# MỘT CON TÀU (The Ship)

**Bạch Xuân Phê**

Một con tàu sau những tháng ngày rong ruổi trên đại dương, nó đã đem theo bên mình hàng tấn con hà bám chặt vào thân tàu, và con tàu đứng trước nguy cơ bị đắm. Có nhiều cách để giải quyết vấn đề trên nhưng đơn giản nhất là neo con tàu vào vùng nước ngọt một thời gian, các con hà sẽ chết và rơi ra khỏi thân tàu.

Con người cũng vậy, cũng có những gánh nặng là những lỗi lầm, oán trách từ quá khứ tưởng như không thể chịu đựng được nữa, và đã đến lúc cần rũ bỏ tất cả những thứ ấy để tìm một cơ hội, một cơ may khác.

Hãy tha thứ cho bản thân mình, bạn không cần hoàn hảo ngay ngày mai, quá khứ không thể là hiện tại. Hãy cho bản thân bạn thời gian để rũ bỏ tất cả và bước tiếp, chúng ta cần học tập từ chính lỗi lầm của bản thân mình nhưng cũng cần phải biết yêu thương bản thân mình.

"Một trong những cách đến với hạnh phúc là biết loại bỏ ký ức xấu và biết hướng đến tương lai tốt đẹp hơn"...

*Time after time, the ship travels the immense ocean. The algae and barnacles cling to its bottom, and the ship is at risk of sinking. There are many ways to solve this problem, but the simplest way is having the ship anchor in fresh water for some time, the algae will die and barnacles fall out of the hull.*

*Humans, too, are making mistakes. Don't blame the unbearable past; learn from it. It is time to get rid of the anguished past to find a new window of opportunity, a better chance.*

*Forgive yourself: you do not need to be perfect tomorrow, and the past can not be the present. Give yourself time to shake it off and move on. We should learn from past mistakes; embrace them and love yourself for a better future.*

*"One way to cultivate happiness is to erase all the bad memories and learn to look forward to a bright future."*



## CẢM TẠ

*Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.*

*Ngoài sự bảo trợ ân phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.*

*Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:*

Diệu Hương (CA) \$50, Lệ Hoa (CA) \$40, Diệu Xuân Mai (LA) \$100, Hoa Lan \$30, Hoàng Thịnh \$50, Thomas Nguyễn \$20, Vũ Tiến Lập (TX) \$200

*Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.*

**Ban Biên Tập Chánh Pháp**

## NHỮNG SINH HOẠT PHẬT SỰ QUAN TRỌNG NĂM CANH DẦN 2010 của TU VIỆN HỘ PHÁP

Thỉnh Mời Quý Phật tử và Đồng hương đến tham dự các buổi Lễ này để vun bồi công đức:

- 01/ Lễ Vía Phật Thích Ca Xuất Gia: Truyền Giới Sa-Di tại Phương Trường Hộ Pháp lúc 8:00 a.m & khóa lễ Kỳ An & Kỳ Siêu - Thuyết Pháp lúc 10:30 a.m. Sunday, March 21, 2010
- 02/ Lễ Vía Phật Thích Ca Nhập Diệt: Đứng vào lúc 10:30 a.m. Sunday, March 28, 2010
- 03/ Lễ Vía Quán Thế Âm Bồ Tát (19/2/Á)
  - Tổ Chức Hành hương về Quán Âm Linh Địa T.V Chân Nguyên: 8:00 a.m. Saturday April 3, 2010
  - Cung thỉnh Sư Ông Thích Tịnh Từ & Tăng Đoàn Tu Viện Kim Sơn quang lâm Thuyết Pháp
  - Đông báo Phật tử về nghe Pháp Thoại vào lúc 7:00 p.m. Saturday, April 3, 2010
  - Lễ Vía Quán Thế Âm Bồ Tát tại Tu Viện Hộ Pháp bắt đầu lúc 10:30 a.m. Sunday, April 4, 2010
- 04/ Lễ Vía Đức Phổ Hiền Bồ Tát: Đứng vào lúc 7:30 p.m., Monday, April 5, 2010
- 05/ Lễ Hoàn Mãn Cầu Nguyên 49 Ngày & Hạ Đại Đàn Dược Sư:
  - Đứng vào lúc 10:30 a.m. Sunday, April 11, 2010 (Phát lộc & nước Dược Sư trị bệnh)
- 06/ Hành Hương Về Tu Viện Kim Sơn: 8:00 a.m. Sat., April 24 - 8:00 p.m. Sun. April 25, 2010
- 07/ Lễ Vía Đức Chuẩn Đề Bồ Tát: Đứng vào lúc 7:30 p.m., Thursday, April 29, 2010
- 08/ Lễ 30 Tháng Tư Đen: Đại Lễ Kỳ Siêu Chiến Sĩ Đồng Báo 7:30 p.m. Friday, April 30, 2010
- 09/ Cung thỉnh H.T. Như Điển & Tăng Đoàn Châu Âu quang lâm Thuyết Pháp:
  - Đứng vào lúc 7:30 p.m. Friday, May 14, 2010
- 10/ Lễ Hội Phật Đản Chung Nam Cali & Triền Lâm Xe Hoa Phật Đản T.V Hộ Pháp:
  - Sáng ngày Saturday May 15 đến chiều ngày Sunday, May 16, 2010
- 11/ Lễ Vía Đức Văn Thù Bồ Tát: Đứng vào lúc 7:30 p.m., Monday, May 17, 2010
- 12/ Lễ Memorial Day USA: Cầu nguyện Chiến Sĩ Trận Vong 7:30 p.m. Tue, May 25, 2010
- 13/ Đại Lễ PHẬT ĐẢN - Merry Sakyamuni Buddha and Happy Buddha Day
  - Khóa Tu Phật Thất Kỳ I: 3 Ngày: Friday, Saturday, & Sunday May 28-30, 2010
  - Tại Tu Viện lúc 10:30 a.m. Sunday, May 30, 2009 (Phòng Hoa Đăng Hồ Hương Thủy)
- 14/ An Cư Kiết Hạ tại Tu Viện Hộ Pháp và Giáo Hội Canada:
  - Tại Tu Viện Hộ Pháp: 10 ngày bắt đầu sáng Friday, June 18 - Sunday June 27, 2010
  - Tại Giáo Hội Canada lễ chửi Chùa Quán Âm Montréal, Monday July 5-17, 2010
- 15/ Lễ Vía Quán Thế Âm Bồ Tát (19/8/Á): Đứng vào lúc 10:30 a.m. Sunday, August 1, 2010
- 16/ TIỆC CHAY CA NHẠC GÂY QUỸ HOÀNG PHÁP HÀNG NĂM:
  - (Phát hành vé & Có chương trình riêng) Sunday, August 8, 2010
- 17/ Đại Lễ VU-LAN BỒN BÁO HIẾU CHA MẸ - Happy Sangha Day (Tết Chư Tăng)
  - Đứng 10:30 a.m. Sunday, August 15, 2009 (Cùng Xót Bạt Chư Tăng đi khất thực & Lễ Bạt Độ)
- 18/ Lễ Đức Địa Tạng Bồ Tát: Đứng vào lúc 7:30 p.m. Sunday, September 7, 2010
- 19/ Trung Thu Rằm Tháng 8 ÁL (Mùa Iên & Hoa Đăng): 7:30 p.m. Wed., September 22, 2010
- 20/ Lễ Vía Quán Thế Âm Bồ Tát (19/9/Á): Đứng vào lúc 10:30 a.m. Sunday, October 24, 2010
- 21/ Lễ Vía Phật Dược Sư: 7:30 p.m., Friday November 05, 2010
- 22/ Lễ Rằm Hạ Nguyên: 10:30 a.m., Sunday November 21, 2010 - Thanksgiving Vietnam
- 23/ Đại Lễ PHẬT A-DHÀ GIẢNG SINH-Merry Amida Buddha & Happy New Year
  - Lúc 10:30 a.m. Sunday, December 26, 2010 (Phát quả Phật Giảng Sinh & Có chương trình riêng)
  - Đón Mừng Lễ Phật Giảng Sinh từ Đêm Wednesday Dec. 22 & Phật Thất Kỳ II: 3 ngày

- \* Mỗi tối đều có khóa lễ Tịnh Độ thọ trì các kinh Đại Thừa đứng vào lúc 7:30 p.m. (Đặc biệt Thuyết Pháp - Trà Đạo vào tối thứ Sáu, Bảy, & CN - Sám Hối 14 & 30; Tung Giọt Râm & Mùng 1)
- \* Mỗi trưa Chủ Nhật đều có khóa lễ Kỳ An & Kỳ Siêu Chư Hương Linh - Thuyết Pháp vào lúc 10:30 a.m.
- \* Mỗi Chủ Nhật tuần đầu tháng đều có Khóa Tu Bát Quan Trai Giới trọn 1 ngày 1 đêm.

### TU VIỆN HỘ PHÁP MONASTERY

3048 Lashbrook Avenue, El Monte, CA 91733 - Phone (626) 453-0109 - Cell (626) 377-1103  
E-Temple: www.HoPhap.Net - E-mail: TuVienHoPhap@gmail.com

## Giới thiệu CD "Phật Ngọc Hòa Bình"

"Phật Ngọc sẽ thấp sáng toàn cõi thế gian này, Phật Ngọc sẽ mang niềm an lạc, hạnh phúc không thể nghĩ bàn đến cho chúng sanh, sự ảnh hưởng của Phật Ngọc sẽ góp phần ngăn chặn những cuộc chiến tranh, những hủy hoại tàn phá đang xảy ra khắp nơi trên thế giới". Đó như là bức thông điệp của Lạt Ma Zopa Rinpoche gửi đến cho toàn thế giới. Nhạc sĩ Thiên ca Lê Minh Hiền thì biểu lộ lòng kính ngưỡng của mình đối với bảo tượng Phật Ngọc đức Thế Tôn bằng cách riêng của mình, đó là anh đã dùng những nốt nhạc sâu lắng, những ca từ thanh thoát để chuyển tải thành những khúc ca đầy đạo vị dâng lên cúng dường đức Phật và dành tặng cho tất cả mọi người trên khắp năm châu bốn biển này.

CD "World Peace Jade Buddha", (Phật Ngọc Hòa Bình), với những ca khúc như: Phật Ngọc Hòa Bình, Thập Nền, Ánh Sáng Từ Bi, World Peace Jade Buddha...do anh sáng tác được thể hiện qua hai giọng ca nổi tiếng Thu Nga và Thanh Thúy cũng như Nhóm Nhạc Tuệ Đăng của vùng "Thung Lũng Hoa Vàng" là một tâm nguyện chân thành thi thiết nhất của người con Phật đối với đất cha lành của muôn loại.

Những bản Thiên ca của Lê Minh Hiền kết hợp với sự hòa âm điều luyện của Nhạc sĩ Bảo Chấn, cách design CD đẹp thi vị của Nguyễn Chính Hữu chắc chắn sẽ mang lại cho tất cả chúng ta một món quà âm nhạc tâm linh vô giá, làm vơi đi những lo toan khắc khoải của đời thường, sống thành thời, an lạc.

Xin trân trọng giới thiệu đến quý vị CD "Phật Ngọc Hòa Bình" của Nhạc sĩ Lê Minh Hiền. Cầu nguyện ánh sáng từ bi trí tuệ của Ngài soi sáng cho tất cả chúng ta.

**Thiện Long**

Liên lạc:

Lê Minh Hiền Tel: (408) 914 0360 | (408) 509 4480 / (408) 360 9620

Email: leminhhien65@yahoo.com

Website: w.w.w.leminhhienmusic.com



### *Brodard Chateau*

9100 Trask Ave.

Garden Grove, CA 92844

Tel: **714.899.8273**

Open: 11am—10pm . 7 Days / Week

### *Brodard Restaurant*

9892 Westminster Ave., Unit R

Garden Grove, CA 92844

Tel: **714.530.1744**

Open: 8am—9pm . Closed Tuesday

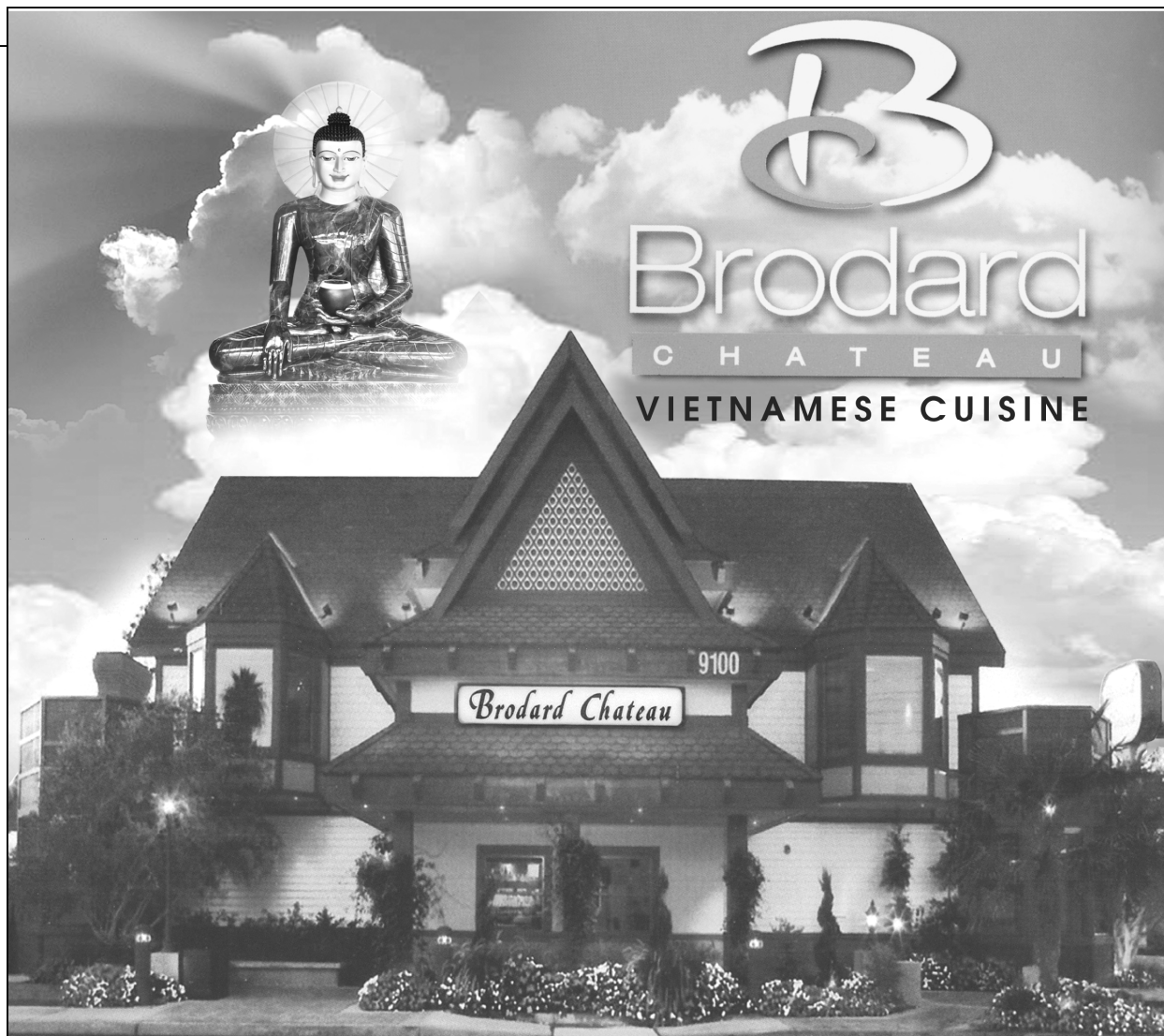
### *Bamboo Bistro*

2600 E. Pacific Coast Hwy, Unit 160

Corona Del Mar, CA 92625

Tel: **949.720.1289**

Open: 11am—9pm . 7 Days / Week



- ★ MỘT NHÀ HÀNG VỚI KIẾN TRÚC TÂN KỲ, RỘNG LỚN, HOÀNH TRÁNG, SANG TRỌNG BẬC NHẤT VÙNG LITTLE SAIGON
- ★ MỘT THỰC ĐƠN XUẤT SẮC TIÊU BIỂU VIỆT NAM
- ★ MỘT CÁI TIẾN THÍCH HỢP CHO MỌI KHẨU VỊ SÀNH ĐIỀU
- ★ MỘT CUNG CÁCH PHỤC VỤ HÒA NHÃ, AN CẦN, THÂN MẬT, CHU ĐÁO
- ★ MỘT ĐỊA ĐIỂM THUẬN TIỆN VỚI PARKING RIÊNG RẼ, RỘNG RÃI
- ★ MỘT CHỖ NGỒI ẤM CÚNG, THƠ MỘNG, HỮU TÌNH



Kevin Le  
Realtor/Loan Specialist

### ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.  
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092

Office: (714) 375-3000

Fax: (714) 375-3001

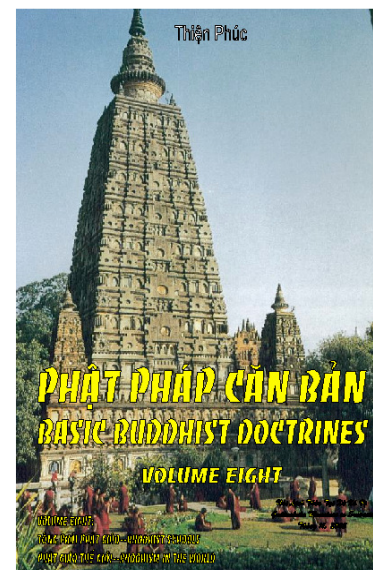
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



Quý vị nào muốn  
thỉnh bộ **Phật  
Pháp Căn Bản**  
của Thiện Phúc,  
xin liên lạc **Chùa  
Liên Hoa (714)  
636-7725**, hoặc  
**Chùa Bát Nhã  
(714) 571-0473**





# DONGNAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California

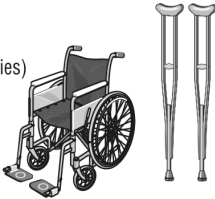
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

**Tel: (714) 379-5072 \* Fax: (714) 379-5074**

## DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

### BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NANG CHỐNG - NANG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



### CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

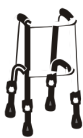
### SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

#### Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



## PIANO LESSONS

**& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS  
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?**

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân  
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi  
**Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.**  
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC, Giám khảo và Trưởng ban điều hành các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt  
Mùa Hè**  
(for new student only)

**\$99/** 6 weekly lessons

**Free học liệu  
Free lệ phí ghi danh**  
Có giá trị từ 6/28/09 đến 8/28/09  
Register now & save

## THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

# Bồ Đề Tịnh Tâm Chay 1 & 2

*Vegetarian Restaurant*

Open 7 days:

Mon - Thur: 09am to 09pm

Fri - Sun: 09am to 10pm

\* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683

(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)

\* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683

(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: **(714) 891-4455 / (714) 891-5809**

*Food to go.  
Tinh khiết,  
bổ dưỡng,  
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho*

*Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

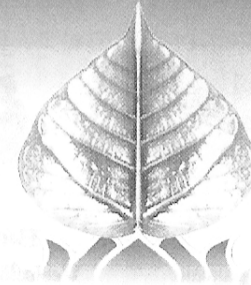
**120 Món ăn Chay  
ngon hơn ăn Mặn**

*Parking rộng, đậu xe thoải mái*



**Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009**

**Bồ  
Đề  
Tịnh  
Tâm  
Chay**



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN  
VEGAN ENTREES**

*We use all FRESH ingredients!*

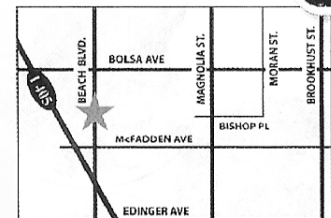
**CATERING & PRIVATE PARTIES**  
(Call for Details)



15352 Beach Blvd  
Westminster, CA 92683

**714.891.4455**

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

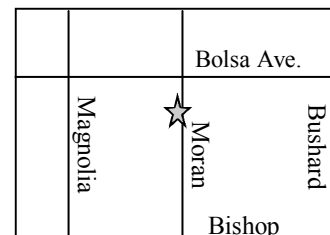


For comments about our restaurant go to [www.happycow.net](http://www.happycow.net) or [www.yelp.com](http://www.yelp.com)

15131 Moran St. # 417  
Westminster, CA 92683

**714.891.5809**

Mon-Thurs 9am-9pm \* Fri-Sun 9am-10pm



# HỆ THỐNG NHÀ HÀNG



## HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 531-4930

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



## HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92843

Tel.: (714) 531-1798

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



## HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 379-0900

Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM

Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC  
TÌNH THƯƠNG CỦA  
NHÓM PHƯỢNG VỸ  
Mrs. Nguyễn Bích Nga  
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

### NHẬN ĐẶT TIỆC



## GOLDEN LINE SERVICES INC.

9741 Bolsa Avenue, Suite 210, Westminster, CA 92683  
Tel.: 714.617.2939 / 714.775.7090 | Fax: 714.775.0828  
www.goldenlineservices.com



- BÁN VÉ MÁY BAY, TOURS DU LỊCH NỘI ĐỊA HOA KỲ, TOURS QUỐC TẾ
- LÀM HỒ SƠ BẢO LÃNH THÂN NHÂN, DU HỌC, DU LỊCH...
- ĐẠI LÝ ĐIỆN THOẠI VIỄN LIÊN VÀ THẺ ÔNG ĐỊA, DELUXE TELECOM

- THIẾT KẾ, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG NETWORK, SERVER, SOFTWARE
- GRAPHIC & WEB DESIGN, WEBSITE MAINTENANCE
- SỬA CHỮA, LẮP RÁP, NÂNG CẤP VÀ BẢO TRÌ COMPUTER

### CHƯƠNG TRÌNH DU XUÂN ĐẶC BIỆT NĂM CANH DẦN 2010:

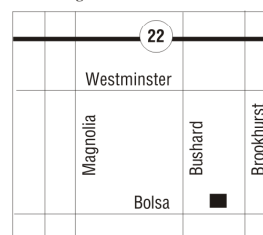
(đi từ LAX - bao trọn gói / whole package)

- 1) Hà Nội - Hạ Long - Huế - Hội An - Sài Gòn (7 ngày 6 đêm) \$1,619
- 2) Hà Nội - Hạ Long - Hoa Lư - Huế - Hội An - Sài Gòn (8 ngày 7 đêm) \$1,689
- 3) Hà Nội - Hạ Long - Sapa - Huế - Hội An - Sài Gòn (9 ngày 9 đêm) \$1,759

### TOUR TÂM LINH XUYÊN VIỆT 21 NGÀY \$2,599:

Bao gồm: vé máy bay khứ-hồi (USA - VN); vé tàu, xe, máy bay, tham quan thắng cảnh; khách sạn 3-4 sao (2 người 1 phòng); ăn ngày 3 bữa với những món ăn đặc sản từng vùng.

Trong khu Catinat Plaza



GOLDEN LINE SERVICES  
luôn có giá đặc biệt  
cho các tours Châu Á  
Ngoài ra, các tours Xuyên Việt  
đều được discount

### GIỜ MỞ CỬA:

Mon - Fri: 10 am - 6 pm  
Sat: 10 am - 3 pm  
Sun: Xin lấy hẹn

## TẬN TÂM - CHU ĐÁO - MAU MẸN

Ghi chú: Các tours trên được áp dụng đến ngày 30/5/2010.





Bác Sĩ

# ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843  
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



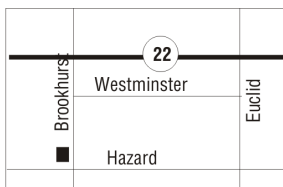
**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT**

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mê đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

**ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"**

Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

**Giờ làm việc:**  
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm  
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm  
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



## KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa **Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử**. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

**803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704**



## NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ **PHẠM KIỀU LIỄU**

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm  
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: **(714) 892-5372**  
Fax: **(714) 893-1359**

## T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

Tel. **(714) 890-0932**

Fax: **(714) 891-5602**

## LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992

**HỒ ANH TUẤN**

Cựu Từ Nhân Chính Trị Z.30C

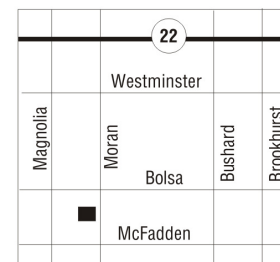
**LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN**

### CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design, Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

**BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHĂNG**

Mở cửa 7 ngày trong tuần  
**9:00 AM - 6:00 PM**





# CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.  
Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.  
Tel.: (714) 571-0473

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**  
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**  
Trị sự: **ĐĐ. Thích Đồng Trực**  
Tổng Thư ký: **ĐĐ. Thích Đồng Châu**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

## LIÊN LẠC:

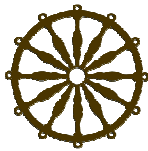
- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 571-0473
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

[www.chanhphap.net](http://www.chanhphap.net)

số **13**  
5.2010



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH  
COUNCIL OF MANAGEMENT  
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 \* Fax: (714) 568-1009

Phật Lịch 2553

Số 06/HĐĐH/TT/CT

## THÔNG TƯ

Kính gửi: Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ thành viên GHPGVNTNHHK,  
Trích yếu: V/v thông tri, cung thỉnh quang lâm và tham dự Đại Lễ Phật Đản PL 2554, An Cư Kiết Hạ, Đại Hội Thường Niên lần thứ 2 Nhiệm Kỳ I của GHPGVNTNHHK,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư Tôn Giáo Phẩm,  
Kính thưa quý Đạo Hữu,

Theo tinh thần và quyết định của Đại Hội Thường Niên lần thứ 1 Nhiệm Kỳ I được tổ chức vào ngày 18 tháng 9 năm 2009 tại Tu Viện An Lạc, thành phố Ventura, California, Hoa Kỳ, cũng như theo tinh thần và quyết định của cuộc họp Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành vào ngày 07 tháng 02 năm 2010 tại Tu Viện Pháp Vương, thành phố Escondido, California, Hoa Kỳ, nay chúng tôi xin kính trình đến chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ thành viên các Hội Đồng của GHPGVNTNHHK về một số Phật sự sắp tới như sau:

1. Để giữ vững tinh thần thanh tịnh hòa hợp Tăng Đoàn và để cúng dường ngày Đản Sinh của Đức Phật, GHPGVNTNHHK quyết định cùng với Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Miền Nam California long trọng cử hành Khánh Lễ kỷ niệm ngày xuất thế của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni tại khu thương xá Westminster Mall, thành phố Westminster, vào lúc 01 giờ chiều Chủ Nhật, ngày 16 tháng 5 năm 2010.

2. Hàng năm Hội Đồng Giáo Phẩm và Tổng Vụ Tăng Sự của GHPGVNTNHHK đều tổ chức An Cư Kiết Hạ để chư Tăng, Ni có dịp cùng nhau quy tụ về một trú xứ, thúc liễm thân tâm, trau dồi giới hạnh, nghiên cứu giáo điển, thảo luận Phật sự và kết chặt Đạo tình. Năm nay, Khóa An Cư Kiết Hạ sẽ được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố North Hills, California, Hoa Kỳ, vào các ngày từ ngày 14 đến ngày 24 tháng 6 năm 2010.

3. Để tiện việc đi lại và tránh gây khó khăn Phật sự cho chư Tôn Đức Tăng, Ni thành viên của GHPGVNTNHHK, vì cuối tháng 9 năm 2010 còn tham sự Ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 4 tại Âu Châu, Đại Hội Thường Niên lần thứ 2 Nhiệm Kỳ I sẽ được tổ chức một ngày sau Khóa An Cư Kiết Hạ năm nay, tức là ngày 24 tháng 6 năm 2010 tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố North Hills, California, Hoa Kỳ. Để giúp Văn Phòng Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK hoàn thành bản Báo Cáo Phật Sự thường niên của Giáo Hội, kính mong chư tôn đức Giáo Phẩm, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và chư vị Cư Sĩ trong các Hội Đồng, các Tổng Vụ hoan hỷ gửi phúc trình Phật sự thuộc phần hành lãnh đạo của mình về cho Văn Phòng Tổng Thư Ký trước ngày 01 tháng 6 năm 2010 tại địa chỉ 4333 30<sup>th</sup> Street, San Diego, CA 92104. Tel. (619) 283-7655.

Sự quang lâm đông đủ của chư Tôn Đức Tăng, Ni trong Đại Lễ Phật Đản, Khóa An Cư Kiết Hạ và Đại Hội Thường Niên của Giáo Hội không những tạo sức mạnh thanh tịnh hòa hợp của Tăng Già nói riêng, Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại nói chung, mà còn khiến cho tín tâm của quần chúng Phật tử được vững chắc; những xuyên tạc, đánh phá Tăng, Ni và Phật Giáo cũng được hóa giải tận gốc rễ. Bằng chứng là sau Đại Lễ Phật Đản PL 2553, Khóa An Cư Kiết Hạ năm 2009, Đại Hội Thường Niên và Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư năm 2009 vừa rồi đã góp phần ổn định tình trạng sinh hoạt của Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam khắp nơi trên thế giới. Chính vì vậy, chúng tôi thành tâm dâng lễ cung thỉnh chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni hoan hỷ sắp xếp Phật sự để quang lâm chứng minh, xin thiết tha kính mời quý nam nữ Cư Sĩ thành viên của GH hoan hỷ sắp xếp công việc để về tham dự Đại Lễ Phật Đản PL 2554, Khóa An Cư Kiết Hạ và Đại Hội Thường Niên lần thứ 2 Nhiệm Kỳ I của GHPGVNTNHHK vào ngày giờ nói trên.

Vì mạng mạch tồn vong của Đạo Pháp, vì Phật sự chung của Giáo Hội, một lần nữa kính mong quý Ngài, quý liệt vị hoan hỷ chấp thuận lời thỉnh mời của chúng tôi. Kính chúc quý Ngài và quý liệt vị thân tâm an lạc, phước huệ trang nghiêm, đạo quả viên thành.

Nay thông bạch và kính cung thỉnh.

Santa Ana, ngày 15 tháng 4 năm 2010  
TM. Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK

Chủ tịch,  
(ấn ký)  
Sa Môn Thích Trí Chơn

## CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street  
Santa Ana, CA 92704

TO: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp số 13, tháng 5 năm 2010, do Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý đạo hữu được nhiều sức khỏe và thịnh vượng, kiên cố bồ đề tâm để hộ trì Phật Pháp.